

HƯỚNG DẪN ÔN THI TỐT NGHIỆP THPT NĂM HỌC 2024-2025

PHẦN 1: CẤU TRÚC ĐỀ VÀ NỘI DUNG ÔN TẬP

I. ĐỊNH DẠNG VÀ CẤU TRÚC ĐỀ

1. **Định dạng đề:** Tự luận

2. **Thời gian làm bài:** 120 phút.

3. **Cấu trúc đề:** Gồm 2 phần: Đọc hiểu và Viết.

a. Phần Đọc hiểu:

- Văn bản đọc được lựa chọn 1 trong 3 loại: Văn bản văn học; văn bản nghị luận và văn bản thông tin.

- Ngữ liệu là văn bản mới, không có trong các sách giáo khoa.

- Câu hỏi đọc hiểu bám sát đặc trưng thể loại, gồm 5 câu (2 câu nhận biết; 2 câu thông hiểu; 1 câu vận dụng), trong đó có 1 câu hỏi về tiếng Việt.

b. Phần Viết, gồm:

* Nghị luận xã hội:

- Vấn đề nghị luận có thể liên quan hoặc không liên quan với văn bản đọc hiểu.

- Hình thức: Có thể viết BÀI VĂN hoặc ĐOẠN VĂN

Cụ thể:

+ Viết bài nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ;

+ Viết bài phát biểu trong lễ phát động một phong trào;

+ Viết văn bản dưới hình thức thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm.

* **Nghị luận văn học:** Ngữ liệu không có trong các SGK.

+ Phân tích, đánh giá một văn bản (tác phẩm hoặc đoạn trích).

+ So sánh, đánh giá hai đoạn trích/tác phẩm học.

+ Phân tích làm rõ một đặc điểm về thể loại trong văn bản văn học.

c. Tỷ lệ điểm:

- **Đọc hiểu:** 4.0 điểm

- **Viết:** 6.0 điểm. Trong đó viết đoạn văn 2.0 điểm; viết bài văn 4.0 điểm.

* **LƯU Ý:** Yêu cầu viết đoạn hay viết bài văn tùy thuộc vào ngữ liệu ở phần đọc hiểu:

Ngữ liệu đọc hiểu	Câu hỏi đánh giá kỹ năng Viết	
Văn bản NLXH, VBTT	Viết đoạn NLXH	Viết bài NLVH
Văn bản NLVH, VBVH	Viết đoạn NLVH	Viết bài NLXH

II. MA TRẬN ĐỀ THI TỐT NGHIỆP

Nội dung	Câu hỏi	Năng lực môn học						Tỉ lệ
		Năng lực Đọc			Năng lực viết			
		Cấp độ tư duy			Cấp độ tư duy			
		<i>Biết</i>	<i>Hiểu</i>	<i>Vận dụng</i>	<i>Biết</i>	<i>Hiểu</i>	<i>Vận dụng</i>	
Đọc hiểu	Câu 1	x						40%
	Câu 2	x						
	Câu 3		x					
	Câu 4		x					
	Câu 5			x				
Viết	NLXH				x	x	x	20%
	NLVH				x	x	x	40%

III. NỘI DUNG ÔN TẬP

1. HỆ THỐNG THỂ LOẠI VÀ KIỂU VĂN BẢN TRONG CHƯƠNG TRÌNH THPT:

LỚP	THỂ LOẠI/TIỂU LOẠI	
10	- THƠ - TRUYỆN - KỊCH	- Thơ (nói chung) - Thần thoại, sử thi, truyện - Chèo, tuồng.
11	- THƠ - TRUYỆN - KÍ - KỊCH	- Thơ và thơ có yếu tố tượng trưng - Truyện thơ dân gian, truyện thơ Nôm, truyện ngắn hiện đại. - Kí: Tùy bút, tản văn, truyện kí - Bi kịch.
12	- THƠ - TRUYỆN - KÍ - KỊCH	- Thơ trữ tình hiện đại có yếu tố biểu tượng, tượng trưng, siêu thực. - Truyện truyền kỳ, tiểu thuyết, truyện hiện đại/hậu hiện đại - Phóng sự, nhật kí, hồi kí. - Hải kịch.

* LƯU Ý: TẬP TRUNG CHỦ YẾU VÀO CHƯƠNG TRÌNH 12.

2. HỆ THỐNG TRI THỨC NGỮ VĂN

THỂ LOẠI		ĐẶC ĐIỂM
TRUYỆN KỂ	Cốt truyện	- Cốt truyện trong tác phẩm tự sự (thần thoại, sử thi, cổ tích, truyện ngắn, tiểu thuyết) và kịch được tạo nên bởi sự kiện hoặc chuỗi sự kiện . Sự kiện là sự việc, biến cố dẫn đến những thay đổi mang tính bước ngoặt trong thế giới nghệ thuật hoặc bộc lộ những ý nghĩa nhất định với nhân vật hay người đọc.
		- Cốt truyện đơn tuyến : Cốt truyện chỉ có 1 mạch sự kiện, hệ thống sự kiện tương đối tối giản, tập trung thể hiện quá trình phát triển tính cách của nhân vật.

		- Cốt truyện đa tuyến: Cốt truyện đồng thời ít nhất 2 mạch sự kiện, hệ thống phức tạp, chằng chéo, tái hiện những bình diện của đời sống gắn với số phận nhân vật chính.
	Sự kiện	Sự kiện trong tác phẩm tự sự được triển khai hoặc liên kết với nhau theo một mạch kể nhất định. Mạch kể này thống nhất với hệ thống chi tiết và lời văn nghệ thuật (bao gồm các thành phần lời kể, lời tả, lời bình luận..., tạo thành truyện kể.
	Người kể chuyện	Truyện kể chỉ tồn tại khi có người kể chuyện. Trong nhiều loại hình tự sự dân gian, người kể chuyện có thể là người trực tiếp diễn xướng để kể lại câu chuyện cho công chúng. Trong các hình thức tự sự của văn học viết, người kể chuyện là vai hay đại diện mà nhà văn tạo ra để thay mình thực hiện việc kể chuyện. Nhờ người kể chuyện, người đọc được dẫn dắt vào thế giới nghệ thuật của truyện kể để tri nhận về nhân vật, sự kiện, không gian, thời gian...Người kể chuyện cũng khơi dậy ở người đọc những suy tư về ý nghĩa mà truyện kể có thể gợi ra.
	Nhân vật	Là con người cụ thể được khắc họa trong tác phẩm văn học bằng các biện pháp nghệ thuật. Có những trường hợp nhân vật trong tác phẩm văn học là thần linh, đồ vật, loài vật...nhưng khi ấy, chúng vẫn đại diện cho những tính cách, tâm lí, ý chí, khát vọng của con người.
	Truyện ngắn	<p>- Khái niệm truyện ngắn hiện đại: Thể loại tự sự hư cấu có dung lượng nhỏ, sự ngắn gọn được nhìn nhận là một đặc trưng nổi bật, phản ánh nét riêng của tư duy thể loại. Truyện ngắn thường chỉ xoay quanh một, hai tình huống, diễn ra trong khoảng thời gian, không gian hạn chế. Do dung lượng bị giới hạn nên truyện ngắn đòi hỏi sự chặt chẽ, dồn nén của các chi tiết và việc vận dụng bút pháp chấm phá trong trần thuật.</p> <p>- Cốt truyện: Cốt truyện là một hệ thống cụ thể những sự kiện, biến cố, hành động. Trong truyện ngắn, cốt truyện thường đơn giản, cô đúc, tập trung xoay quanh một tình huống. Trong đó, các sự kiện trong câu chuyện được sắp xếp theo hướng tập trung vào một vài biến cố chính, dồn nén mâu thuẫn trong một khoảng thời gian ngắn.</p> <p>- Dựa vào cốt truyện có thể chia thành hai loại truyện:</p> <p>+ Truyện không có cốt truyện: Do dụng ý nghệ thuật của nhà văn chỉ nhằm thể hiện diễn biến tâm trạng nhân vật trong mối liên hệ với hoàn cảnh. Truyện chỉ có ý tưởng, không có các sự kiện gay gân, thời gian cụ thể, thậm chí không có đầu đuôi.</p> <p>+ Truyện có cốt truyện: Rất chú ý xây dựng tình tiết, sự kiện nhằm bộc lộ tính cách nhân vật, thúc đẩy hướng phát triển và vận động của mạch truyện.</p> <p>- Câu chuyện: Còn gọi là truyện gốc: Là nội dung của tác phẩm tự sự, bao gồm nhân vật, bối cảnh và sự kiện được sắp xếp theo trật tự thời gian. Truyện kể gắn liền với câu chuyện nhưng không đồng nhất: Nó bao gồm các sự kiện được tổ chức theo mạch kể của văn bản tự sự, gắn liền với vai trò của người kể chuyện, hệ thống điểm nhìn và lời văn nghệ thuật. Chú ý đến truyện kể tức là chú ý đến cách câu chuyện được kể như thế nào.</p> <p>- Đề tài, nội dung: Lấy ở nhiều mặt của cuộc sống, nhiều vấn đề có tính chất thời sự, xã hội, phần lớn là vấn đề đời tư cá nhân.</p> <p>- Kết cấu: Kết cấu linh hoạt: kết cấu vòng tròn (đầu cuối tương ứng – Chí Phèo của Nam Cao); thời gian (kể theo tiến trình thời gian); Kết cấu tâm lí (men theo dòng tâm lí của nhân vật – Đời thừa); đồng hiện (miêu tả, quan sát tình huống ở các địa điểm khác nhau trong cùng 1 thời điểm); trùng phức (truyện lồng trong truyện)...</p> <p>- Nhân vật: Thường chỉ có 1,2 nhân vật chính, hiện lên như một chủ thể độc</p>

	<p>lập, giữ vai trò chủ đạo trong việc thể hiện thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm, được khắc họa thông qua ngoại hình, hành động, đối thoại, độc thoại nội tâm và qua cách đánh giá của các nhân vật khác cũng như người kể chuyện.</p> <p>- <i>Ngôi kể:</i></p> <p>+ <i>Người kể chuyện ngôi thứ 1:</i> Người kể xưng tôi: có thể là nhân vật chính, nhân vật phụ, người chứng kiến, người kể lại câu chuyện được nghe từ người khác hay xuất hiện với vai trò là tác giả lộ diện; thường là người kể chuyện hạn tri – không biết hết mọi việc.</p> <p>+ <i>Người kể chuyện ngôi thứ 3:</i> Người kể ẩn danh, không trực tiếp xuất hiện trong tác phẩm, không tham gia vào mạch vận động của cốt truyện và chỉ được nhận biết qua lời kể; Người kể có khả năng nắm bắt tất cả những gì diễn ra trong câu chuyện, kể cả nội tâm nhân vật (có khả năng trở thành người kể chuyện toàn tri).</p> <p>- <i>Điểm nhìn:</i> Là vị trí để quan sát, trần thuật, đánh giá.</p> <p>- <i>Phân loại điểm nhìn:</i> Điểm nhìn của người kể chuyện và điểm nhìn của nhân vật; Điểm nhìn bên trong và bên ngoài; Điểm nhìn không gian và thời gian...</p> <p>- <i>Sự thay đổi điểm nhìn:</i> Trong nhiều tác phẩm truyện hiện đại thường có sự thay đổi điểm nhìn kể chuyện, có thể từ ngôi thứ nhất sang ngôi thứ 3, từ ngôi thứ 3 hạn tri sang toàn tri... nhằm dẫn dắt người đọc vào thế giới tinh thần của nhân vật; quan sát, thể hiện sự việc, con người từ nhiều góc nhìn.</p> <p>+ <i>Điểm nhìn ngôi thứ 3 toàn tri:</i> Tầm hiểu biết của người kể bao trùm toàn bộ thế giới nhân vật, không bị giới hạn trong cái nhìn của nhân vật nào, thấu suốt tất cả suy nghĩ và cảm xúc của các nhân vật, tất cả thời điểm và sự kiện.</p> <p>+ <i>Điểm nhìn ngôi thứ 3 hạn tri:</i> Tầm hiểu biết của người kể chuyện chỉ giới hạn trong cái nhìn của một nhân vật trung tâm, chỉ thấu suốt suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật đó, các sự kiện mà nhân vật đó biết.</p> <p>- <i>Lời người kể chuyện:</i> Gắn với ngôi kể, điểm nhìn, ý thức, giọng điệu của người kể chuyện. Chức năng của nó nhằm giới thiệu, miêu tả nhân vật, bối cảnh, đưa ra những đánh giá đối với đối tượng được miêu tả, dẫn dắt câu chuyện.</p> <p>- <i>Lời nhân vật:</i> Gắn với ý thức, quan điểm, giọng điệu của chính nhân vật; là phương tiện để bộc lộ suy nghĩ, tâm trạng, cá tính của nhân vật trong từng tình huống cụ thể.</p> <p>- <i>Sự thay đổi lời kể:</i> Trong một số văn bản tự sự hiện đại, lời người kể chuyện và lời nhân vật có khả năng kết nối cộng hưởng, giao thoa với nhau tạo nên hiện tượng đặc biệt về lời văn như lời nửa trực tiếp, lời độc thoại nội tâm, lời nhại (lời mô phỏng quan điểm, ý thức của nhân vật với chủ ý mỉa mai, bông đùa).</p>
<p>Tiểu thuyết (Lớp 12)</p>	<p>- <i>Khái niệm tiểu thuyết:</i> Tác phẩm tự sự có quy mô lớn, có khả năng thể hiện đa dạng và bao quát một phạm vi hiện thực rất rộng, trải ra trên nhiều không gian, thời gian khác nhau, dành sự chú ý đặc biệt cho đời tư hay số phận con người cá nhân.</p> <p>- <i>Tiểu thuyết hiện đại:</i></p> <p>+ Là loại tiểu thuyết thể hiện cách tư duy mới, mang tính hiện đại về đời sống, phân biệt với tiểu thuyết cổ điển ra đời trước thời đại tư bản chủ nghĩa.</p> <p>+ <i>Đặc điểm:</i> Nhìn cuộc sống từ góc độ đời tư; quan tâm đến cái thường ngày, cái đang diễn ra với cách tiếp cận gần gũi, không lí tưởng hóa hiện thực; Nhân vật là con người nếm trải, không bất biến, có quá trình phát triển nhiều khi phức tạp, quanh co về tính cách, tâm lí; Có kết cấu nhiều tầng lớp tuyến tính</p>

		<p>hoặc phi tuyến tính; có sự đan xen của nhiều bề ngôn ngữ, phản ánh sự tồn tại, xung đột thường xuyên giữa các ý thức xã hội; Có khả năng tổng hợp cao mọi kinh nghiệm nghệ thuật của các thể loại văn học khác để hình thức luôn ở trạng thái biến đổi không ngừng.</p> <p>- <i>Phong cách hiện thực</i>: Là phong cách chú trọng thể hiện mối quan hệ giữa hoàn cảnh xã hội với sự hình thành tính cách con người, quan tâm miêu tả một cách chi tiết, như thật những hình ảnh phong phú, phức tạp của hiện thực cuộc sống, thường loại trừ tô vẽ hay lí tưởng hóa.</p>
	Truyện truyền kỳ (Lớp 12)	<p>- <i>Khái niệm</i>: Thể loại văn xuôi tự sự, có nguồn gốc từ văn học Trung Quốc. Truyện truyền kỳ phát triển trên nền tảng thần thoại, truyền thuyết của văn học dân gian và những tín ngưỡng văn hóa gắn với đời sống tinh thần các dân tộc. Trong truyện truyền kỳ, các yếu tố kỳ ảo được sử dụng như một phương thức nghệ thuật có tính đặc thù nhằm thể hiện các vấn đề của thực tại.</p> <p>- <i>Yếu tố kì ảo</i>:</p> <p>+ <i>Nhân vật kì ảo</i>: Có 3 nhóm: thần tiên, người trần, yêu quái. Nhân vật có năng lực siêu nhiên, xuất thân kì lạ, diện mạo khác thường, hành tung biến hóa. Trong truyện kì ảo, nhân vật kì ảo và phàm trần đối thoại, tương tác với nhau một cách tự nhiên, không có sự khác biệt. Nhân vật trong truyện kỳ thường được chú trọng xây dựng với những góc cạnh đa dạng, thể hiện dụng ý nghệ thuật thâm thúy.</p> <p>+ <i>Sự việc kì ảo</i>: Các biến cố, sự kiện, hành động... kì ảo liên kết với nhau thành chuỗi, tạo nên cốt truyện có tính chất li kì, huyền hoặc. Sự việc kì ảo thường xảy ra trong một không gian và thời gian khác lạ, bất thường:</p> <p><i>Về không gian</i>: Có không gian cõi tiên với cảnh tượng kì thú; không gian âm phủ với cảnh tượng hãi hùng; thiên nhiên sóng cuộn gió gào gọi cảm giác sợ hãi.</p> <p><i>Về thời gian</i>: Có thời gian ban đêm mang đến cảm giác ám tượng huyền bí; thời gian hư ảo gợi ấn tượng về sự vĩnh hằng, tĩnh tại.</p> <p>- <i>Cốt truyện</i>: Mô phỏng cốt truyện dân gian hoặc đã sử dụng truyện rộng trong dân gian; có khi mượn từ truyện truyền kỳ TQ. Cốt truyện chủ yếu dựa trên chuỗi sự kiện sắp xếp theo trật tự tuyến tính, có quan hệ nhân quả.</p> <p>- <i>Ngôn ngữ</i>: nhiều điển tích, điển cố.</p>
THƠ	Khái niệm	<p>- <i>Thơ</i>: Là hình thức tổ chức ngôn từ đặc biệt, tuân theo một mô hình thi luật hoặc nhịp điệu nhất định. Mô hình này làm nổi bật mối quan hệ giữa âm điệu và ý nghĩa của ngôn từ thơ ca. Thơ có khả năng diễn tả được những tình cảm mãnh liệt hoặc những ấn tượng, xúc động tinh tế của con người trước thế giới.</p> <p>- Thơ trữ tình là loại tác phẩm thơ thường có dung lượng nhỏ, thể hiện trực tiếp cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trữ tình.</p>
	Đặc điểm chung	<p>- Được tổ chức theo một thể thơ nhất định với những đặc điểm riêng về số tiếng/dòng, số câu/bài.</p> <p>- Nội dung: chủ yếu là tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc sống. Thơ có thể có yếu tố tự sự, miêu tả nhưng chỉ là phương tiện để nhà thơ bộc lộ tình cảm.</p> <p>- Ngôn ngữ: cô đọng, giàu nhạc điệu, hình ảnh, sử dụng nhiều BPTT</p>
	Mạch cảm xúc	Cảm xúc vận động theo 1 trình tự và phát triển thành mạch, có nhiều cung bậc, sắc thái chi phối nội dung và hình thức.
	Kết cấu	Cách tổ chức, sắp xếp, liên kết mạch cảm xúc, thế giới, hình tượng và các phương tiện ngôn ngữ.
	Tình cảm, cảm xúc trong thơ	- Cội nguồn làm nên sức hấp dẫn của thơ trữ tình. Gốc của thơ là tình cảm, nội dung chủ yếu của thơ là tình cảm, cảm xúc của nhà thơ trước cuộc đời.

		- Cảm xúc của nhà thơ trước cuộc đời là thể giới tình cảm riêng, nhưng lại có những điểm đồng điệu với cảm xúc chung của nhiều người -> người đọc cảm nhận như nhà thơ đang nói hộ nỗi lòng mình.
	Nhân vật trữ tình	Còn gọi là chủ thể trữ tình, là người trực tiếp bộc lộ rung động và tình cảm trong bài thơ trước một khung cảnh hoặc một sự tình nào đó. Nhân vật trữ tình có mối liên hệ mật thiết với tác giả xong không hoàn toàn đồng nhất với tác giả.
	Hình ảnh thơ	Là các sự vật, hiện tượng, trạng thái đời sống được tái tạo một cách cụ thể, sinh động bằng ngôn từ, khơi dậy cảm giác (đặc biệt là những ấn tượng thị giác) cũng như gợi ra những ý nghĩa tinh thần nhất định đối với người đọc.
	Vần	Sự cộng hưởng, hòa âm theo quy luật giữa một số âm tiết trong hay cuối dòng thơ. Vần có chức năng liên kết các dòng thơ và góp phần tạo nhịp điệu cũng như giọng điệu của bài thơ.
	Nhịp điệu	Những điểm ngắt hay dừng theo chu kỳ nhất định trên văn bản do tác giả chủ động bố trí. Nhịp điệu chứa đựng sự lặp lại có biến đổi của các yếu tố ngôn ngữ và hình ảnh nhằm gợi ra cảm giác về sự vận động của sự sống và thể hiện cảm nhận thẩm mỹ về thế giới.
	Nhạc điệu	Cách tổ chức các yếu tố âm thanh của ngôn từ để lời văn gợi ra cảm giác về âm nhạc (âm hưởng, nhịp điệu). Trong thơ, những phương thức cơ bản để tạo nhạc điệu là gieo vần, ngắt nhịp, điệp, phối hợp thanh điệu bằng trắc.
	Đối	Cách tổ chức lời văn thành hai vế cân xứng và sóng đôi với nhau cả về ý và lời. Căn cứ vào sự thuận chiều hay tương phản về ý và lời, có thể chia đối thành hai loại: đối cân và đối chọi.
	Thi luật	Toàn bộ những quy tắc tổ chức ngôn từ trong thơ như gieo vần, ngắt nhịp, hòa thanh, đối, phân bố số tiếng trong một dòng thơ, số dòng trong cả bài thơ...
	Thể thơ	Sự thống nhất giữa mô hình thi luật và loại hình nội dung của tác phẩm thơ. Các thể thơ được hình thành và duy trì sự ổn định của chúng trong quá trình phát triển của lịch sử văn học.
	Cấu tứ trong thơ (Lớp 11)	- <i>Khái niệm</i> : Cấu tứ là cách thức triển khai mạch cảm xúc và tổ chức hình tượng trong tác phẩm thơ trữ tình. - <i>Vai trò</i> : Tứ đưa bài thơ thoát khỏi sơ đồ ý khô khan, trừu tượng để hiện diện như một cơ thể sống. Nhờ có tứ, tổ chức của bài thơ trở nên chặt chẽ, mọi yếu tố cấu tạo đều liên hệ mật thiết với nhau và đều hướng về một ý tưởng – hình ảnh trung tâm. Mỗi bài thơ thường có một cách cấu tứ và một cái tứ riêng. Chú ý tìm hiểu vấn đề này là điều có ý nghĩa quan trọng trong việc đọc hiểu thơ, nhìn ra những phát hiện độc đáo của nhà thơ về con người, cuộc sống và đánh giá đúng phẩm chất nghệ thuật của bài thơ. - <i>Một số hình thức tổ chức cấu tứ</i> : Tương đồng, tương phản, tăng cấp, chuyển hoá hoặc thống nhất các mặt đối lập (động/tĩnh, không gian/thời gian, cảnh/tình,...)
	Biểu tượng (Lớp 12)	- Là hình ảnh mang tính ngụ ý, vượt lên chức năng miêu tả, tạo hình đơn giản, chứa đựng nhiều tầng nghĩa phong phú; gợi cảm nhận, suy tư về những điều mang tính phổ quát. - Thường hình thành trong thời gian dài nên ý nghĩa không ngừng được bổ sung và có thể sống bên ngoài văn bản. - Ngoài khả năng khái quát, biểu tượng còn thể hiện những quan niệm, triết lí sâu sắc về con người, cuộc sống. - Các nhà văn, nhà thơ thường sáng tạo nên những biểu tượng mới mang đậm

		dấu ấn cá nhân.
	Yếu tố siêu thực trong thơ	- Biểu hiện: Hình ảnh có vẻ kỳ lạ, gắn kết với nhau theo một logic khác thường, gây cho độc giả cảm giác khó hiểu; là sự cất lời của tiềm thức, vô thức. - Thường theo đuổi lối viết tự động, để ngòi bút buông theo sự dẫn dắt của tiềm thức, vô thức, xây dựng một thế giới thơ có sự pha trộn giữa chiêm bao và tỉnh thức, giữa hư và thực...
	Phong cách cổ điển trong thơ	- Hình thành từ thời trung đại. - Cuộc sống con người và vũ trụ được hình dung như một mô hình ổn định, có tính trật tự chặt chẽ, vận động theo quy luật tuần hoàn. - Đặc trưng: Nghiêng về thể hiện những đề tài cao nhã; có cảm hứng đặc biệt với cái vĩnh hằng, bất biến; luôn hướng về những hình mẫu lí tưởng, tôn trọng tính quy phạm của cách tổ chức các yếu tố nghệ thuật thành một cấu trúc hoàn mĩ.
	Phong cách lãng mạn	- Gắn với sự xuất hiện của chủ nghĩa lãng mạn hình thành ở phương Tây vào cuối thế kỷ 18, đầu thế kỷ 19. - Chia thành hai khuynh hướng: bi quan (hoài nghi thực tại, hoài niệm quá khứ); lạc quan (tin tưởng, hướng tới một thế giới lí tưởng). - Đặc điểm: + Khẳng định cái cao cả, phi thường và phủ nhận cái tầm thường, tù túng. + Đề cao cá tính sáng tạo, trí tưởng tượng, sự phóng khoáng; + Chú trọng thế giới nội tâm với những cảm xúc mạnh mẽ, khoáng đạt, tinh tế và ưa dùng các yếu tố tương phản.
KÍ	Khái niệm/ đặc điểm	- Kí là loại tác phẩm văn học chú trọng ghi chép sự thực; là tên gọi một nhóm các thể/tiểu loại tác phẩm văn xuôi phi hư cấu, có khả năng dung hợp các phương thức tự sự, miêu tả, biểu cảm, nghị luận, thông tin... nhằm tái hiện những trạng thái đời sống đang được xã hội quan tâm và bộc lộ trực tiếp những cảm nghĩ của tác giả. - Trong kí có kể sự việc, tả người, tả cảnh, cung cấp thông tin và thể hiện cảm xúc, suy nghĩ của người viết. - Với một số thể loại kí, tác giả thường là người trực tiếp tham gia hoặc chứng kiến sự việc. Sự việc kể theo trình tự thời gian, tác giả xưng “tôi” đóng vai trò người kể chuyện. Khi kể, tác giả kết hợp trình bày suy nghĩ, cảm xúc, sự quan sát, liên tưởng, tưởng tượng của mình về sự việc. - Tùy vào mục đích viết, sự bộc lộ cái tôi của tác giả và cách tổ chức các phương tiện biểu đạt mà tác phẩm được gọi là tùy bút, tản văn, phóng sự hay kí sự, truyện kí, hồi kí, nhật kí, du kí...
	Tùy bút (Lớp 11)	- Là tiểu loại thuộc loại hình kí, thường tập trung thể hiện cái tôi của tác giả ; luôn có sự kết hợp giữa trữ tình và tự sự nhưng thường ngiên hướng về tính trữ tình với điểm tựa là cái tôi của tác giả. Ở tùy bút, chi tiết, sự kiện chỉ là cái có, là tiền đề để bộc lộ cảm xúc, suy tư, nhận thức, đánh giá về con người và cuộc sống. Ngôn ngữ của tùy bút giàu chất thơ (có chất trữ tình, giàu nhạc điệu, giàu sức gợi...) - Bố cục: Khá tự do, triển khai theo một cảm hứng chủ đạo, một tư tưởng chủ đề nhất định. Tùy bút không nhất thiết phải có một cốt truyện cụ thể hay nhân vật hoàn chỉnh.
	Tản văn (Lớp 11)	- Tản văn là thể loại văn xuôi ngắn gọn, hàm súc. Người viết tản văn thường dựa trên một vài nét chấm phá về đời sống để thể hiện tâm trạng, suy nghĩ, chủ kiến của mình. - Tản văn khá tự do trong cách biểu hiện, có sự kết hợp tự sự, trữ tình, nghị luận, miêu tả, khảo cứu,... Ngôn ngữ của tản văn gần gũi đời thường, như lời chuyện trò, bàn luận, tâm sự.

		<p>- Thường sử dụng đồng thời cả yếu tố tự sự và trữ tình, còn có thể kết hợp nghị luận và miêu tả thiên nhiên, khắc họa nhân vật. Tản văn chú trọng việc nêu lên được nét chính của các hiện tượng giàu ý nghĩa xã hội và bộc lộ tình cảm, ý nghĩ của tác giả.</p> <p>- Nếu tùy bút hấp dẫn người đọc ở tính chất tự do, tài hoa trong liên tưởng gắn với cái tôi của tác giả thì sức hấp dẫn của tản văn chủ yếu ở khả năng phát hiện những nét đặc thù, đặc biệt của sự việc, đối tượng hay khả năng kết nối, xâu chuỗi các sự việc, đối tượng có vẻ rời rạc, nhỏ nhặt để hướng đến thể hiện chủ đề của tác phẩm.</p> <p>* Yếu tố tự sự, trữ tình trong tùy bút, tản văn:</p> <p>+ Yếu tố tự sự trong tùy bút, tản văn: Là yếu tố kể chuyện, thể hiện qua việc ghi chép, thuật lại các sự việc, câu chuyện, chuỗi tình tiết kiên quan tới hành vi, diễn biến tâm trạng, tình cảm của nhân vật hay lịch sử, phong tục được đề cập trong tác phẩm.</p> <p>+ Yếu tố trữ tình trong tùy bút, tản văn: Là yếu tố thể hiện trực tiếp tình cảm, cảm xúc của cái tôi tác giả trong tùy bút hay của người kể chuyện, quan sát, miêu tả trong tản văn.</p>
	<p>Truyện kí (Lớp 11)</p>	<p>- Khái niệm: Là một dạng truyện kể về người thật, việc thật. Tôn trọng sự thật đời sống, đảm bảo tính xác thực của toàn bộ sự việc được kể là đòi hỏi quan trọng hàng đầu đối với các sáng tác thuộc thể loại này. Vì vậy, truyện kí được xếp vào loại văn học phi hư cấu. Tuy nhiên, do yêu cầu dung hòa yếu tố truyện với kí, yêu cầu thể hiện tính xác thực theo cách riêng của thể loại nên người viết truyện kí cũng được phép hư cấu ở một mức độ nhất định.</p> <p>- Hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí:</p> <p>+ <i>Phi hư cấu:</i> Là cách phản ánh hiện thực theo nguyên tắc đề cao tính xác thực bằng cách gọi thẳng tên và miêu tả càng chính xác càng tốt những con người và sự kiện có thực, đặc biệt là những sự kiện, chi tiết mang thông tin xác thực có thể kiểm chứng được như tên tuổi, lai lịch, ngoại hình, không gian, địa điểm...thuộc bối cảnh của câu chuyện hay diễn biến của sự việc,...</p> <p>- <i>Hư cấu:</i> Là dùng trí tưởng tượng sáng tạo ra cái mới, những điều khác lạ không có hoặc chưa có trong thế giới thực nhằm mục đích nghệ thuật. Trong truyện kí, có nhiều yếu tố không xác định, không cần và không thể kiểm chứng như diễn biến nội tâm của nhân vật, tác động của cảnh sắc thiên nhiên, sinh hoạt đối với tình cảm, cảm xúc của con người...</p> <p>+ <i>Sự kết hợp giữa hư cấu và phi hư cấu trong truyện kí:</i> Truyện kí vừa chú trọng tính xác thực về con người, sự kiện; vừa hư cấu với các chi tiết, tâm lí nhân vật, sự việc...do nhà văn tưởng tượng ra. Trên cơ sở những sự thật ấy, để câu chuyện sống động hơn, nhà văn sáng tạo trong cách lựa chọn chi tiết, sắp xếp sự việc, sử dụng lời kể, miêu tả tâm lí nhân vật...Nó khiến cho câu chuyện vừa chân thực, vừa khách quan, vừa sinh động theo cách nhìn của tác giả.</p>
	<p>Phóng sự (Lớp 12)</p>	<p>- Cung cấp cho người đọc cái nhìn chân thực về một sự vật hiện tượng, thường là đặc biệt, có ý nghĩa thời sự, diễn ra trong đời sống xã hội đương thời.</p> <p>- Thể hiện tính chiến đấu cao khi dùng sự thật để phản bác những nhận thức còn sai lệch và khẳng định điều tốt đẹp trong đời sống, tác động tích cực đến nhận thức của người đọc.</p> <p>- Chân thực về thời gian, địa điểm, sự kiện, con người và chi tiết.</p> <p>- Để đảm bảo sự xác thực và độ tin cậy của thông tin người viết phóng sự thường dùng những biện pháp nghiệp vụ báo chí như điều tra, phỏng vấn, ghi chép tại chỗ. Ngoài các tư liệu thực tế xác thực, tác giả còn sử dụng các thủ pháp hư cấu ở một mức độ nhất định nhằm làm cho câu chuyện được kể trở</p>

		nên hấp dẫn hơn. Do vậy, bên cạnh yêu cầu đáp ứng về mặt thông tin, nhiều phóng sự còn mang tính thẩm mỹ, mang dấu ấn cá nhân người viết; sử dụng nghệ thuật trần thuật, biện pháp tu từ, ngôn ngữ giàu hình ảnh cảm xúc.
	Hồi kí (Lớp 12)	<ul style="list-style-type: none"> - Có giá trị tư liệu cao, kể lại từ điểm nhìn chủ quan về những sự kiện, biến cố đã xảy ra trong quá khứ mà tác giả là nhân vật trung tâm hoặc là người tham dự, chứng kiến. - Luôn đề cao tính xác thực của những gì được kể. - Giúp người đọc thấy rõ trải nghiệm phong phú và thế giới tinh thần riêng của người viết, vừa hình dung được diện mạo chân thực của đời sống lịch sử - xã hội, văn hóa một thời đã qua. - Người viết hồi kí thường tập trung ghi chép, soi tỏ phần hiện thực mà mình hiểu rõ với tư cách là chứng nhân. - Tác giả là người kể chuyện ngôi thứ nhất, trực tiếp trình bày, mô tả về con người và sự việc, mang đậm tính chủ quan.
VĂN NGHỊ LUẬN	Khái niệm	<ul style="list-style-type: none"> - Là loại văn bản có mục đích chính là thuyết phục người đọc người nghe về một vấn đề. Trong cuộc sống, ta thường gặp văn nghị luận dưới dạng ý kiến trong cuộc họp, bài bình luận, xã luận,... Trong bài văn nghị luận, người viết trình bày ý kiến về một vấn đề mà mình quan tâm. + Sử dụng luận điểm, lí lẽ, bằng chứng. + Mục đích: Thể hiện chính kiến, góc nhìn, quan điểm cá nhân/giúp người nghe, người đọc đồng tình, chia sẻ với quan điểm cá nhân => Tính thuyết phục.
	Luận đề	Vấn đề chính, cốt lõi trong văn bản nghị luận (tư tưởng, quan điểm, quan niệm, đánh giá...) thể hiện ở nhan đề, phần mở đầu hoặc được suy luận từ toàn bộ văn bản.
	Luận điểm	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Nhiệm vụ chính:</i> làm rõ/triển khai luận đề. - <i>Đặc điểm:</i> + Ý kiến khái quát, thể hiện tư tưởng, quan điểm (thể hiện qua những từ ngữ có tư tưởng/góc nhìn của cá nhân). + Được làm sáng rõ/chứng minh qua lí lẽ, bằng chứng.
	Lí lẽ và bằng chứng	<ul style="list-style-type: none"> - Lí lẽ, bằng chứng được gọi gộp là luận cứ. Lí lẽ là những diễn giải của người viết về đặc điểm của một tác phẩm, tác giả, thể loại; nảy sinh nhờ suy luận logic, được dùng để giải thích và triển khai luận điểm, giúp luận điểm trở nên sáng tỏ và vững vàng. Lí lẽ có thể đan xen yếu tố biểu cảm, nhưng cần chặt chẽ, khúc chiết, tránh dài dòng và cảm tính. - Bằng chứng là những căn cứ cụ thể, sinh động được khai thác từ thực tiễn hoặc từ các tài liệu sách báo nhằm xác nhận tính đúng đắn, hợp lí của lí lẽ. - Bằng chứng trong văn bản nghị luận văn học là những câu văn, đoạn văn, dòng thơ, chỉ tiết, hình ảnh,... được dẫn từ tác phẩm văn học; hoặc những tài liệu, trích dẫn liên quan đến tác phẩm, tác giả, thể loại,... được dùng để làm sáng tỏ luận điểm.
	Bằng chứng khách quan và ý kiến đánh giá chủ quan	<p>Bằng chứng khách quan: Là các thông tin khách quan như: số liệu, thời gian, nơi chốn, con người và sự kiện,...; Dựa trên những thí nghiệm, nghiên cứu có nguồn đáng tin cậy; có thể xác định đúng, sai dựa vào thực tế.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý kiến chủ quan: quan điểm cá nhân về một vấn đề đang gây tranh cãi, dự đoán về tương lai, đánh giá chủ quan về sự việc, hiện tượng; có thể diễn đạt bằng các cụm từ như: tôi cho rằng, tôi thấy,... hoặc các tính từ thể hiện sự đánh giá chủ quan; thường dựa trên cảm nhận, cái nhìn, diễn giải của cá nhân, không có cơ sở để kiểm chứng. <p>Ví dụ:</p>

	<p>(1) Mạng xã hội cung cấp các phương tiện để việc giao tiếp ngày càng dễ dàng hơn, ví dụ như các ứng dụng gọi điện trực tiếp, nhắn tin điện tử,... (2) Vì thế, tôi hi vọng mạng xã hội sẽ phát triển hơn trong tương lai để phục vụ cộng đồng. Câu thứ nhất là một bằng chứng khách quan bởi ích lợi của mạng xã hội có thể kiểm chứng trong thực tế. Câu thứ hai là một ý kiến, đánh giá chủ quan, vì đó chỉ là suy nghĩ cảm tính của người viết, không có cơ sở để kiểm chứng.</p>
<p>Cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan</p>	<p>Để làm nên sức thuyết phục của văn bản nghị luận trong cách trình bày vấn đề, cần kết hợp cả cách trình bày khách quan và cách trình bày chủ quan.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách trình bày vấn đề khách quan chỉ đưa thông tin, nêu ra các bằng chứng khách quan. Cách trình bày này tạo ra cơ sở vững chắc (từ pháp lí, từ thực tiễn,...) đảm bảo tính chính xác, đúng đắn cho các lập luận. - Cách trình bày vấn đề chủ quan đưa ra ý kiến, đánh giá chủ quan, thể hiện rõ trong tình cảm, quan điểm của người viết. Cách trình bày này tác động đến cảm xúc văn bản của người đọc, khơi gợi sự đồng cảm, mối quan tâm của người đọc về những vấn đề được bàn luận. <p>Ví dụ: (1) Tôi đã chứng kiến cả ngàn con trâu rừng bị chết dần chết mòn trên những cánh đồng trơ trọi vì bị người da trắng bắn mỗi khi có đoàn tàu chạy qua. (2) Tôi là kẻ hoang dã, tôi không hiểu nổi tại sao trọt con ngựa sắt nhả khói lại quan trọng hơn nhiều con trâu rừng mà chúng tôi chỉ giết để duy trì cuộc sống. (3) Con người là gì, nếu cuộc sống thiếu những con thú?</p> <p>(Xi-át-tô, <i>Bức thư của thủ lĩnh da đỏ</i>)</p> <p>Trong ví dụ trên, câu (1) trình bày vấn đề khách quan bởi chủ yếu đưa ra bằng chứng từ thực tế mà người viết đã chứng kiến. Câu (2) và (3) trình bày vấn đề chủ quan bởi thể hiện ý kiến, đánh giá, cảm xúc của cá nhân người viết trước hiện tượng con người nhẫn tâm tàn sát các con thú.</p>
<p>Ý tưởng, thông điệp của văn bản</p>	<p>Ý tưởng là những suy nghĩ, dự định, mục tiêu của người viết. Ý tưởng thường nảy sinh qua quá trình người viết trải nghiệm, quan sát, khám phá, trăn trở trước cuộc sống, từ đó thôi thúc ý định viết. Thông điệp là những ý tưởng quan trọng (bài học, tư tưởng, cách ứng xử,...) được gửi gắm trong văn bản. Thông thường, từ ý tưởng ban đầu, người viết sẽ phát triển thành thông điệp, qua đó tác động đến suy nghĩ, hành động của người đọc.</p> <p>Ví dụ: Trong văn bản <i>Bức thư của thủ lĩnh da đỏ</i> (Ngữ văn 8, tập một, bộ sách <i>Chân trời sáng tạo</i>), từ những ý tưởng ban đầu về mối quan hệ giữa người da đỏ với thiên nhiên, Xi-át-tô đã gửi thông điệp về thái độ tôn trọng và cách sống hài hoà với tự nhiên. Hiểu thông điệp ấy, người đọc sẽ nâng cao nhận thức và có hành động phù hợp khi ứng xử với tự nhiên.</p>
<p>Mục đích và quan điểm của người viết</p>	<p>Mỗi văn bản được viết ra đều nhằm một mục đích nhất định. Mục đích của văn bản nghị luận là thuyết phục người đọc về ý kiến, tư tưởng của người viết trước một vấn đề, hiện tượng trong đời sống.</p> <p>Quan điểm của người viết là cách người viết nhìn nhận, đánh giá vấn đề, hiện tượng cần bàn luận; thể hiện ý kiến khen, chê, đồng tình, phản đối trước vấn đề, hiện tượng ấy.</p>
<p>Yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận</p>	<p>Yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận biểu hiện qua những từ ngữ, hình ảnh, trong những câu văn có sức truyền cảm, truyền tải tình cảm, cảm xúc của người viết. Nhằm tăng sức thuyết phục, văn nghị luận cần sử dụng yếu tố biểu cảm để tác động vào tình cảm của người đọc. Yếu tố biểu cảm trong văn nghị luận cần chân thực, đảm bảo sự mạch lạc, chặt chẽ của bài nghị luận.</p>

	<p>Các thao tác lập luận</p>	<p>* Các thao tác chính trong văn nghị luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Chứng minh:</i> Dùng lí lẽ và bằng chứng giúp người đọc thấy rằng ý kiến được nêu ra là hoàn toàn có cơ sở, đáng tin cậy. Tùy đề tài, người viết có thể lấy bằng chứng từ thực tế cuộc sống, tài liệu khoa học, báo chí, tác phẩm văn học nghệ thuật... - <i>Bình luận:</i> Đánh giá về sự đúng/sai, hay/dở, tốt/xấu, tích cực/tiêu cực của một quan điểm, ý kiến, sự việc, hành động nhằm thể hiện rõ chủ kiến của người viết. - <i>Bác bỏ:</i> Chỉ ra sự sai lầm, phiến diện hoặc thiếu chính xác của một quan điểm, ý kiến, từ đó củng cố điều người viết xem là chân lí, lẽ phải. <p>* Các thao tác khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Giải thích:</i> Cắt nghĩa về đối tượng một cách chi tiết, tỉ mỉ, tạo điều kiện cho người đọc hiểu rõ vấn đề được bàn luận trong văn bản. - <i>Phân tích:</i> Chia tách đối tượng thành nhiều bộ phận. giúp người đọc thấy rõ hơn các yếu tố và mối quan hệ giữa các yếu tố tạo nên nó. - <i>So sánh:</i> Đặt đối tượng này bên cạnh đối tượng khác để nhận ra sự tương đồng hay khác biệt giữa chúng, qua đó làm nổi bật nét đặc thù của đối tượng được bàn luận.
	<p>Tính phủ định và khẳng định trong văn nghị luận</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tính khẳng định: gắn với nội dung thuyết phục người đọc tin vào sự đúng đắn của một luận đề, quan điểm, cách ứng xử, lựa chọn, niềm tin nào đó. - Tính phủ định gắn với ý đồ phản bác những luận đề, quan điểm, cách ứng xử, lựa chọn, niềm tin mà tác giả cho là sai trái hoặc không phù hợp. - Người viết thường sử dụng nhiều biện pháp thuộc các cấp độ khác nhau như từ ngữ, cú pháp, phép tu từ, lập luận...
<p>KỊCH</p>	<p>Bi kịch (Lớp 11)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Khái niệm:</i> Là một thể loại thuộc về kịch, tập trung khai thác những xung đột gay gắt giữa những khát vọng cao đẹp của con người với tình thế bi đát của thực tại, dẫn tới sự thảm bại hay cái chết của nhân vật. - <i>Hành động trong bi kịch:</i> Là hệ thống hành động của các nhân vật được tổ chức và kết nối lại, tạo nên sự phát triển của cốt truyện bi kịch; thường phân thành hai dạng chính: hành động bên ngoài (lời nói, cư xử, hoạt động); hành động bên trong (sự chuyển biến nội tâm; độc thoại nội tâm). - <i>Cốt truyện:</i> Là tiến trình của các sự việc, biến cố trong câu chuyện kịch được tổ chức tạo nên sự phát triển xung đột, cũng như sự phát triển hành động và tính cách các nhân vật. Đó thường là một chuỗi các sự kiện dẫn đến những tổn thất đau thương trong cuộc đời nhân vật chính. - <i>Xung đột:</i> Là những mâu thuẫn gay gắt giữa, thể hiện sự va chạm, đấu tranh, loại trừ giữa các thế lực đối lập như giữa các mặt khác nhau của cùng một tính cách; giữa tính cách với hoàn cảnh, thời đại. Xung đột bi kịch thường nảy sinh giữa cái cao cả với cao cả, cao cả với thấp kém hoặc giữa khát vọng cao cả với số phận khắc nghiệt. - <i>Nhân vật chính:</i> Thường có bản chất tốt đẹp, có khát vọng vươn lên và thách thức số phận nhưng cũng có những nhược điểm trong cách hành xử hoặc sai lầm trong đánh giá. Những nhược điểm, sai lầm đó buộc nhân vật phải trả giá bằng cả cuộc đời mình và những gì mình trân trọng. - <i>Hiệu ứng thanh lọc của bi kịch:</i> Khi theo dõi hành động kịch căng thẳng, gay gắt, kết cục bi thảm, người tiếp nhận bi kịch có thể sợ hãi, kinh hoàng, thương cảm, xót xa như chính mình đang trải nghiệm những bế tắc trong cuộc sống cùng các nhân vật, để rồi sau đó thấy căm ghét cái đê tiện, giả dối; ngưỡng mộ, cảm phục cái cao cả; tâm hồn như được thanh lọc, trở nên hài hòa, thẳng băng hơn, đó là hiệu ứng thanh lọc của bi kịch.
	<p>Hài kịch</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Khái niệm:</i> Thể loại kịch, dùng tiếng cười để chế giễu những thói tật, hiện

	(Lớp 12)	<p>tượng đáng phê phán. Tiếng cười cất lên từ sự vênh lệch, không tương thích giữa hành động và hoàn cảnh, giữa tham vọng và khả năng thực hiện... Có tiếng cười bông đùa, hài hước, châm biếm, mỉa mai... nhằm làm thay đổi cái nhìn của người đọc về một hiện tượng xã hội, khẳng định lối sống lạc quan, hợp với lẽ phải. Hài kịch nhất thiết phải đưa ra một kết thúc có hậu.</p> <p>- <i>Nhân vật hài kịch</i>: Thường là nhân vật tiêu biểu cho thói tật đáng cười, đáng phê phán, những nhân vật thường xuyên lầm lẫn, có ứng xử không phù hợp với hoàn cảnh thực tế; Được xây dựng theo lối cường điệu, tô đậm nét đáng cười. Trong hài kịch còn xuất hiện một số nhân vật phụ châm chích, pha trò.</p> <p>- <i>Tình huống hài kịch</i>: Tình huống hài hước diễn ra trong cuộc sống sinh hoạt, thể sự với những toan tính đời thường, làm nổi bật những thói tật đáng cười của con người. Có thể là các tình huống hiểu lầm, trớ trêu, dở khóc dở cười xong không bi đát, luôn được giải quyết tốt đẹp.</p> <p>- <i>Xung đột trong hài kịch</i>: Xây dựng trên cơ sở mâu thuẫn giữa tham vọng, toan tính vật chất, mưu kế tầm thường, bất chấp đạo đức, lẽ phải với chuẩn mực đạo đức xã hội; luôn giải quyết theo hướng cái xấu bị phủ định, cái tốt đẹp được khẳng định.</p> <p>- <i>Hành động trong hài kịch</i>: Chủ yếu là hành động bên ngoài, những toan tính, mưu mô được bộc lộ qua lời nói, hướng tới tô đậm nét tính cách chủ đạo của nhân vật chứ không phải làm nổi bật sự kiện.</p> <p>- <i>Kết cấu của hài kịch</i>: Tổ chức trên cơ sở một hành động nhất quán: Mở đầu giới thiệu các nhân vật với thói tật, toan tính của họ - thắt nút đưa nhân vật vào tình huống khó xử, đẩy xung đột lên đỉnh điểm – giải quyết bằng một mưu mẹo hay một yếu tố ngẫu nhiên - kết thúc là sự sụp đổ của toan tính, ảo tưởng.</p> <p>- <i>Nghệ thuật trong hài kịch</i>: + Thường sử dụng các thủ pháp trào phúng như: tạo tình huống hiểu lầm hài hước, trớ trêu; phóng đại cử chỉ, điệu bộ, thói tật; tạo tương phản gây cười. + Ngôn từ: Cường điệu, phóng đại, lặp nhại, chơi chữ, nói bóng gió, nói lái, nói lỡ... + Đối thoại theo kiểu ăn miếng trả miếng; ông nói gà bà nói vịt...</p>
VĂN BẢN THÔNG TIN	Khái niệm	<p>- Loại văn bản dùng để cung cấp thông tin. Có nhiều loại văn bản thông tin khác nhau như: báo cáo, bản tin, thông báo, thư từ, diễn văn, tiểu luận... - Để đảm bảo tính chính xác, khách quan, văn bản thông tin thường dẫn tên người, địa điểm, thời gian, số liệu xác thực có thể kiểm chứng được. - Ngôn ngữ sáng rõ, đơn nghĩa. - Thường sử dụng các phương tiện phi ngôn ngữ như bảng biểu, sơ đồ, hình ảnh... giúp người đọc dễ tiếp nhận và ghi nhớ thông tin. - Để tăng hiệu quả, văn bản thông tin còn lồng ghép một số yếu tố như miêu tả, biểu cảm, tự sự, nghị luận. Việc lồng ghép phải đảm bảo không được làm mất đi tính chính xác, khách quan của văn bản thông tin.</p>
	Biểu đồ, sơ đồ	<p>Giúp thông tin trong văn bản trở nên cụ thể, trực quan, đồng thời cho thấy mối quan hệ logic giữa các thông tin. Một số loại biểu đồ, sơ đồ như: Sơ đồ Venn, biểu đồ thời gian, sơ đồ cây...</p>
	Mục đích	<p>Được viết nhằm mục đích chủ yếu là cung cấp thông tin cho người đọc. Để truyền tải thông tin sinh động, hiệu quả, văn bản thông tin có thể sử dụng kết hợp nhiều nguồn thông tin, nhiều cách trình bày, nhiều phương thức biểu đạt.</p>
	Các yếu tố hình thức của văn bản thông tin	<p>Văn bản thông tin thường có những dấu hiệu nổi bật về hình thức thể hiện qua nhan đề, đề mục, sơ đồ, bảng biểu, chữ in nghiêng, in đậm. Những dấu hiệu này giúp người đọc nắm bắt thông tin chính của văn bản một cách nhanh chóng. - <i>Nhan đề</i>: Thường giới thiệu chủ đề của văn bản.</p>

	tin	<p>- Các đề mục tô đậm nội dung chính hoặc chỉ ra điểm bắt đầu của một chủ đề hoặc một mục mới.</p> <p>- Các chữ in nghiêng, in đậm thường được sử dụng nhằm nhấn mạnh những từ ngữ then chốt. Các phương tiện phi ngôn ngữ như hình ảnh, bảng biểu, sơ đồ,... thường trực quan hóa những thông tin quan trọng trong văn bản. Bằng cách đọc lướt hình thức trình bày của văn bản, người đọc có thể dễ dàng nhận ra chủ đề, các nội dung chính và cấu trúc của văn bản thông tin.</p>
	Bố cục mạch lạc của văn bản thông tin	<p>Nội dung của văn bản thông tin được tạo thành bởi các yếu tố chính: Chủ đề, các ý chính, ý phụ.</p> <p>- <i>Chủ đề</i>: Vấn đề chủ yếu được đề cập trong văn bản thông tin, thường diễn đạt bằng một từ, cụm từ.</p> <p>- <i>Ý chính</i>: là ý quan trọng nhất mà tác giả muốn nói về chủ đề. Thông thường, ý chính của một đoạn văn hoặc một mục sẽ được trình bày trực tiếp trong câu chủ đề, thường ở đầu hoặc cuối đoạn văn. Đôi khi ý chính ẩn chìm trong văn bản và người đọc cần phải suy luận dựa vào những thông tin mà tác giả cung cấp.</p> <p>- <i>Ý phụ</i>: Là các thông tin chi tiết nhằm bổ sung, làm rõ cho ý chính. Việc nhận ra chủ đề, ý chính và ý phụ của văn bản giúp người đọc nắm được bố cục, mạch lạc của văn bản thông tin, hiểu được bản chất của vấn đề được đề cập, nhờ vậy dễ dàng ghi nhớ, tiếp nhận thông tin.</p>
	Dữ liệu trong văn bản thông tin	<p>- <i>Khái niệm</i>: Là sự thật hiển nhiên hoặc những phát biểu/tuyên bố được xác minh bằng những bằng chứng cụ thể, được đo lường, quan sát một cách khoa học và mọi người công nhận. Vì thế dữ liệu mang tính khách quan và là yếu tố làm nên tính chính xác, đáng tin cậy của văn bản thông tin.</p> <p>- <i>Cách trình bày dữ liệu trong văn bản thông tin</i>:</p> <p>+ <i>Tổ chức thông tin theo trật tự thời gian</i>: Trình bày các sự kiện theo tiến trình trước sau mà chúng diễn ra. Mô hình tổ chức này thường được sử dụng trong các văn bản lịch sử, tự thuật, tiểu sử, hướng dẫn quy trình tiến hành một hoạt động... Có thể nhận ra mô hình tổ chức này thông qua các từ chỉ thời gian như: Ngày, tháng, năm; các từ chỉ trình tự như: trước hết, sau đó, tiếp theo...</p> <p>+ <i>Tổ chức thông tin theo trật tự nhân quả</i>: Dựa vào mối liên hệ giữa một sự kiện với nguyên nhân và kết quả của sự kiện đó. Mô hình tổ chức này thường được sử dụng trong các văn bản lịch sử, văn bản khoa học mô tả các hiện tượng tự nhiên... Có thể nhận ra mô hình này dựa trên các từ ngữ chỉ quan hệ nhân quả như <i>bởi vì, cho nên, vì thế, do đó, nguyên nhân là, kết quả là...</i></p> <p>+ <i>Tổ chức thông tin theo tầm quan trọng của vấn đề</i>: Sắp xếp các thông tin theo cách từ những thông tin quan trọng nhất đến những thông tin ít quan trọng hơn và ngược lại. Mô hình này được sử dụng trong các văn bản mô tả cấu trúc của một đối tượng hoặc phân tích một vấn đề, thực trạng... Có thể nhận ra mô hình này dựa trên các từ ngữ chỉ thứ tự ưu tiên như <i>thứ nhất, thứ hai...</i></p> <p>+ <i>Tổ chức thông tin theo quan hệ so sánh hoặc tương phản</i>: Trình bày thông tin theo những đặc điểm tương đồng, khác biệt hoặc đối lập của hai hay nhiều đối tượng. Mô hình tổ chức này thường được sử dụng trong các văn bản khoa học. Các từ ngữ thể hiện mối quan hệ so sánh, tương phản thường là <i>giống với, khác với, ngược lại, tương tự như vậy, điểm chung, điểm khác biệt là...</i></p>
	Thông tin cơ bản	<p>Là thông tin quan trọng nhất mà người viết muốn truyền tải qua văn bản. Thông tin cơ bản được hỗ trợ bởi các thông tin chi tiết.</p>
	Mục đích, quan	<p>Văn bản thông tin có nội dung khách quan, hạn chế tối đa việc thể hiện quan điểm, thái độ của tác giả. Tuy nhiên, mỗi khi tác giả viết văn bản thông tin thường hướng tới một mục đích nhất định. Mục đích giao tiếp chủ yếu của</p>

	điểm của người viết	văn bản thông tin là cung cấp thông tin, nhưng bên cạnh đó, nó còn nhằm mục đích khác như thuyết phục, giải trí... Mặt khác, kinh nghiệm, niềm tin của người viết cũng chi phối việc bày tỏ quan điểm, thái độ đối với vấn đề được đề cập, mặc dù điều này thường không được thể hiện một cách trực tiếp trong văn bản. Có thể nhận ra toàn bộ mục đích, quan điểm, thái độ nói trên dựa vào cách tiếp cận, lí giải chủ đề, dựa vào giọng điệu hoặc cách sử dụng ngôn từ của tác giả.
	Vai trò của dữ liệu	- Là các thông tin dưới dạng chữ viết, hình ảnh, âm thanh, kí hiệu, số liệu... - Là yếu tố quan trọng nhất của văn bản thông tin, cung cấp cho người đọc những thông tin đáng tin cậy, dữ liệu phong phú, chính xác, khách quan.
	Dữ liệu sơ cấp	- Dữ liệu được người viết thu thập một cách trực tiếp qua hoạt động quan sát, phỏng vấn, điều tra, thí nghiệm... - Dữ liệu sơ cấp có thể tồn tại dưới dạng các bản ghi chép, nhật kí, số liệu điều tra, kết quả khảo sát thực nghiệm. - Dữ liệu thứ cấp có giá trị thực tiễn giúp người đọc hình dung ra hiện trạng của vấn đề, sự việc, tuy nhiên hàm chứa thiên kiến của người thu thập
	Dữ liệu thứ cấp	- Khai thác bằng con đường gián tiếp, sử dụng lại những nguồn thông tin đã có từ trước. - Mang đến cái nhìn đa dạng, nhiều chiều về vấn đề, song độ tin cậy phụ thuộc vào nguồn thông tin gốc.
	Tính cập nhập, độ tin cậy của dữ liệu	Đề đánh giá tính cập nhập, độ tin cậy của dữ liệu, người đọc có thể thực hiện một số thao tác sau: - Thăm định nguồn dữ liệu: Ai cung cấp? Ở đâu? Khi nào? Kênh nào?... - Đánh giá tính logic trong trình bày: Trình bày theo trật tự nào? Mức độ tương hợp giữa các dữ liệu được thể hiện ra sao? - Phân biệt sự thật và ý kiến: + Sự thật là những số liệu, trích dẫn, ví dụ, câu chuyện thực tiễn mang tính khách quan có thể đo lường, kiểm chứng được. + Ý kiến đánh giá là những đánh giá, nhận định dựa trên quan điểm chủ quan của một cá nhân, khó xác minh. + Suy luận để nhận ra thiên kiến của tác giả: tìm các từ ngữ cho thấy sự thái quá trong cảm xúc; những chi tiết thể hiện sự giản lược hóa hoặc cường điệu hóa trong việc huy động dữ liệu. + So sánh giữa các dữ liệu trong văn bản đọc với dữ liệu tương tự ở một số văn bản khác. Tìm điểm tương đồng, khác biệt trong cách nêu, phân tích dữ liệu và lí giải nguyên nhân dẫn đến điều đó.

III. ĐỊNH HƯỚNG LÀM BÀI THI

1. PHẦN ĐỌC HIỂU

- **Bước 1:** Đọc kĩ, xác định đúng kiểu loại văn bản, nắm chắc đặc điểm của từng tiểu loại văn bản.

- **Bước 2:** Xác định tính chất của loại câu hỏi: Nhận biết, thông hiểu hay vận dụng.

- **Bước 3:** Trả lời một cách ngắn gọn, đúng trọng tâm.

2. ĐOẠN VĂN 200 TỪ

- Đọc kĩ đề, xác định đúng vấn đề cần làm rõ là gì => đưa xuống câu chủ đề.

- Chỉ viết 1 đoạn văn; dung lượng khoảng 2/3 trang giấy thi.

- Bố cục ĐOẠN VĂN: Cần có câu mở đoạn – các câu triển khai – kết thúc.

+ Câu mở đoạn: Là câu chủ đề, nêu ý chính của toàn đoạn.

- + Các câu triển khai: Là các câu phát triển ý đã nêu ở phần mở đầu.
- + Câu kết thúc: Tóm lại ý của cả đoạn.
- Khi viết, cần có từ liên kết ý (Thứ nhất – thứ hai – thứ ba) hoặc (đầu tiên – ngoài ra – cuối cùng là)....
- Cần có lí lẽ và bằng chứng phù hợp, tiêu biểu.

3. BÀI VĂN NGHỊ LUẬN XÃ HỘI

a. Dạng đề *Viết bài nghị luận về một vấn đề liên quan đến tuổi trẻ*

Mở bài	Giới thiệu vấn đề và nêu quan điểm của người viết
Thân bài	Giải thích vấn đề, nêu thực trạng (Là gì? Biểu hiện? Đang diễn ra như thế nào?) Lưu ý: Có đề không cần nêu thực trạng.
	Trình bày quan điểm của người viết (Quan điểm của bạn về vấn đề là gì? Những trải nghiệm, uan sát nào dẫn đến quan điểm đó? Nó khác các quan điểm phổ biến như thế nào?)
	Trao đổi với ý kiến trái chiều (Có những ý kiến trái chiều nào? Điểm mạnh, điểm yếu của nó là gì? Làm thế nào để phản biện?)
	Trình bày giải pháp (Làm gì để cải thiện tình hình; thu hút người khác tham gia)
Kết bài	Khẳng định lại quan điểm của người viết về vấn đề và đề xuất tóm tắt giải pháp hoặc bài học cá nhân phù hợp
Lưu ý	Cần lập luận chặt chẽ, hệ thống luận điểm rõ ràng; đưa ra những bằng chứng, lí lẽ xác đáng, thuyết phục.

b. Dạng đề *Viết thư trao đổi công việc hoặc một vấn đề đáng quan tâm*

- **Phần mở đầu:** Nêu địa điểm; thời gian viết thư; người nhận; lời chào mở đầu; vấn đề cần trao đổi.
- **Phần nội dung:** Lần lượt trình bày ngắn gọn, rõ ràng các nội dung cần trao đổi; Đề xuất cách giải quyết vấn đề (nếu cần); Đưa ra các bằng chứng, lí lẽ phù hợp để làm rõ cho nội dung cần trao đổi.
- **Phần kết thúc:** Viết lời chào/lời chúc/cảm ơn; danh tính người viết thư.

c. Dạng đề *Viết bài phát biểu trong lễ phát động hoặc một phong trào*

- **Mở đầu:** Giới thiệu ngắn gọn về phong trào/hoạt động sắp được phát động; Nêu rõ tầm quan trọng và ý nghĩa của phong trào/hoạt động.
- **Nội dung:** Trình bày rõ ràng hệ thống các luận điểm chính; Đặt ra và phản bác ý kiến đối lập; Đưa ra các bằng chứng, lí lẽ phù hợp.
- **Kết thúc:** Tổng kết lại các ý chính đã trình bày; Kêu gọi hành động cụ thể từ người nghe.

4. BÀI VĂN NGHỊ LUẬN VĂN HỌC

a. Dạng đề *phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học:*

* Có thể phân tích, đánh giá một tác phẩm trọn vẹn hoặc một khía cạnh; có thể viết đoạn hoặc bài văn, tùy vào ngữ liệu ở phần đọc hiểu.

* Lưu ý khi làm bài:

- Xác định văn bản nêu trong đề thuộc thể loại/tiểu loại nào.
- Nhận biết đó là 1 đoạn trích hay một tác phẩm. Nếu là một đoạn trích thì cần đọc kĩ phần tóm tắt trước đoạn trích để hiểu bối cảnh và phân tích, đánh giá.

- **Nếu phân tích và đánh giá truyện:** Cần chú ý các đặc trưng của truyện như cốt truyện, tình huống, nhân vật, chi tiết tiêu biểu, điểm nhìn, lời văn trần thuật và bút pháp nghệ thuật gắn với từng tiểu loại như truyện ngắn, kí, truyền kì... Thông qua các yếu tố hình thức trên, rút ra thông điệp, nội dung, tư tưởng của truyện.

- **Nếu phân tích, đánh giá thơ:** Cần chú ý các đặc trưng như: mạch cảm xúc, cảm hứng, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình, khổ thơ, vần, nhịp, cấu tứ, hình ảnh, các biện pháp tu từ, ngôn ngữ gắn với từng tiểu loại như thơ lục bát, thơ tự do... Thông qua các yếu tố hình thức trên rút ra tình cảm, cảm xúc chủ đạo, thông điệp, tư tưởng của văn bản thơ.

- **Nếu phân tích, đánh giá kí:** Cần chú ý tính xác thực và cái tôi của tác giả; màu sắc trữ tình; ngôn ngữ giàu chất thơ; ngôi kể, điểm nhìn, các thủ pháp nghệ thuật gắn với mỗi tiểu loại của kí như tùy bút, tản văn, phỏng sự... Thông qua các yếu tố hình thức, rút ra thái độ, tình cảm, tư tưởng của tác giả và ý nghĩa xã hội của các văn bản kí nêu lên.

- **Nếu phân tích, đánh giá kịch:** Cần chú ý cách trình bày (Hồi, mục, cảnh, hệ thống nhân vật, lời thoại và các chỉ dẫn nghệ thuật), nội dung tư tưởng; cách tổ chức mâu thuẫn, xung đột và giải quyết vấn đề; các biện pháp nghệ thuật gắn liền với từng tiểu loại (hài kịch, bi kịch...). Từ đó, phân tích được nội dung tư tưởng, thái độ của tác giả cũng như ý nghĩa xã hội và tác động của các vấn đề mà văn bản kịch đã nêu lên.

* **Đối với yêu cầu đánh giá một tác phẩm trọn vẹn:**

- Đọc kĩ văn bản, chú ý xác định các yếu tố hình thức của thể loại văn bản; từ đó phân tích để chỉ ra giá trị của chúng trong việc thể hiện nội dung, chủ đề của tác phẩm.

- Xác định các luận điểm sẽ trình bày trong bài viết, lựa chọn các bằng chứng từ tác phẩm cho mỗi luận điểm.

- Liên hệ, so sánh với các tác giả, tác phẩm cùng đề tài, chủ đề để thấy được điểm gặp gỡ và sáng tạo riêng của tác giả, tác phẩm được nêu trong đề.

- Suy nghĩ về giá trị, sự tác động của văn bản đối với người đọc và bản thân.

* **Đối với yêu cầu đánh giá một khía cạnh của tác phẩm:**

- Cần tập trung vào vấn đề cụ thể mà đề yêu cầu, không bàn chung chung về cả tác phẩm. Ví dụ đề yêu cầu phân tích tình huống truyện thì chỉ tập trung vào tình huống truyện, không viết lan man.

- Trước khi đi sâu vào vấn đề trọng tâm, cần giới thiệu một số thông tin mang tính khái quát của toàn tác phẩm.

b. Dạng đề so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học

- Xác định đúng mục đích so sánh, đánh giá: Việc so sánh không phải hướng đến mục đích xem tác phẩm nào có giá trị hơn mà để nhận ra những khác biệt, sự đa dạng trong cách nhìn, cách cảm thụ về đời sống; so sánh để làm rõ vấn đề có trong tác phẩm.

- Xác định nội dung, tiêu chí so sánh: Đề tài, chủ đề, thể loại, các biện pháp nghệ thuật, ngôn ngữ...

- Đảm bảo cấu trúc chung của một bài nghị luận văn học, tính chính xác của dẫn chứng, tính chặt chẽ của lập luận...

* **Các bước viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học:**

- Tìm đối tượng so sánh theo các định hướng: thể loại, phong cách tác giả, khuynh hướng sáng tác, thời điểm sáng tác. Xác định phạm vi so sánh (giữa hai tác phẩm, hai đoạn trích, hai mô típ...).
- Phân tích điểm giống và khác nhau giữa hai tác phẩm; chỉ ra ý nghĩa của sự giống nhau và khác nhau, từ đó giúp người đọc nhận thấy tính độc đáo, đặc sắc riêng của từng tác phẩm.
- Bình luận, lí giải nguyên nhân dẫn đến sự giống và khác nhau giữa hai tác phẩm.
- Rút ra những nhận thức về đặc điểm thể loại, vai trò của cá tính sáng tạo, quy luật sáng tạo và tiếp nhận văn chương.

PHẦN HAI: CÁC DẠNG ĐỀ LUYỆN TẬP

ĐỀ 1

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

Có một câu nói là: Con đường dài nhất là con đường từ cái đầu đến bàn tay. Ý tưởng nhiều vô kể. Nhiều người có những ý tưởng rất tốt. Nhưng có rất ít người biến được ý tưởng thành hiện thực. Một người bạn của tôi từng nói: “Khi ai đó tâm sự với tôi về ý tưởng này khác, tôi chỉ bảo: Nghe tuyệt lắm, hãy làm đi. Tôi không bảo khó, bảo sẽ thất bại, hay bần lùi. Cứ để họ thực hiện. Hành động chứng minh tất cả”. Nhà văn Trung Quốc Lỗ Tấn có câu: “Trên mặt đất vốn làm gì có đường. Người ta đi mãi thì thành đường thôi”. Nếu không đi thì đường ở đâu mà có. Cho nên, câu khẩu hiệu của Nike là: “Just do it”. Hãy làm đi. Làm bất cứ điều gì. Vì tuổi trẻ chỉ có một lần. Thời gian trôi qua là không quay lại. Thay vì chần chừ, đắn đo, sợ hãi, tại sao lại không thử bước ra ngoài, và làm điều có ích. Đi học, đọc sách, tiếp thu kiến thức là một chuyện, phải hành động, phải thực hành mới khiến kỹ năng của ta khá lên. Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hòa nhập vào thế giới. Mà để phát triển khả năng hành động, không cần phải làm gì lớn lao, mở nhà trọ hay mở công ti. Chỉ cần bắt đầu từng bước nhỏ một.

Hãy làm gì đó. Đừng ngồi im.

(Theo Rosie Nguyễn, *Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2018, Tr.115)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong văn bản là ai?

Câu 2. Vấn đề nghị luận được đề cập trong văn bản trên là gì?

Câu 3. Những lí lẽ và dẫn chứng mà tác giả đưa ra trong văn bản có phù hợp với vấn đề nghị luận không? Vì sao?

Câu 4. Hãy chỉ ra và nêu ý nghĩa của hiện tượng phá vỡ những quy tắc ngôn ngữ thông thường trong các trường hợp sau:

- *Nhiều người có ý tưởng rất tốt. Nhưng có ít người biến được ý tưởng thành hiện thực.*

- *Hãy làm gì đó. Đừng ngồi im.*

Câu 5. Anh/Chị suy nghĩ gì về quan điểm của người viết trong câu văn dưới đây?

“Việc thiếu sót năng lực hành động có thể hạn chế người trẻ hòa nhập vào thế giới”.

II. Phần Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung của văn bản trong phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 200 chữ) gửi các bạn trẻ cùng trang lứa với chủ đề: *Hãy làm gì đó. Đừng ngồi im.*

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của văn bản thơ sau:

ÁO TRẮNG

*Áo trắng đơn sơ, mộng trắng trong,
Hôm xưa em đến, mắt như lòng.
Nở bừng ánh sáng. Em đi đến,
Gót ngọc dồn hương, bước tỏa hồng.
Em đẹp bàn tay ngón ngón thon;
Em duyên đôi má nắng hoe tròn.
Em lùa gió biếc vào trong tóc
Thôi lại phòng anh cả núi non.
Em nói anh nghe tiếng lẫn lời;
Hồn em anh thở ở trong hơi.
Nắng thơ dẹt sáng trên tà áo,
Lá nhỏ mừng vui phát cửa ngoài.
Đôi lúa thân tiên suốt một ngày.
Em ban hạnh phúc chứa đầy tay.
Dịu dáng áo trắng trong như suối
Tỏa phát đôi hồn cánh mộng bay.*

(Huy Cận, *Thi nhân Việt Nam* (Hoài Thanh – Hoài Chân),
NXB Văn học, Hà Nội, 1988, Tr.137 – 138)

ĐỀ 2

I. Phân Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản

**VẬN ĐỘNG VIÊN BÙI THỊ THANH THẢO
HUY CHƯƠNG VÀNG ĐIỀN KINH ASIAD 18**

Cú nhảy xa 6m55 đã đưa Bùi Thị Thu Thảo vào lịch sử với tư cách vận động viên điền kinh Việt Nam đầu tiên giành Huy chương Vàng Đại hội thể thao châu Á Asiad, mang về những phần thưởng giúp gia đình cô bớt phần khó khăn. Thành công đó là kết quả của chuỗi ngày dài nỗ lực, nghị lực vượt khó của cô gái 26 tuổi quê Ba Vì, Hà Nội.

Nhà tôi xưa nghèo lắm

Nhà có ba anh em, tôi là con út và cũng là người duy nhất theo nghiệp thể thao. Bó bị thấp khớp gần 20 năm nay. Vài năm gần đây, bệnh càng ngày càng nặng, nhiều lần đi viện khiến gia đình phải ngưng việc đóng gạch, vay mượn khắp nơi để lấy tiền chạy chữa. Trước khi trở thành vận động viên điền kinh, tôi cũng làm đủ công việc, từ phụ hồ, đóng gạch, làm ruộng, cắt cỏ, đóng than để phụ giúp bố mẹ... [...]

Tôi nản và muốn bỏ cuộc

Lúc đó, gia đình tôi rất khó khăn, bố thì bệnh tật, tôi đã quyết định bỏ thể thao và chọn đi phụ hồ để có số tiền nhiều hơn, giúp bố mẹ có tiền đi chữa bệnh.

Một buổi chiều, bất ngờ, bố đã bắt xe ôm đi xuống Hà Nội tìm tôi và thuyết phục tôi quay lại với thể thao. Vì thương bố và mẹ, nghĩ đến việc bố đau yếu phải xuống đây tìm mình nên tôi đã quyết định quay trở lại. [...]

Năm 2011, tham dự giải vô địch quốc gia, tôi đã giành được tấm Huy chương Vàng đầu tiên.

Năm 2012, tôi gặp chấn thương ở lưng, đầu gối và cả bàn chân. Gần như hơn một năm, tôi không luyện tập và thi đấu bất cứ giải đấu nào.

Bố giúp tôi quay trở lại, một lần nữa. Bố rất tin tưởng tôi, bố nói thể thao có thể mang lại được sức khỏe, mang lại nhiều thành công cho tôi và những chấn thương đó ai cũng có thể phải đối mặt, quan trọng là con có thể tiếp tục cố gắng vượt qua hay không.

1m60, 1m61

Tôi chỉ cao có 1m60, 1m61, gần như thấp nhất trong đội, trong nhóm các vận động viên cạnh tranh huy chương ở các nước khác. Trong điền kinh, chiều cao, sai chân dài là một lợi thế rất lớn. Tôi thì luôn biết mình không phải là một vận động viên có lợi thế về thể hình, nhưng chắc chắn ý chí không kém ai. Nên dù những ngày rét đậm mưa phùn, tôi vẫn xin thầy tập thêm giờ. [...]

Hạnh phúc...

Năm 2018, tôi đã chinh phục tấm Huy chương Vàng Asiad. Với tôi, hạnh phúc đơn giản là được cống hiến sự nghiệp thể thao cho nước nhà và mang lại niềm vinh dự cho bố mẹ, cho gia đình và bè bạn.

(Theo Đài Truyền hình Việt Nam, *Vì một Việt Nam cất cánh*, NXB Hà Nội, tr. 182 – 186)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên cho biết thành tích nổi bật nhất của Bùi Thị Thu Thảo là gì?

Câu 2. Theo lời kể của nhân vật “tôi” trong văn bản, người bố đã có mấy lần thuyết phục con gái quay lại với thể thao?

Câu 3. Vì sao Bùi Thị Thu Thảo đã vượt qua được những khó khăn để tiếp tục thi đấu điền kinh và giành được giải thưởng lớn?

Câu 4. Chỉ ra sắc thái nghĩa khác nhau giữa hai câu sau:

- Một buổi chiều, bất ngờ, bố đã bắt xe ôm đi xuống Hà Nội tìm tôi và thuyết phục tôi quay lại với thể thao.

- Một buổi chiều, bố đã bất ngờ bắt xe ôm đi xuống Hà Nội tìm tôi và thuyết phục tôi quay lại với thể thao.

Câu 5. Điều gì ở vận động viên Bùi Thị Thu Thảo để lại ấn tượng trong lòng anh/chị? Vì sao?

II. Phần viết

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung của văn bản trong phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 từ) bàn về ý kiến: Hạnh phúc đơn giản là được cống hiến.

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về nội dung, giá trị văn hóa và triết lí nhân sinh trong văn bản thơ sau đây:

BÀI HÁT VỀ CỔ HƯƠNG

*Tôi hát bài hát về cổ hương tôi
Khi tắt cả đã ngủ say
Dưới những vì sao ướt át
Và những ngọn gió hoang mê dại tìm về
[...]
Tôi hát bài hát về cổ hương tôi
Trong ánh sáng đèn dầu
Ngọn đèn đó ông bà tôi để lại
Đẹp và buồn hơn tất cả những ngọn đèn
Thuở tôi vừa sinh ra
[...]
Tôi hát bài hát về cổ hương tôi
Bằng khúc ruột tôi đã chôn ở đó
Nó không tiêu tan
Nó thành con giun đất
Bò âm thầm dưới vại nước bờ ao
[...]
Tôi hát, tôi hát bài ca về cổ hương tôi
Trong những chiếc tiểu sành đang xếp bên lò gốm
Một mai đây tôi sẽ nằm trong đó
[...]
Tôi xin ở kiếp sau là một con chó nhỏ
Để canh giữ nỗi buồn – báu vật cổ hương tôi*

(Nguyễn Quang Thiều, *Sự mất ngủ của lửa*, NXB Văn học, Hà Nội, 1992, tr. 83-85)

ĐỀ 3

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

NHỮNG GƯƠNG MẶT TRẺ THỦ ĐÔ SÁNG TẠO VÀ NGHỊ LỰC

Tối 8-1, Thành Đoàn Hà Nội tổ chức lễ vinh danh “10 gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu 2018”. Họ là những đại diện tiêu biểu cho thế hệ trẻ Thủ đô đổi mới, sáng tạo, nghị lực, đạt nhiều thành tích xuất sắc trong cuộc sống, cống hiến cho cộng đồng.

Giương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu 2018 Đặng Xuân Trường (sinh năm 1991, Giám đốc Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hachi Việt Nam) được biết tới là người đi đầu xây dựng trang trại thủy canh trồng rau sạch bằng việc áp dụng công nghệ cao, tự động hóa. Tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin (Đại học Bách khoa Hà Nội) nhưng Xuân Trường lại có sở thích đặc biệt với nông nghiệp công nghệ cao. Trường cho rằng, cuộc sống hiện đại trước thực trạng báo động về vệ sinh an toàn thực phẩm thì vấn đề nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất là xu hướng phát triển tất yếu. Trên thế giới, hiện đã có những ứng dụng sử dụng IoT (Internet of Thing – Internet kết nối vạn vật) để tự động hóa hoàn toàn quy trình

trồng rau sạch thủy canh nhà phố, trong khi ở Việt Nam còn khá mới mẻ. Nhận thấy những tiềm năng này, tháng 7-2016, Xuân Trường cùng bốn thành viên thành lập Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hachi Việt Nam ứng dụng IoT để sản xuất rau sạch. So với mô hình truyền thống, việc ứng dụng công nghệ IoT và các giải pháp về thủy canh tưới nhỏ giọt để xây dựng trang trại rau Hachi cho năng suất cao hơn từ 50% đến 300%. “Việc ứng dụng giải pháp này có thể giúp tăng tốc độ sinh trưởng của cây từ 30% đến 50%, bảo đảm rau quả sạch, cách li hoàn toàn với môi trường sâu bệnh bên ngoài và trồng được cả những loại cây trái vụ, khó trồng ở điều kiện tự nhiên.”, Trường chia sẻ. Đối với hộ gia đình, Hachi cung cấp bộ sản phẩm trồng rau thủy canh tại nhà tiện lợi. Một bộ sản phẩm có giá khoảng 4 – 5 triệu đồng (tùy kích thước của giàn trồng), với giàn tiêu chuẩn hai tầng 46 lỗ có thể cung cấp được khoảng 5 – 6kg rau mỗi vụ thu hoạch cho một gia đình. “Với hệ thống này, không cần nhiều đất, không cần ánh sáng, không tốn công chăm sóc, chỉ cần một chiếc điện thoại thông minh (smartphone) kết nối mạng, mọi người đã có thể sở hữu những luống rau tươi sạch tại nhà.”, Trường cho biết. Hiện Hachi có 108 công trình nhà phố, 18 trang trại thủy canh, 20 000m² diện tích sản xuất, 50 tấn rau sạch cung cấp ra thị trường. Hachi đã xây dựng được gần 10 trang trại trên khắp cả nước như Dự án trang trại thủy canh giáo dục TEKY 30m² (Hà Nội), Trang trại thủy canh NFT Delco Eco Farm 1 000m² ở Bắc Ninh; Trang trại Hokkaido tại Đà Lạt, Thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu,;... Hachi cũng mở rộng các loại cây mới như các giống cà chua Nhật, dưa chuột Nhật, dưa lưới Nhật và trồng trên công nghệ tưới nhỏ giọt, tiết kiệm đến 95% lượng nước và phân bón so với thông thường. Trường mong muốn thời gian tới, Hachi có một nguồn vốn đầu tư lớn để xây dựng một mô hình nông nghiệp thông minh, tự động hóa hoàn toàn, thay vì phải chăm sóc, tưới bón theo cảm quan, cá nhân và tạo ra rau rất sạch, an toàn cho người sử dụng. [...]

Anh Nguyễn Đức Tiến, Phó Bí thư Thành Đoàn Hà Nội cho biết, năm 2018 là năm thứ 10, Thành Đoàn Hà Nội tổ chức vinh danh và trao thưởng “Gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu”. Đây là giải thưởng vinh danh những tấm gương cống hiến, nghị lực, vượt lên hoàn cảnh. Các tấm gương trải đều trên các lĩnh vực, tuy nhiên, năm nay tập trung nhiều ở lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, cùng với đó là những doanh nhân trẻ thành đạt có nhiều hoạt động thiện nguyện, đóng góp cho cộng đồng. Hầu hết các gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu sau khi được tuyên dương đều có sự nỗ lực phấn đấu và rất thành đạt.

(Theo Lưu Trinh, dẫn theo tienphong.vn)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn Sa-po trong văn bản trên cho biết nội dung gì?

Câu 2. Hãy xác định 3 thông tin về gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu 2018 Đặng Xuân Trường trong văn bản trên.

Câu 3. Những số liệu về Công ty Cổ phần Nông nghiệp Công nghệ cao Hachi Việt Nam có ý nghĩa gì?

Câu 4. Văn bản trên sử dụng ngôn ngữ trang trọng hay ngôn ngữ thân mật? Vì sao?

Câu 5. Từ tấm gương Đặng Xuân Trường, anh/chị có suy nghĩ gì về thế hệ trẻ ngày nay?

II. Phần viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Từ nội dung của văn bản phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài phát biểu (khoảng 200 chữ) trong lễ phát động phong trào: Tuổi trẻ sáng tạo.

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hai đoạn thơ sau:

- Khi ta lớn lên Đất Nước đã có rồi

Đất Nước có trong những cái “ngày xưa ngày xưa...” mẹ thường hay kể

Đất Nước bắt đầu với miếng trầu bây giờ bà ăn

Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc

Tóc mẹ thì bới sau đầu

Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn

Cái kèo, cái cột thành tên

Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng

Đất Nước có từ ngày đó...

(Nguyễn Khoa Điềm, trích *Mặt đường khát vọng*, in trong *Thơ Việt Nam 1945-1975*, NXB văn học, Hà Nội, 1985, Tr.212-213)

- Đất nước tôi thon thả giọt đàn bầu

Nghe dịu nỗi đau của mẹ

Ba lần tiễn con đi, hai lần khóc thầm lặng lẽ

Các anh không về, mình mẹ lặng im.

Đất nước tôi

Từ thuở còn nằm nôi

Sáng chắn bão giông, chiều ngăn nắng lửa

Lao xao trưa hè một giọng ca dao

Lao xao trưa hè một giọng ca dao

Xin hát về Người, Đất nước ơi!

Xin hát về Mẹ, Tổ quốc ơi!

Suốt đời lam lũ

Thương lũy tre làng bãi dâu, bến nước

Yêu trọn tình đời, muối mặn gừng cay...

(Tạ Hữu Yên, *Đất Nước*, in trong *Tuyển tập Tạ Hữu Yên*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2006)

ĐỀ 4

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

TRÒ CHUYỆN VỚI NÀNG VỌNG PHU

- Về thôi nàng ơi

Niềm sum họp đã vào từng cánh cửa

Sao nàng còn đứng trong mưa gió

Cô đơn giữa mây trời?

- Thế để đâu những lời

Ta đã hẹn với người ta thương nhớ

- Người ấy chẳng bao giờ về nữa

Mấy ngàn năm ngấn ngùi lấm sao
Đất nước qua trăm trận binh đao
Lở bồi, dâu bể...

- Người đời biết thân ta hoá đá
Nhưng không hay ta hoá đá niềm tin
Hoá đá nỗi cô đơn
Và thời gian chờ đợi!

- Nhưng nàng chẳng thể nào đợi nổi
Ngày người ấy trở về
Thân thể đã thành tro bụi
Còn nhớ sao được câu hẹn lời thề?

- Người ta thương không thể trở về
Chẳng ai hiểu bằng ta điều đó
Chẳng ai hiểu bằng ta nỗi khổ
Của người vợ chờ chồng...

Ta hoá đá đợi triệu lần nổi đợi
Để những người vợ muôn đời thoát khỏi cảnh chờ mong!

(Vương Trọng, *Thơ tình người lính*, NXB Phụ nữ, Hà Nội, tr. 257-258)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nhân vật xưng “ta” trong văn bản trên là ai?

Câu 2. Những dấu gạch ngang đầu dòng cho thấy đặc điểm nào về kết cấu của bài thơ?

Câu 3. Cảm nhận mới mẻ của tác giả về sự hóa đá của nàng Vọng Phu được thể hiện thế nào trong hai dòng thơ cuối?

Câu 4. Hãy nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật được nhà thơ sử dụng trong các dòng thơ sau:

*Nhưng không hay ta hoá đá niềm tin
Hoá đá nỗi cô đơn
Và thời gian chờ đợi!*

Câu 5. Những tỉnh, thành phố nào ở Việt Nam có hòn Vọng Phu? Thực tế đó gợi lên trong anh/chị những suy nghĩ gì?

II. Phần viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một bức thư ngắn (khoảng 200 chữ) thuyết phục các bạn trẻ chuẩn bị hành trang tri thức và kỹ năng để trở thành những công dân toàn cầu mang bản sắc Việt Nam.

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá hình tượng “nàng vọng phu” trong hai đoạn cuối của văn bản ở phần Đọc hiểu với đoạn trích thơ sau:

VỌNG PHU

*Đầu nước đá ôm con, cuối nước đá đợi chồng
Đâu chẳng sông Thương đâu chẳng Kỳ Cùng
Là tượng đá của những thời binh lửa*

Nàng Vọng phu đầu sông hơn gì nàng Tô Thị cuối sông

Một mình với mây, một mình với gió

Mùa đông một mình mùa xuân hay hạ một mình...

Người ra đi chắc gì quay lại nữa

Trên đầu non lòng đá vẫn kiên trinh

[...]

Không hoá thạch kẻ ra đi, hoá thạch kẻ đợi chờ

Xói mòn những non cao, không xói mòn lòng chung thủy

Đá đứng đậy giữa mưa nguồn và chớp bể

Đợi một bóng hình trở lại giữa đơn côi

(Chế Lan Viên, *Chế Lan Viên toàn tập*, Vũ Thị Thường sưu tầm và biên soạn, NXB văn học, Hà Nội, 2002, Tr. 144)

Đề 5

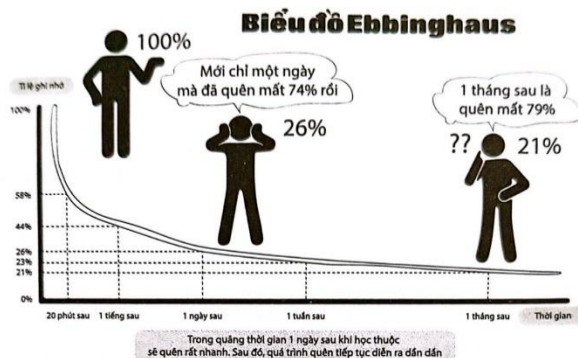
I. Phân Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Theo Biểu đồ Ebbinghaus⁽¹⁾ thì một người:

- Sau 20 phút sẽ quên 42% Còn nhớ 58%
- Sau 1 tiếng sẽ quên 56% Còn nhớ 44%

....



Nói cách khác, đây là một giả thuyết có xuất phát điểm cho rằng con người vốn dĩ không những không nhớ những điều cần nhớ, mà còn dần quên chúng theo thời gian. **Thời điểm tốt nhất để có thể ôn tập là 20 phút cho tới 1 giờ sau khi học bài.** Vậy thì, phải làm sao để khỏi quên, đạt được mục tiêu ghi nhớ? Vâng, câu trả lời rất đơn giản. **Chỉ cần ôn tập.**

Trong việc ôn tập có hai điều quan trọng: (1) Thời điểm: Khi nào thì cần ôn tập? (2) Số lần: Ôn tập bao nhiêu lần? [...] Kết luận rút ra: Thời điểm ôn tập tốt nhất là khi bạn ở trạng thái nhớ được 50%. Khi bạn còn nhớ đến 80 – 90% thì ôn tập sẽ lãng phí thời gian. Đợi đến khi quên thêm một chút nữa ôn tập cũng không muộn. Ngược lại, khi chỉ còn nhớ được dưới 50% mới ôn tập thì có thể sẽ phải tìm hiểu lại kiến thức một lần nữa, như vậy, xét về thời điểm bị cho là muộn. Nói một cách khác, thời điểm ôn tập tốt nhất là lúc bạn đã quên một nửa, đó là 20 phút cho tới 1 tiếng sau khi học bài.

20 phút 1 lần là tốt nhất và nếu ôn đi ôn lại nhiều lần thì cả đời sẽ không quên

Đây cũng giống như thời điểm những mẫu quảng cáo được phát trên ti vi. Mục tiêu của việc quảng cáo là khiến cho người nghe nhớ đến sản phẩm. [...] Quả thực, thay vì việc phát liên tục hai lần quảng cáo thì người ta phát quảng cáo trước và sau chương trình chính 20 phút, rồi

chiếu chương trình được 20 phút lại lặp lại quảng cáo. Dù là phim hay bản tin, hay hài kịch, ti vi vẫn thường phát theo kiểu này. Chèn quảng cáo vào thời điểm 20 phút khi bạn đã quên đi một nửa, là cách khiến chúng đọng lại trong suy nghĩ của bạn một cách dễ dàng nhất. Khi ai đó nói: “Nhắc đến đồ nhắm thì...” bạn sẽ đáp lại như thế nào nhỉ? Vâng, là “Kaaru” đúng không. Thế còn: “Không bỏ được, không dừng lại được.”. Vâng, hẳn là “Snack tôm” phải không nào? Đây là một ví dụ hơi cũ nên với các bạn trẻ có thể sẽ khó hiểu. Nhưng với những người từ 30 tuổi trở lên, chắc hẳn ai cũng đều có thể trả lời dễ dàng. Thực ra, bạn có biết mẫu quảng cáo này đã không còn được phát hơn 10 năm nay rồi không? Vậy có nghĩa là bạn có thể ghi nhớ ra những thứ cách đây hơn 10 năm trong chưa đầy 1 giây. Nếu ai đó bảo: “Có thể nhớ ra chuyện cách đây hơn chục năm cơ à, bạn chắc thiên tài nhỉ?” thì chắc chắn tôi sẽ trả lời rằng: “Không phải vậy đâu. Điều đó ai cũng có thể làm được.”. Chỉ cần 20 phút sau ôn 1 lần, và lặp đi lặp lại mà thôi. Chỉ bằng cách đó, bạn đã có thể hình thành được kí ức không bao giờ mất đi rồi... Đây chính là cách làm hiệu quả nhất trong việc ghi nhớ.

(Takashi Ishii, *Nâng tâm tư duy với phương pháp ghi nhớ 1 phút*, (Hà Vi và nhóm Sóc Xanh dịch), NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2016, tr. 33-37)

Chú thích: ⁽¹⁾ Hay còn gọi là đường cong lãng quên Ebbinghaus, được đưa ra bởi Hermann Ebbinghaus vào năm 1885, mô tả sự suy giảm khả năng lưu giữ trí nhớ của não bộ theo thời gian.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đọc biểu đồ trong văn bản và hoàn thành thông tin dưới đây:

- Sau 1 ngày, con người sẽ quên ... %, còn nhớ ... %
- Sau 1 tuần, con người sẽ quên... %, còn nhớ ... %
- Sau 1 tháng, con người sẽ quên ... %, còn nhớ ... %

Câu 2. Thời điểm ôn tập tốt nhất là lúc chúng ta quên bao nhiêu phần trăm (%)?

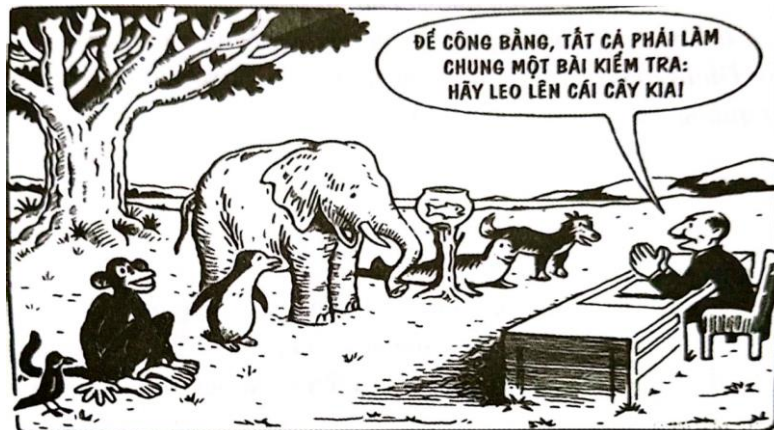
Câu 3. Theo tác giả, mối quan hệ giữa quảng cáo trên ti vi và việc ôn tập là quan hệ gì?

Câu 4. Các yếu tố phi ngôn ngữ (hình ảnh, biểu đồ) có vai trò như thế nào trong văn bản trên?

Câu 5. Từ trải nghiệm của bản thân trong quá trình học tập, anh/chị có nhận xét gì về quan điểm của người viết trong văn bản?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)



Anh/Chị suy nghĩ gì về chủ đề của bức tranh trên? Hãy thể hiện quan điểm của mình qua một đoạn văn (khoảng 200 chữ) với tiêu đề do anh/chị tự đặt.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá ý nghĩa, thông điệp tư tưởng mà văn bản dưới đây muốn gửi đến người đọc.

NHỮNG DÒNG SÔNG

Sinh ra ở đâu, mà ai cũng anh hùng?

Tất cả trả lời: Sinh bên một dòng sông
Chẳng phải sông Đà, sông Mã, sông Hồng đôi bờ cát mênh mông.
Thì cũng sông Trà, sông Hương, sông Cửu Long uốn chín đầu rồng
Chẳng phải rộng xa một tâm cò võ cảnh,
Cũng xinh xinh vài bãi chèo quẩy mạnh...

Quê hương Việt Nam mườn mượt những cảnh đồng
Mỗi con người gắn bó một dòng sông.

Khi ta bé dòng sông nào cũng rộng.
Chiếc thuyền giấy gửi tuổi thơ theo sóng
Một cảnh có võ lả xuống lòng ta.
Từ nguồn nào, sông cũng nặng phù sa
Đời ông cha từng cuốc đất, dựng nhà...
Khơi tưởng tượng, những chuyện xưa mẹ kể
Tuổi thơ ngây ngỡ dòng sông nhỏ bé
Của quê mình, Trần Quốc Toản từng qua...

[...]

Đã bao đời gắn bó giữa hai ta
Sông chia mình thành ngàn nhánh phù sa
Đến bè bạn cùng từng gốc lúa.
Trắng lấp lánh là quây tung đuôi cá
Xanh mát êm là xoan dọc bờ vùng...
Yêu nhau rồi, ta có những vui chung...

[...]

Sinh ra ở đâu mà ai cũng anh hùng?

Tất cả trả lời: Sinh bên một dòng sông.

(Bê Kiển Quốc, *Thơ Việt Nam 1945-1975*,
NXB Văn học, Hà Nội, 1985, tr. 35-37)

ĐỀ 6

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

TRONG SƯƠNG HỒNG HIỆN RA

(Tóm tắt: Nhà A1 của khu nhà tập thể Cánh Đồng Xanh bị sạt nghiêng khiến Tân, một chàng trai 17 tuổi, bị điện giật rơi vào cơn hôn mê. Trong cơn hôn mê, Tân đã đi ngược thời gian về 20 năm trước. Ở đó, Tân đã được sống trong hoàn cảnh chiến tranh, chứng kiến những trận ném bom phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, được gặp bà (khi đó bà còn trẻ), gặp cha mẹ mình thuở mới yêu nhau và gặp những con người của 20 năm trước. Chuyến du hành xuyên thời gian đã giúp Tân hiểu thêm nhiều điều về cuộc sống và thêm trân quý những khoảnh khắc đầm ấm bên gia đình.)

– Này cháu – Bà mẹ lay nhẹ bên vai trần nóng giãy của chàng trai – Cháu ơi dậy nào... [...]

– Ôi, bà! – Chàng trai mệt mỏi thốt lên.

– Cháu hãy gọi là bác. – Bà mẹ dịu dàng sửa lại.

Gọi là bác? Không đâu, sao có thể lạ lùng như vậy? Cặp môi bà với những rãnh nhỏ màu quết trâu. Nửa đường lông mày bên trái bạc trắng từ hồi nào trong quá khứ. Đúng là bà rồi. Nhưng bà có chiếc áo bông sa tanh đen chần hạt lựu bao giờ đâu? Nhưng vì sao bà bỗng quá trẻ và ăn mặc khác lối như vậy? Nhưng vì sao bà nhắc mình hãy gọi bà là bác?

– Cháu tên là gì, cháu từ đâu tới đây? – Bà mẹ hỏi.

– Ôi, sao bà lại hỏi cháu như vậy? – Chàng trai rất muốn ngồi dậy, ôm lấy bà, quay một vòng như vẫn đùa mỗi khi ở trường về, nhưng tâm thân sốt nóng vẫn dán chặt trên giường. – Cháu Tân đây mà. Nhà cháu ở đây... [...]

Từ phía đầu giường, Đô nhích lại, đứng sát bên mẹ. Lúc này Tân mới thấy cùng với bà trong nhà còn có một chàng trai nữa. Nhưng tại sao lại là chàng trai? Bỏ đấy thôi. Cái mùi mồ hôi nồng nặc, mùi da thịt của bố, Tân đã hít thở từ thuở sơ sinh, được bế ẵm trong lòng. [...]

– Bố ơi.

Tân gọi như rên. Lúc ốm, cậu bỗng muốn nũng nịu một chút.

– Minh tên là Đô. – Chàng trai lúng túng vì cách xưng hô của Tân, vội vàng tự giới thiệu. – Thế là chúng ta đã quen nhau. Hãy gọi mình là anh. [...]

Lúc bữa cơm được dọn ra bàn, Đô đánh thức Tân dậy. Bà mẹ đưa cho Tân hai viên thuốc cảm và cốc nước nóng, rồi chếp miệng ái ngại:

– Cháu uống thuốc đi, rồi ra ăn cơm. Thời tiết độ này làm nhiều người cảm cúm quá.

Tân lờ mờ bước lại bên bàn ăn, trên người là bộ quần áo ấm Đô vừa đưa cho, có cảm giác gằn gỏi khi nhận ra những món ăn quen thuộc và ưa thích của gia đình. Có thể theo thời gian, con người sẽ thay đổi nhiều hơn là những món ăn hợp khẩu vị của họ.

– Thế không chờ mẹ cháu về cùng ăn hả bà? – Tân cầm đũa và thuận miệng hỏi.

– Sao cơ? Cháu đến đây cùng mẹ à? Mẹ cháu đâu rồi? Mẹ cháu là ai? [...]

Mặc dù chưa lấy lại được sự hoạt bát bình thường, Tân không khỏi mỉm cười thích thú:

– Mẹ cháu là ai? Bà quên thì để cháu nhắc cho bà nhớ: mẹ cháu là ma-đam Yến, giảng viên trường Đại học Sư phạm. Còn bố cháu là Hoàng Đô, cán bộ sở Giao thông.

Nói câu cuối cùng, Tân láu lỉnh đưa mắt nhìn Đô như kéo thêm một đồng minh để cùng đùa bà nội. Nhưng Đô đã buông bát, ngồi thẳng đơ, hết nhìn Tân lại nhìn mẹ, vừa ngạc nhiên, vừa ngỡ ngàng. Chú chàng này đã đọc vanh vách tên họ nghề nghiệp của Đô cùng với tên cô bạn gái mà Đô mới chia tay cách đây một giờ. Đô chưa hề giới thiệu Yến với mẹ, và anh chỉ muốn ra hiệu cho Tân, như với một người bạn trót để lộ một bí mật chưa công bố, nhưng không kịp. [...]

Tân lạc về tận năm sáu mươi bảy, hai mươi năm trước thời điểm cậu đang sống. Không thể nhớ được Tân đã đi bằng phương tiện gì để tới đây? Lần cuối cùng ở năm tám bảy thì Tân đã nhớ ra, đó là lúc nhà A1 của khu tập thể Cánh Đồng Xanh bị sập nghiêng. Tân diu bà chạy ra bãi cỏ, rồi quay trở vào. Cảm giác cuối cùng là bị tuột dép bên chân phải, bàn chân bỏng giãy, đau nhói lên tận tim óc. Sau đó là chuyến bay trong lòng đất, dọc theo một đường hầm hun hút gió... Một chuyến ra đi như thế, làm sao biết được bao giờ mới đến ngày về, và về bằng phương tiện gì đây?

Đây cũng là nhà của Tân, có bà, có bố, nhưng không phải là bà và bố của những năm Tân sống. Tân bỗng nhớ còn cào những buổi chiều sau khi tắm giặt và ăn chút chè đỗ đen, rồi đến nhà cô bạn xấu xí, rủ nhau đi học nhảy. Nhớ không khí gia đình những buổi tối ngồi xem ti vi, vừa xem vừa ồn ào bình phẩm và tranh cãi. [...]

Chuyện như còn hiển hiện ra đó, những buổi tối đoàn tụ cùng gia đình sau một ngày lao động vất vả vào cái năm tám bảy, thế mà đã thành quá khứ, lại là “quá khứ” của năm 1967? Cũng như đôi khi Tân ao ước được trở lại tuổi thơ, được sắm quần áo mới sặc sỡ, được mua nhiều quà bánh, bây giờ đây Tân mong được trở lại với “quá khứ” biết bao.

(Hồ Anh Thái, *Trong xương hồng hiện ra*, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2005, tr. 221-239)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn tóm tắt cung cấp những thông tin gì?

Câu 2. Đoạn trích trên kể về cuộc gặp gỡ giữa Tân với những ai và vào thời gian nào?

Câu 3. “Quá khứ” mà nhân vật Tân “mong được trở lại” là gì? Vì sao?

Câu 4. Phân tích đặc điểm của ngôn ngữ nói được thể hiện trong đoạn văn sau:

– *Này cháu. – Bà mẹ lay nhẹ bên vai trần nóng giãy của chàng trai. – Cháu ơi dậy nào... [...]*

– *Ôi, bà – Chàng trai mệt mỏi thốt lên.*

– *Cháu hãy gọi là bác. – Bà mẹ dịu dàng sửa lại.*

Gọi là bác? Không đâu, sao có thể lạ lùng như vậy? Cặp môi bà với những rãnh nhỏ màu quết trà. Nửa đường lông mày bên trái bạc trắng từ hồi nào trong quá khứ. Đúng là bà rồi. Nhưng bà có chiếc áo bông sa tanh đen chần hạt lựu bao giờ đâu? Nhưng vì sao bà bỗng quá trẻ và ăn mặc khác lối như vậy? Nhưng vì sao bà nhắc mình hãy gọi bà là bác?

Cháu tên là gì, cháu từ đâu tới đây? – Bà mẹ hỏi.

Câu 5. Anh/Chị tiếp nhận được thông điệp nào từ văn bản trên? Thông điệp đó có ý nghĩa gì với cuộc sống hiện nay?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

“Tuổi trẻ không nhất thiết phải gắn liền với sức khỏe và vẻ tráng kiện bên ngoài, mà gắn với ý chí mạnh mẽ, trí tưởng tượng phong phú, sự mãnh liệt của tình cảm và cảm nhận phấn khởi với suối nguồn cuộc sống. Tuổi trẻ thể hiện ở lòng can đảm chứ không phải tính nhút nhát, ở sở thích phiêu lưu trải nghiệm hơn là ở sự tìm kiếm an nhàn”.

(Mac Anderson, *Điều kỳ diệu của thái độ sống*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr. 68)

Anh/Chị có đồng tình với quan điểm trên không? Hãy trình bày suy nghĩ của bản thân qua một bài văn nghị luận xã hội (khoảng 600 chữ).

Câu 2. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá một trong những đặc điểm nghệ thuật (nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn trần thuật, hoặc ngôn ngữ,...) của tiểu thuyết hiện đại được thể hiện qua văn bản *Trong sương hồng hiện ra* ở phần Đọc hiểu.

Đề 7

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

ĐẠO SĨ NÚI LAO

Trong ấp (huyện) có chàng họ Vương, vào hàng thứ bảy, là con nhà cố gia, tuổi trẻ mộ đạo, nghe nói trên núi Lao Sơn (1) có một vị tiên, liền quấy tráp tới thăm. Trèo lên hết một ngọn núi, thấy một nhà quán, um tùm cây mát. Một vị đạo sĩ (2) ngồi trên bờ đào (3) tóc trắng rủ xuống tận cổ, tinh thần sắc sảo. Sinh khẩu đầu làm lễ, bắt chuyện, thấy đạo lí huyền diệu, bèn tôn làm thầy.

Đạo sĩ nói:

– *Chỉ sợ anh sức yếu, không chịu nổi khó nhọc.*

Thưa là: “được”.

Học trò đạo sĩ rất đông, sắm tới mới kéo nhau về. Vương cùng họ cúi đầu làm lễ chào nhau, rồi quyết định ở lại trong quán.

Sáng tinh sương, đạo sĩ đã gọi Vương dậy, đưa cho chiếc rìu, bảo theo lũ học trò đi hái củi. Hơn một tháng, tay chân phỏng mọng, đau không chịu nổi, có bụng muốn về.

Một buổi chiều, về đến quán, thấy đạo sĩ đang ngồi uống rượu với hai người khách. Trời đã tối mà chưa thấy thắp đèn, đốt lửa gì cả. Đạo sĩ bèn cắt một miếng giấy tròn như tấm gương, dán lên vách. Phút chốc, ánh trắng vàng vạc từ trên vách chiếu xuống, sáng rõ cả ngọn cỏ, sợi tơ. Bọn học trò chạy quanh hầu hạ.

Một người khách nói:

– Đêm nay trời đẹp, cùng nhau vui uống, nên cho ai nấy đều vui.

Bèn cầm hồ rượu trên bàn, rót cho bọn học trò đứng hầu, dặn mọi người nên uống thật say. Vương nghĩ bụng hồ rượu nhỏ như thế mà chia ra bảy, tám người, làm sao cho đủ. Thấy bọn chúng, đưa cầm chén, đưa vác chậu, tranh nhau uống trước, như sợ mất hết, không tới lượt mình. Vậy mà rót hết chén này đến chén khác, vẫn chẳng thấy rượu vơi đi chút nào, bụng thậm lầy làm lạ.

Bỗng một vị khách nói:

– Dưới trăng đẹp mà uống suông mãi cũng buồn. Sao chẳng mời chị Hằng xuống chơi?

Đạo sĩ bèn lấy một chiếc đĩa, vút vào giữa Mặt Trăng. Bỗng thấy một người đẹp từ trong bóng sáng bước ra: lúc mới đến, chưa đầy một thước, mà vừa đặt chân đến đất thời cao lớn như người thường, lưng thon thả, cổ trắng muốt, áo quần pháp phới, uyển chuyển múa khúc Nghê Thường... [...]

Wương thích lắm, đem lòng kính mộ đạo sĩ, bụng muốn về cũng tiêu tan.

Lại qua một tháng nữa, khổ không kham, mà đạo sĩ vẫn chưa truyền cho một phép gì. Sốt ruột quá, bèn lên cáo từ, xin về:

– Đệ tử qua mấy trăm dặm đường tới xin học thầy, dầu chẳng học được cái đạo trường sinh bất tử, cũng mong thầy dạy cho chút gì gọi là hả chút lòng cầu học. Thế mà qua hai, ba tháng, chỉ những sáng đi kiếm củi, tối lại trở về. Hồi ở nhà, đệ tử chưa bao giờ khổ như thế.

Đạo sĩ cười, bảo:

– Ta đã nói trước là anh không chịu nổi khó nhọc, nay đã quả nhiên. Sáng mai, sẽ cho người dẫn anh về.

Wương lại nài nỉ:

– Đệ tử làm lụng đã nhiều, xin thầy dạy cho một thuật mọn, khỏi phụ công lao đệ tử lặn lội tới đây.

Đạo sĩ hỏi muốn cầu thuật gì, Vương nói:

– Thường thấy thầy đi đâu, tường vách không ngăn nổi, chỉ xin một phép ấy cũng đủ lắm.

Đạo sĩ cười, nhận lời. Bên dạy cho phép bắt quyết (4), bảo miệng đọc mấy câu thần chú, rồi hô: “Vào đi! Vào đi!”. Vương đối mặt với bức tường, nhưng ngàn ngàn không dám vào. Đạo sĩ lại hô rằng:

– Cứ vào đại thử coi!

Wương theo lời, thông thả tiến lại, nhưng đến tường bị vấp. Đạo sĩ bảo cúi đầu, vào thật nhanh, đừng rụt rè. Vương bước xa bức tường mấy bước, đọc câu thần chú, bước nhanh tới, cảm thấy như chỗ trống không. Quay nhìn lại thì đã thấy mình ở bên kia tường. Mừng quá, vào lạy tạ xin về.

Đạo sĩ nói:

– Về nhà phải giữ gìn đừng dẫn, không thế thì phép không nghiệm nữa đâu.

Nói rồi, cấp tiền cho Vương ăn đường mà về.

Đến nhà, chàng khoe đã gặp tiên, tường vách dày đến đâu cũng không ngăn nổi. Vợ không tin. Vương theo như cách đạo sĩ đã dạy, cách tường mấy bước, cúi đầu chạy ù vào. Đầu đập tường cứng ngã lăn đùng. Vợ nâng dậy, nhìn xem, thấy trán sưng bươu bằng quả trứng. Vợ chế giễu mãi. Vương vừa thẹn vừa tức, chửi mãi lão đạo sĩ bắt lương.

(Bồ Tùng Linh, *Liêu trai chí dị* (Nguyễn Đức Lâm dịch),
NXB Văn học, Hà Nội, 2006, tr. 20-23)

Chú thích:

(1) *Núi Lao Sơn*: ngọn núi nổi tiếng ở phía đông nam tỉnh Sơn Đông, Trung Quốc.

(2) *Đạo sĩ*: người tu tiên.

(3) *Bồ đoàn*: chiếc chiếu đan bằng cỏ bồ, hình tròn, để người đi tu hành quỳ hoặc ngồi cho êm, mỗi khi hành lễ.

(4) *Bắt quyết*: dùng ngón tay đan chéo vào nhau kết thành chữ để làm phép.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Hãy dẫn ra một chi tiết thể hiện rõ yếu tố “ kì ” trong văn bản truyện trên.

Câu 2. Mục đích và kết quả của việc tu tiên học đạo của Vương Sinh là gì?

Câu 3. Vì sao nói truyện có kết thúc bất ngờ? Kết thúc truyện như thế có ý nghĩa thế nào?

Câu 4. Đặc điểm chung của các câu in đậm dưới đây là gì? Việc sử dụng những kiểu câu đó có tác dụng gì?

– *Đạo sĩ nói:*

Chỉ sợ anh sức yếu, không chịu nổi khó nhọc.

Thưa là: “được”.

– *Vương bước xa bức tường mấy bước, đọc câu thần chú, bước nhanh tới, cảm thấy như chỗ trống không. Quay nhìn lại thì đã thấy mình ở bên kia tường. Mừng quá, vào lạy tạ xin về.*

Câu 5. Hãy chỉ ra sự khác biệt giữa yếu tố kì ảo trong văn bản truyện *Đạo sĩ núi Lao* với yếu tố kì ảo trong một truyện thần thoại mà anh/chị đã học (đọc).

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Một nghiên cứu gần đây về thế hệ Trẻ Việt Nam đã chỉ ra rằng: *Người Việt trẻ – ít nhất là những người sống ở thành thị – cho thấy sự chuộng các giá trị cá nhân, trái ngược với các giá trị tập thể. Khi được hỏi, họ cho biết những mối quan hệ cộng đồng lỏng lẻo như quan hệ hàng xóm chẳng hạn đã suy yếu kể từ thế hệ cha mẹ họ.... Cùng với sự phổ biến của những loại hình giải trí ảo và các thiết bị di động, giới trẻ cảm thấy những giao lưu trực tiếp đã giảm dần.*

(Hội đồng Anh, Báo cáo nghiên cứu thế hệ Trẻ Việt Nam, dẫn theo britishcouncil.vn)

Anh/Chị suy nghĩ gì về nhận định trên? Hãy viết bài nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày những phân tích, bình luận của bản thân về vấn đề mà nghiên cứu trên đã nêu.

Câu 2. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích, đánh giá vai trò của yếu tố kì ảo trong văn bản truyện truyền kì *Đạo sĩ núi Lao* ở phần Đọc hiểu.

ĐỀ 8

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1) chúng tôi qua cái khắc nghiệt mùa khô
qua mùa mưa mùa mưa dai dẳng
võng mắc cột tràm đêm ướt sũng
xuông vượt sông dưới pháo sáng nhạt nhoà
đôi lúc ngán người một ráng đỏ chiều xa
quên đời mình thêm tuổi
chân dấp lộp đạp mòn trăm ngọn núi
mà không hề rợp bóng xuống tương lai

(2) những trận đánh ập về đầy trí nhớ
pháo chụp nổ ngang trời tung bùng khói
nhịp tim dập dòn lần xuất kích đầu tiên
bình tông cạn khô trên nóc hầm nồng khét
những vỏ đồ hộp lăn lóc
cái im lặng ù tai giữa hai đợt bom

*một tiếng gà bắt chợt
bên bờ kênh hoang tàn*

*(3) thế hệ chúng tôi không sống bằng kỉ niệm
không dựa dẫm những hào quang cổ sẵn
lòng vô tư như gió chướng trong lành
như sắc trời ngày nắng tự nhiên xanh*

(Thanh Thảo, *Một người lính nói về thế hệ mình*, dẫn theo thivien.net)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra những đặc điểm hình thức của đoạn trích trên.

Câu 2. Nhân vật trữ tình trong đoạn trích trên là ai?

Câu 3. Nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn (1).

Câu 4. “Thế hệ chúng tôi” được nói đến ở đoạn (3) có đặc điểm gì?

Câu 5. Điều tâm đắc nhất mà anh/chị rút ra được về quan điểm sống sau khi đọc đoạn trích trên là gì? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

II. Phân Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một bài văn (khoảng 600 chữ) bàn về một cách sống cần có để thể hiện ý thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ ngày nay đối với đất nước.

Câu 2. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích nhân vật “bà cô tôi” trong đoạn trích sau:

Một đại gia đình gồm hai con trai, hai con dâu, một gái, một rể và những đứa con của họ vẫn sống chung dưới một mái nhà, ăn chung một bếp ăn. Thiên hạ thì chia ra, bà cụ lại gom vào. Vẫn rất êm thấm mới lạ chứ. Nếp nhà đã thắng được tự do của cá nhân sao? Phải nói thêm, cái nếp nhà này cũng ít ai theo kịp. Người con dâu cả vốn là con gái Hàng Bò, đỗ đại học, là một cô gái kiêu hãnh, tự tin, không dễ nhân nhượng. Ai cũng nghĩ hai người đàn bà, một già một trẻ, cùng sắc sảo sẽ rất khó chấp nhận nhau. Vậy mà họ ăn ở với nhau đã mười lăm năm chả có điều tiếng gì. Người chị của cô con dâu đến nói với bà cô tôi: “Bác chịu được tính nó thì con cũng phục thật đấy.”. Bà cãi chính: “Đúng là tôi có phần phải chịu nó nhưng nó cũng có phần phải chịu tôi, mỗi bên chịu một nửa.”. Bà bảo, con dâu là vàng trời cho, mình không có công để ra nó, cũng không nuôi nó ăn học ngày nào, bỗng dưng nó về nhận mình là mẹ, sinh con đẻ cái cho dòng họ, cáng đáng mọi việc từ trẻ đến già, không lẽ sống nó thì thôi còn hoành hoè nổi gì. Bà chiều quý, và tôn trọng các con dâu thật lòng nên cả hai nàng dâu đều tâm sự với mẹ chồng: “Con ở với mẹ còn thoải mái hơn ở nhà với mẹ con.”. Con rể và con gái được nhận nhà ở một khu tập thể, nhà chật, lại xa, con còn nhỏ. Nhưng anh con rể không muốn nhờ vả mẹ vợ, tự mình cũng thấy không tiện mà người ngoài nhìn vào càng không tiện. Bà biết thế nên bảo con rể: “Trong cái nhà của tôi có một phòng dành cho vợ anh. Cửa vợ anh tức là cửa anh. Cũng như mọi thứ của anh tức là của vợ anh. Chẳng lẽ anh bảo không phải.”. Năm ngoài khu phố có yêu cầu bà cụ báo cáo về nếp sống gia đình cho hàng phố học tập. Bà từ chối, khi tôi lại thăm, bà nói riêng: “Cái chuyện ấy ai cũng biết cả, chỉ khó học thôi.”. Tôi cười: “Lại khó đến thế sao?”. Bà cụ nói: “Trong nhà này, ba đời nay, không một ai biết tới câu mày, câu tao. Anh có học được không?”. À, thế thì khó thật. Theo bà cụ, thời bây giờ có được vài trăm cây vàng không phải là khó, cũng không phải là lâu, nhưng có được một gia đình hạnh phúc phải mất vài đời người, phải được giáo dục vài đời. Hạnh phúc không bao giờ là món quà tặng bất ngờ, không thể đi tìm, mà cũng không nên cầu xin. Nó là cách sống, một quan niệm sống, là nếp nhà, ở trong tay mình, nhưng nhận được ra nó, có ý thức vun trồng nó, lại hoàn toàn không dễ.

(Nguyễn Khải, *Nếp nhà*, dẫn theo nhandan.vn)

ĐỀ 9

I. Phân Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(Tóm tắt đoạn trước: Sau khi từ Sài Gòn trở về vì đau tim, Thứ bị thất nghiệp. Đích, anh họ Thứ, chung vốn với Oanh, vợ chưa cưới của Đích, mở một trường tư ở ngoại ô Hà Nội. Do được bỏ đi làm ở xa, Đích mượn Thứ đứng chân hiệu trưởng và mời dạy mấy lớp trên. Ban đầu, Thứ rất hào hứng, tận tâm nhưng chỉ ít lâu, anh chán nghề... Bao nhiêu tiền thu được đều vào túi Oanh. Oanh không những bóc lột sức lao động của Thứ và San (một giáo viên của trường, dạy các lớp dưới) mà khi nấu cơm cho họ, Oanh còn bắt họ ăn uống quá kham khổ. Nhiều lần Thứ định nói chuyện dứt khoát với Oanh để giải thoát cho mình và tổ chức lại cái trường cho tử tế. Nhưng bản tính nhút nhát, do dự, sợ va chạm nên Thứ cứ ngần ngại, để tình trạng nặng nề kéo dài. Cuộc sống chung đụng ngày càng không chịu nổi vì thói keo bẩn, thờ lợ của Oanh. Thứ bực và buồn lắm vì thấy rằng sống với người nhỏ nhen thì mình cũng thành nhỏ nhen).

(1) Thứ không đáp. Y ngẫm nghĩ. Mặt y hằm hằm và đôi môi y chum lại. Rồi y hẳn học bảo:

– Kiếp chúng mình, tức lạ. Sao mà cái đời nó tù túng, nó chật hẹp, nó bần tiện thế! Không bao giờ dám nhìn cao một tí. Chỉ những lo ăn, lo mặc. Hình như tất cả nguyện vọng, tất cả mong ước, tất cả mục đích của đời chúng mình, chỉ là mỗi ngày hai bữa. Bao nhiêu tài trí, sức lực lo tính đều chỉ dùng vào việc ấy. Khó sở cũng vì thế, nhục nhã cũng vì thế, mỗi mòn tài năng, trí óc, giết chết những mong muốn đẹp, những hi vọng cao xa cũng vì thế nốt. Lúc nào cũng lo chết đói. Lúc nào cũng làm thế nào cho không chết đói! Như vậy thì sống làm gì cho cực?

(2) Thứ vẫn không thể nào chịu được rằng sống chỉ làm thế nào cho mình và vợ con có cơm ăn, áo mặc thôi. Sống là để làm một cái gì đẹp hơn nhiều, cao quý hơn nhiều. Mỗi người sống, phải làm thế nào cho phát triển đến tận độ những khả năng của loài người chứa đựng ở trong mình. Phải gom sức lực của mình vào công cuộc tiến bộ chung. Mỗi người chết đi, phải để lại một chút gì cho nhân loại. Có thú vị gì là cái lối sống co quắp vào mình, cái lối sống quá ư loài vật, chẳng còn biết một việc gì ngoài cái việc kiếm thức ăn đồ vào cái dạ dày. Có ai muốn gục mặt xuống làm gì? Đau đớn thay cho những kiếp sống khao khát muốn lên cao nhưng lại bị áo cơm ghì sát đất. Hỡi ôi! Người ta đã phí bao nhiêu tâm huyết, bao nhiêu công lao để giải thoát loài người. Giê-su (Jesus) đã phải đổ máu ra. Thích Ca đã phải từ bỏ tất cả những phú quý vinh hoa của đời mình. Vô ích cả, chừng nào nhân loại chưa thoát khỏi những xiềng xích của cái đói và cái rét. Thứ thường có những lúc sực nhớ đến những cao vọng của mình xưa, ngán ngẩm buồn, tiếc cho mình. Y cứ đinh ninh rằng giá y không bị nghèo thì có lẽ y không đến nỗi đốn hèn thế này đâu. Có lẽ y sẽ làm được một cái gì. Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt!...

(Nam Cao, *Sống mòn*, in trong Tuyển tập Nam Cao, tập 2, NXB Văn học, Hà Nội, 2005, tr. 259-260)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định ngôi kể được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 2. Trong đoạn (1), theo nhân vật Thứ, “kiếp chúng mình” có đặc điểm gì?

Câu 3. Nêu tác dụng của những câu hỏi tu từ có trong đoạn trích trên.

Câu 4. Nhân vật Thứ trong đoạn trích là người như thế nào? Qua nhân vật, nhà văn muốn thể hiện tư tưởng gì?

Câu 5. Anh/Chị có đồng tình với quan điểm “*Biết bao nhiêu tài năng không nảy nở được, chỉ vì không gặp được một cái hoàn cảnh tốt*” không? Vì sao? Trả lời trong khoảng 7-10 dòng.

II. Phân Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) bàn về vấn đề: *Tuổi trẻ và lòng nhân ái.*

Câu 2. (2,0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích ý nghĩa của việc sử dụng những chất liệu của văn học dân gian trong đoạn thơ sau:

*Nhưng lạ lùng thay, nhân dân thông minh
Không hề lừa ta dù ca dao, cổ tích
Ta lớn lên bằng niềm tin rất thật
Biết bao nhiêu hạnh phúc có trên đời
Dẫu phải khi cay đắng dập vùi
Rằng cô Tấm cũng về làm hoàng hậu
Cây khế chua có đại bàng đến đậu
Chim ăn rồi trả ngon ngọt cho ta
Đất đai cỗi cằn thì người sẽ nở hoa
Hoa của đất, người trồng cây dựng cửa
Khi ta đến gõ lên từng cánh cửa
Thì tin yêu ngay thẳng đón ta vào
Ta ghen ngào, Đất Nước Việt Nam ơi!...*

(Nguyễn Khoa Điềm, *Đất Nước*, in trong *Thơ Việt Nam 1945 – 1985*, NXB Giáo dục, 1985, tr. 185)

ĐỀ 10

I. Phân Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Kiên trì là một phẩm chất quan trọng trong cuộc sống mà chúng ta cần phải trau dồi và phát triển. Lòng kiên trì đóng vai trò quan trọng trong việc đạt được thành công và vượt qua khó khăn. Kiên trì giúp chúng ta tiếp tục nỗ lực mặc dù gặp phải trở ngại, thất bại và khó khăn.

Kiên trì là cầu nối để thực hiện lí tưởng, là bến phà và là nấc thang dẫn đến thành công. Như một hạt giống được gieo phải mất một thời gian để nảy mầm và phát triển thành cây rồi cho trái. Kiên trì yêu cầu sự kiên nhẫn và sự lâu dài. Đôi khi chúng ta có thể gặp phải một thách thức lớn và cảm thấy muốn từ bỏ. Tuy nhiên, nếu chúng ta giữ vững lòng kiên trì, chúng ta có thể vượt qua mọi trở ngại và đạt được mục tiêu của mình.

Một điển hình về lòng kiên trì là Thomas Edison, nhà phát minh người Mỹ. Ông đã thử nghiệm hơn 1000 vật liệu khác nhau trước khi tìm ra vật liệu thích hợp để làm ra chiếc bóng đèn điện đầu tiên. Thay vì coi những thất bại là thất bại, ông coi chúng là những bước tiến trong việc tìm đến thành công. Bằng lòng kiên trì, ông đã trở thành một trong những nhà phát minh lỗi lạc nhất trong lịch sử.

Trong quá trình đạt đến mục tiêu, có thể xuất hiện những thời điểm mất động lực và tự tin. Hãy tự an ủi bản thân và đặt một hệ thống động viên để tiếp tục điều đã bắt đầu. Ghi nhận những thành tựu nhỏ và tiến bộ đã đạt được để duy trì động lực và niềm tin cho bản thân.

Kiên trì không chỉ đòi hỏi chúng ta kiên nhẫn và nhẫn nại, mà còn yêu cầu sự chăm chỉ và có tinh thần cống hiến. Hãy không ngừng nỗ lực để đạt đến mục tiêu của mình.

(Nguyễn Lâm Dũng, *Lòng kiên trì*, dẫn theo daidoanket.vn, ngày 10-7-2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên bàn về vấn đề gì?

Câu 2. Đoạn trích trên có sự kết hợp của những thao tác lập luận nào?

Câu 3. Tìm và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn trích trên.

Câu 4. Trong đoạn trích, tác giả đã thể hiện quan điểm, thái độ gì đối với Thô-mát Ê-đi-xon?

Câu 5. Bằng trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy nêu 01 ví dụ để làm sáng tỏ ý kiến của tác giả: “... nếu chúng ta giữ vững lòng kiên trì, chúng ta có thể vượt qua mọi trở ngại và đạt được mục tiêu của mình.”. Trả lời trong khoảng 7 – 10 dòng.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của mình về ý kiến: “*Kiên trì là cầu nối để thực hiện lí tưởng, là bến phà và là nấc thang dẫn đến thành công.*” trong phần Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ *Cảnh chiều hôm* (Hồ Chí Minh) để làm sáng tỏ một số đặc điểm của các bài thơ trong tập *Nhật kí trong tù*: chủ yếu viết bằng thể thơ tứ tuyệt Đường luật, câu chữ rất cô đọng, hàm súc, cách viết vừa cổ điển vừa hiện đại, nhiều tứ thơ độc đáo, nhiều hình ảnh gợi cảm, sáng tạo.

CẢNH CHIỀU HÔM (Văn cảnh)

Phiên âm:

Mai khôì hoa khai hoa hựu tạ,
Hoa khai hoa tạ lưỡng vô tình;
Hoa hương thấu nhập lung môn lí,
Hương tại lung nhân tổ bất bình.

Dịch nghĩa:

Hoa hồng nở hoa hồng lại tàn,
Hoa nở hoa tàn đều vô tình;
Hương thơm bay vào thấu trong ngực,
Tới kê với người trong ngực nổi bất bình.

Dịch thơ:

Hoa hồng nở hoa hồng lại rụng,
Hoa tàn, hoa nở cũng vô tình;
Hương hoa bay thấu vào trong ngực,
Kể với tù nhân nổi bất bình.

(Hồ Chí Minh, *Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 3*,
(Nam Trân dịch), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr. 431)

ĐỀ 11

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Thơ viết bằng nỗi nhớ từ xưa đến nay khó mà kể hết. Nhưng ít có bài nào mà nhớ nhưng lại được biểu đạt bằng nhiều chữ lạ và ám đến vậy. Người đọc Tây Tiến, làm sao quên được chữ "nhớ chơi vui" trong câu: "Nhớ về rừng núi nhớ chơi vui" Chơi vui là trạng thái của nỗi nhớ hay trạng thái của cảnh vật được nhớ? Nó là cái chông chênh hằng hực của kẻ đang phải lìa xa nơi mình từng gắn bó, hay là cái chập trùng xa cách của rừng núi miền Tây? Thật khó tách bạch. Cả chủ thể và đối tượng dường như đã trộn lẫn vào nhau mà đồng hiện trong một chữ chơi vui ấy. Có phải đó là trạng thái chập chờn rất riêng của cõi nhớ chăng? Chữ "nhớ ôi" này cũng thế: "Nhớ ôi Tây Tiến cơm lên khói/ Mai Châu mùa em thơm nếp xôi". Nghe cứ nôn nao, nghẹn nghẹn thế nào! Không phải "ôi nhớ" lối cảm thán quen thuộc. Cũng không phải "nhớ ôi là nhớ!" thật thà, khẩu ngữ. Không phải là "nhớ ơi" như tiếng gọi hướng ra người. Mà là "nhớ ôi" như

tiếng kêu hướng vào mình. Ta nghe rõ trong lời thơ một nhớ nhưng bất chợt còn lên, kẻ nhớ không thể cảm lòng, đã vỡ òa ra thành tiếng kêu than. Buột miệng ra, mà dư ba súc tích. Lạ thay là ngôn ngữ thơ! Rồi đây, Tây Tiến sẽ khuất dần sau những thăng trầm lịch sử, nhưng tiếng kêu kia hẳn sẽ còn gieo được những bồi hồi một thuở vào lòng kẻ đọc mai sau! Tây Tiến cứ sống trong nỗi nhớ và sống bằng nỗi nhớ như thế.

(Chu Văn Sơn, “Tây Tiến” sáng tạo từ nỗi nhớ chơi vơi, in trong *Thức với mây* Đoàn (nhiều tác giả), NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 2022)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên được triển khai theo kiểu đoạn văn diễn dịch, quy nạp hay kết hợp?

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả bàn về những từ nào trong bài thơ *Tây Tiến*?

Câu 3. Nêu tác dụng của những câu hỏi được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 4. Người viết thể hiện thái độ, tình cảm gì với cách dùng từ của tác giả trong bài thơ *Tây Tiến*?

Câu 5. Nêu một số từ ngữ khác lạ hoặc ám ảnh trong một bài thơ viết về nỗi nhớ mà anh/chị đã đọc hoặc đã học và lí giải vì sao?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Susan Bruno, chuyên viên quản lí tài sản, người đồng sáng lập trang tư vấn đầu tư *CollegeCFO.org* chia sẻ bí quyết dạy con: “Nếu bố mẹ hi sinh cho con, làm thay con quá nhiều thì chẳng khác nào làm hư đứa trẻ”... Chỉ khi nào hiểu được kiếm tiền bằng chính sức lao động của mình là cách nuôi sống, khẳng định bản thân, đóng góp cho cộng đồng thì một người trẻ mới làm việc hăng say, trưởng thành.

(Theo Thiên Anh, *Lối đi ngay dưới chân mình*, dẫn theo phunuonline.com.vn, ngày 18-7-2015)

Hãy viết bài văn (khoảng 600 từ) nêu suy nghĩ của anh/chị về quan điểm của Susan Bruno: *Nếu bố mẹ hi sinh cho con, làm thay con quá nhiều thì chẳng khác nào làm hư đứa trẻ*.

Câu 2. (2,0 điểm)

Thơ có yếu tố tượng trưng là thơ có những hình ảnh mang tính biểu tượng, gọi cho người đọc những ý niệm, hoặc gọi lên một liên tưởng sau xa”.

(Theo Ngữ văn 11, tập 2, Bộ Cánh Diều)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 từ) phân tích đoạn thơ sau để làm sáng tỏ ý kiến trên:

HY MÃ LẠP SƠN ⁽¹⁾

Nghìn thế kỉ đã theo nghìn thế kỉ,
Ta đứng đây nhìn thấy triệu mặt trời
Tắt và nhen, và phân phát cho đời
Những thời tiết tái tê hay ám áp
[...]

Ta là Một, là Riêng, là Thứ Nhất.
Không có chi bè bạn nỗi cùng ta
Bởi ghen trời, ta ngạo nghề xông pha
Lên vút thẳm, đứng trên nghìn đỉnh núi,
[...]

Ta lên cao như một ý siêu phàm
Nhìn vũ trụ muốn tranh phần cao vợi!
Đời đã hết. Chỉ riêng ta đứng mãi
Ở nơi đây không dấu vết loài người;
[...]

Ta cao quá, thì núi non thấp lắm,
Chẳng chi so, chẳng chi đến giao hoà
Ta bỏ đời mà đời cũng bỏ ta
Giữa vắng ngắt, giữa lạnh lùng thê tuyệt!
Ngoài tang trắng của tuyết rồi lại tuyết,
Hoạ chẳng nghe gân gùi khúc ca trời;
Trong veo ngàn, hơi thuần tuý của hơi
Xuyên ngày tháng, vẫn vỗ về bên mái,
Và trời rót khúc ca trời cảm khái:
- "Cô đơn muôn lần, muôn thuở cô đơn
"Người lên trời, ôi Hy Mã Lạp Sơn!"

(Xuân Diệu, *Thơ Xuân Diệu*, NXB Giáo dục, 1993, tr.54-56)

Chú thích:

⁽¹⁾ *Hy Mã Lạp Sơn*: Dãy Himalaya – dãy núi trẻ nhất thế giới về lịch sử địa chất, cũng là dãy núi có đỉnh núi cao nhất thế giới.

ĐỀ 12

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Marie Curie ra đời ngày 7/11/1867 tại Warsaw, Ba Lan. Là con út trong gia đình có năm người con, bà có ba chị gái và một anh trai. Cha mẹ bà - Wladislaw và Bronislava - là những nhà giáo dục tiên phong khi đảm bảo rằng con gái được giáo dục ngang bằng như con trai. Gia đình bà có hoàn cảnh khá khó khăn, cha mẹ bà để lại cho các con chẳng gì ngoài vốn kiến thức và tinh thần học tập.

[...] Năm 1883, ở tuổi 15, bà hoàn thành chương trình giáo dục trung học, là thủ khoa tốt nghiệp của lớp. Curie và chị gái của bà, Bronya, đều mong muốn theo đuổi con đường học vấn cao hơn, nhưng Đại học Warsaw không chấp nhận phụ nữ.

Để có được nền giáo dục như mong muốn, họ phải rời khỏi đất nước. Năm 17 tuổi, Curie trở thành một nữ gia sư để lo tiền cho chị gái mình theo học tại trường y ở Paris. Bà tiếp tục tự học và cuối cùng lên đường đến Paris vào tháng 11 năm 1891.

Khi Curie vào học tại Đại học Sorbonne danh giá ở Paris, bà được đánh giá là một sinh viên tập trung, siêng năng và luôn đứng đầu lớp. Bằng chứng cho tài năng của mình, bà đã được trao Học bổng Alexandrovitch dành cho sinh viên Ba Lan du học.

Học bổng đã giúp Curie chi trả cho các lớp học cần thiết để hoàn thành song bằng về vật lý và khoa học toán học vào năm 1894.

(Theo Marie Curie: Nhà bác học nữ duy nhất giành hai giải Nobel,
Dẫn theo hoilhpn.org.vn, ngày 3-10-2022)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn trích trên có sự kết hợp giữa các phương thức biểu đạt nào?

Câu 2. Xác định hai phương tiện liên kết các câu trong đoạn trích trên.

Câu 3. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 4. Vì sao có thể nói đoạn trích liên quan và có ý nghĩa trong việc giáo dục giới?

Câu 5. Qua đoạn trích, anh/chị rút ra được bài học hoặc thông điệp sâu sắc nào cho bản thân?

Trả lời khoảng 5 – 7 dòng.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh/chị về một giải pháp để giúp phụ nữ phát huy được thế mạnh của mình trong đời sống hôm nay.

Câu 1. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh hai đoạn thơ sau:

(1) [...] Chỉ một người ở lại với anh thôi
Lúc anh vắng người ấy thường thức đợi
Khi anh khó chỉ riêng người ấy tới
Anh yên lòng bên lửa ấm yêu thương
Người ấy chỉ vui khi anh hết lo buồn
Anh lạc bước, em đưa anh trở lại
Khi cần cõng thấy tháng ngày mệt mỏi
Em là sớm mai là tuổi trẻ của anh
Khi những điều giả dối vây quanh
Bàn tay ấy chở che và gìn giữ
Biết ơn em, em từ miền gió cát
Về với anh, bông cúc nhỏ hoa vàng
Anh thành người có ích cũng nhờ em
Anh biết sống vững vàng không sợ hãi
[...]
Người đời thay, năm tháng cũng qua đi
Giữa thế giới mong manh và biến đổi
“Anh yêu em và anh tồn tại”.

[...]

(Luu Quang Vũ, *Và anh tồn tại*)

(2) Nhưng lúc này anh ở bên em
Niềm vui sướng trong ta là có thật
Như chiếc áo trên tường như trang sách
Như chùm hoa mở cánh trước hiên nhà

Em hiểu rằng mỗi lúc đi xa
Tình anh đối với em là xứ sở
Là bóng rợp trên con đường nắng lửa
Trái cây thơm trên miền đất khô cằn

Đấy tình yêu, em muốn nói cùng anh:
Nguồn gốc của muôn ngàn khát vọng
Lòng tốt để duy trì sự sống
Cho con người thực sự Người hơn

(Xuân Quỳnh – *Nói cùng anh*)

ĐỀ 13

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

Theo Báo cáo “Giám sát rác thải điện tử toàn cầu năm 2020” do Liên hợp quốc công bố, toàn thế giới có tổng cộng 53,6 triệu tấn rác thải điện tử (năm 2019), tăng 21% so với 5 năm

trước đó và tính theo bình quân đầu người trung bình là 7,3 kg/người. Trong đó, châu Á là nơi tạo ra nhiều rác thải điện tử nhất, với khoảng 24,9 triệu tấn, tiếp đến là châu Mỹ (13,1 triệu tấn), châu Âu (12 triệu tấn), châu Phi (2,9 triệu tấn) và châu Đại Dương là 0,7 triệu tấn (Thống kê của GESP – Hiệp hội thống kê chất thải điện tử toàn cầu). Các quốc gia đứng đầu về lượng rác thải điện tử là Trung Quốc (10,1 triệu tấn), Mỹ (6,9 triệu tấn), Ấn Độ (3,2 triệu tấn), chiếm gần 38% lượng rác thải điện tử của cả thế giới. Mặc dù vậy, ước tính của GESP cho thấy chỉ 17,4% lượng rác thải trên được thu gom, vận chuyển đến các cơ sở quản lý hoặc tái chế chính thức; phần còn lại chuyển đến một số quốc gia có thu nhập thấp và trung bình. Điều đáng nói là trong rác thải điện tử có chứa hơn 1.000 hợp chất khác nhau (Thống kê của Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEP)), trong đó, nhiều chất độc hại với các thành phần chủ yếu là kim loại nặng, kim loại quý, bao gồm chì, thủy ngân, niken, chất chống cháy brom hoá, hydrocacbon thơm đa vòng (PAH).... khi bị phát tán ra môi trường thường khó nhận biết, dễ gây tâm lý chủ quan cho người tiếp xúc, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người. Ước tính, mỗi năm có tới 50 tấn thủy ngân đi theo các thiết bị điện tử hỏng như màn hình ti vi, bóng đèn tiết kiệm năng lượng.... ra bãi rác, trong khi thủy ngân là chất độc, có thể làm tổn thương não và suy yếu sự phát triển nhận thức của trẻ em. Ngoài ra, hàng trăm triệu tấn CO₂ từ các thiết bị tủ lạnh, máy lạnh bỏ đi, chiếm khoảng 0,3% lượng khí thải nhà kính trên toàn cầu, là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường không khí. Thông dụng nhất như một chiếc điện thoại iphone cũng sử dụng tới 17 chất hóa học, trong đó có nhiều chất hiếm như neodimium, europium, xeri,... nếu ở liều lượng lớn sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ của những người lao động phi chính thức làm việc trong lĩnh vực tái chế chất thải điện tử, bao gồm cả phụ nữ mang thai, trẻ em, thanh, thiếu niên.

(Trương Thị Huyền, Rác thải điện tử – Mối nguy hại trên toàn cầu và một số giải pháp xử lý, dẫn theo congngheipmoitruong.vn, ngày 11-8-2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định mục đích của văn bản trên.

Câu 2. Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 3. Biện pháp tu từ nào giúp tác giả làm nổi bật nội dung văn bản? Vì sao?

Câu 4. Đoạn trích trên sử dụng dữ liệu sơ cấp hay thứ cấp? Tác dụng của việc sử dụng dữ liệu đó?

Câu 5. Từ đoạn trích, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, anh/chị hãy cho biết: *Hạn chế sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có phải cách tốt nhất để bảo vệ môi trường khỏi sự ô nhiễm của rác thải điện tử không?* Vì sao? Trả lời trong khoảng 5-7 dòng.

II. Phân Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ đoạn trích ở phần Đọc hiểu, kết hợp với những hiểu biết của bản thân, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về một giải pháp mà anh/chị cho là hợp lý để *hạn chế rác thải điện tử ở địa phương mình*.

Câu 2. (4,0 điểm)

Trong truyện *Giăng sáng* (sáng tác năm 1943), Nam Cao viết về nhân vật Điền (một nhà văn) như sau:

... Đó là một cái mộng văn chương. Đã có một thời, Điền chăm chỉ đọc sách, viết văn. Điền nao nức muốn trở nên một văn sĩ. Điền nguyện sẽ cam chịu tất cả những thiếu thốn, đoạ đày mà văn nhân nước mình phải chịu. Điền vẫn thường bảo với một người bạn cùng chí hướng: Điền sẵn lòng từ chối một chỗ làm kiếm mỗi tháng hàng trăm bạc, nếu có thể kiếm được năm đồng bạc về nghề văn... Nhưng viết luôn mấy năm trời, Điền chẳng kiếm được đồng nào. Trong khi ấy Điền vẫn phải ăn. Nhà Điền kiệt xác xơ. Các em Điền không được đi học. Mà cũng không

được ăn no nữa. Sự túng thiếu đưa đến bao nhiêu là lục đục. Bố Điền bỏ nhà đi. Mẹ Điền gồng thuê, gánh mướn kiếm tiền nuôi hai đứa con thơ. [...] Điền thấy mình ích kỉ. Sự nghiệp mà làm gì nữa? Bỏ phận Điền phải nghĩ đến gia đình. Điền phải gây dựng lại gia đình! Điền phải tạm quên cái mộng văn chương để kiếm tiền.

(Nam Cao, *Giăng sáng*, in trong *Nam Cao – Truyện ngắn tuyển chọn*, NXB Văn học, Hà Nội, 2000, tr. 215-216)

Còn đây là nhân vật Hộ trong truyện *Đời thừa* của Nam Cao (sáng tác năm 1943).

Hộ vốn nghèo. Hắn là một nhà văn, trước kia, với cách viết thận trọng của hắn, hắn chỉ kiếm được vừa đủ để một mình hắn sống một cách eo hẹp, có thể nói là cực khổ. Nhưng bây giờ hắn chỉ có một mình. Đói rét không nghĩa lí gì đối với gã trẻ tuổi say mê lí tưởng. Lòng hắn đẹp. Đầu hắn mang một hoài bão lớn. Hắn khinh những lo lắng tầm mún về vật chất. Hắn chỉ lo vun trồng cho cái tài của hắn mỗi ngày một thêm nảy nở. Hắn đọc, ngâm nghĩ, tìm tòi, nhận xét và suy tưởng không biết chán. Đối với hắn lúc ấy, nghệ thuật là tất cả, ngoài nghệ thuật không còn gì đáng quan tâm nữa. Hắn băn khoăn nghĩ đến một tác phẩm nó sẽ làm mờ hết các tác phẩm khác cùng ra một thời... Thế rồi, khi đã ghép đời Từ vào cuộc đời của hắn, hắn có cả một gia đình phải chăm lo. Hắn hiểu thế nào là giá trị của đồng tiền, hắn hiểu những nỗi khổ đau của một kẻ đàn ông khi thấy vợ con mình đói rách. Những bận rộn tẹp nhep, vô nghĩa lí, nhưng không thể không nghĩ tới, ngốn một phần lớn thì giờ của hắn. Hắn phải cho in nhiều cuốn văn viết vội vàng. Hắn phải viết những bài báo để người ta đọc rồi quên ngay sau lúc đọc. Rồi mỗi lần đọc lại một cuốn sách, hay một đoạn văn kí tên mình, hắn lại đỏ mặt lên, cau mày, nghiêng răng, vò nát sách mà mắng mình như một thằng khốn nạn...

(Nam Cao, *Đời thừa*, in trong *Nam Cao – Truyện ngắn tuyển chọn*, NXB Văn học, Hà Nội, 2000, tr. 253-254)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh nhân vật Điền và nhân vật Hộ trong hai đoạn trích trên.

ĐỀ 14

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

(1) ChatGPT (Chat Generative Pre-training Transformer) là một chương trình kết hợp với AI để tương tác với con người, do Công ty OpenAI phát triển. ChatGPT sở hữu nhiều chức năng khác nhau, bao gồm trả lời câu hỏi, giải phương trình toán học, viết văn bản, bài luận, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế, gỡ lỗi và sửa mã trong lập trình, dịch giữa các ngôn ngữ, tạo bản tóm tắt văn bản. Thậm chí có thể tạo ra các ý tưởng sơ khai về chiến lược kinh doanh hay lên kế hoạch cho một hoạt động cụ thể.

Trong lĩnh vực giáo dục, ChatGPT giúp công việc của giáo viên, học sinh, sinh viên trở nên thuận lợi, dễ dàng hơn, đặc biệt là góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. ChatGPT giúp giáo viên giải phóng khỏi một số công việc, tập trung vào thay đổi cách thức dạy học từ truyền đạt nội dung là chủ yếu sang phát triển năng lực sáng tạo của người học và thúc đẩy học tập theo hướng cá thể hoá. Chẳng hạn, sử dụng ChatGPT để tạo tình huống trong giảng dạy hay giao bài tập cho học sinh.

ChatGPT giúp học sinh, sinh viên mạnh dạn hơn trong học tập, đưa ra các câu hỏi và tranh luận. Khi tiếp xúc trực tiếp với thầy cô, học sinh thường e ngại, không dám hỏi hoặc rất ít hỏi, còn với ChatGPT, người học có thể hỏi mọi câu hỏi. Điều này đồng nghĩa với ChatGPT đi đúng với bản chất của giáo dục hiện đại. Việc khuyến khích sử dụng ChatGPT một cách có trách nhiệm cũng như việc hình thành năng lực số, tận dụng công cụ số là cách thức để giáo viên, học sinh, sinh viên phát triển bản thân, phục vụ việc học tập và phát triển nghề nghiệp.

(2) Tuy nhiên, ChatGPT còn bộc lộ nhiều hạn chế và tiềm ẩn nhiều nguy cơ nếu sử dụng nó một cách vô trách nhiệm và thiếu đạo đức. Trước hết, độ chính xác không đồng đều về dữ kiện thực tế của ChatGPT, trong nhiều trường hợp nội dung hồi đáp bị sai lệch, bởi thông tin đưa ra dựa trên dữ liệu tổng hợp từ nguồn Internet có thể không chính xác. Hơn nữa, kho dữ liệu hiện tại mà ChatGPT sử dụng chỉ mới được cập nhật đến năm 2021. [...]

Với khả năng tạo ra các đoạn văn, bài thơ, bài tiểu luận khá mạch lạc chỉ trong thời gian ngắn, xuất hiện những lo ngại về nguy cơ phụ thuộc của người học vào ChatGPT, dẫn đến hạn chế về tư duy phản biện cũng như kỹ năng giải quyết vấn đề. ChatGPT có thể “tiếp tay” cho việc gian lận học thuật và nguy cơ xói mòn trí tuệ người học. [...]

Mặc dù cho đến nay, OpenAI đã có một số biện pháp bảo vệ, ngăn ngừa mọi người yêu cầu ChatGPT tạo mã phần mềm độc hại, nhưng vẫn có kẽ hở khiến giáo viên, học sinh, sinh viên có thể bị mất cắp dữ liệu một cách nhanh chóng. ChatGPT tạo ra một phần mềm độc hại có thể đánh cắp dữ liệu người khác mà không bị phát hiện chỉ trong thời gian rất ngắn (vài giờ). Sau khi nắm giữ dữ liệu, nó có thể chia dữ liệu thành các phần nhỏ hơn và ẩn các phần đó trong các hình ảnh khác trên thiết bị. Những hình ảnh được tải lên thư mục Google Drive và rất khó bị phát hiện.

(Theo Nguyễn Nhâm, *Để ChatGPT thúc đẩy sự phát triển của giáo dục*, dẫn theo vov.vn, ngày 25-4-2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chat GPT là gì?

Câu 2. Đoạn trích cho thấy hai khía cạnh nào của ChatGPT?

Câu 3. Xác định tên gọi và tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn sau: *ChatGPT sở hữu nhiều chức năng khác nhau, bao gồm trả lời câu hỏi, giải phương trình toán học, viết văn bản, bài luận, làm thơ, soạn nhạc, thiết kế, gỡ lỗi và sửa mã trong lập trình, dịch giữa các ngôn ngữ, tạo bản tóm tắt văn bản.*

Câu 4. Anh/Chị có đồng tình với ý kiến sau của tác giả hay không? Vì sao?

Với khả năng tạo ra các đoạn văn, bài thơ, bài tiểu luận khá mạch lạc chỉ trong thời gian ngắn, xuất hiện những lo ngại về nguy cơ phụ thuộc của người học vào ChatGPT, dẫn đến hạn chế về tư duy phản biện cũng như kỹ năng giải quyết vấn đề.

Câu 5. Từ đoạn trích, kết hợp với những trải nghiệm của bản thân, anh / chị hãy nêu ra một giải pháp để sử dụng ChatGPT có hiệu quả. Trình bày trong khoảng 5-7 dòng.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

*Mẹ ơi, chân thật là gì?
Mẹ tôi hôn lên đôi mắt
Con ơi một người chân thật
Thấy vui muốn cười cứ cười
Thấy buồn muốn khóc là khóc.
Yêu ai cứ bảo là yêu
Ghét ai cứ bảo là ghét
Dù ai ngon ngọt nuông chiều
Cũng không nói yêu thành ghét.*

(Phùng Quán, *Lời mẹ dặn*, dẫn theo thivien.net)

Từ ý thơ trên, kết hợp với những trải nghiệm của bản thân, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vấn đề: *Tuổi trẻ và lòng trung thực.*

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích bài thơ sau:

ĐÀN BẦU⁽¹⁾

Lắng tai nghe đàn bầu
Ngân dài trong đêm thâu
Tiếng đàn như suối ngọt
Cứ đưa hồn lên cao.

Tiếng đàn bầu của ta
Lời đằm thắm thiết tha
Cung thanh là tiếng mẹ
Cung trầm như giọng cha

Đàn ngày xưa nỡ ruột
Có người hát xẩm mù
Ôm đàn đi trong mưa...
Mưa hoà cùng nước mắt

Đưa hồn ta lên cao
Đàn bầu làm suối ngọt
Tình yêu quê dâng trào
Thay cho dòng nước

(Lữ Giang, dẫn theo thivien.net)

Chú thích:

⁽¹⁾ Bài thơ này đã được nhạc sĩ Nguyễn Đình Phúc phổ nhạc thành bài hát Tiếng đàn bầu.

ĐỀ 15

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Trong cuộc gặp, khi một bạn trẻ yêu cầu đưa ra lời khuyên cho những người trẻ, Tổng thống Obama đã nói rằng: “Lúc nào cũng muốn mình là người nọ người kia thì rất tốn thời gian. Hãy yêu công việc mình làm. Bill Gates đâu có muốn là tỉ phú. Ông ấy tập trung vào máy tính.

Tôi đâu nghĩ mình sẽ làm Tổng thống, tôi quan tâm đến người nghèo nên đến làm ở Chicago. Tôi xây dựng tổ chức có thể mang lại điều tôi quan tâm và đó là lí do dẫn dắt tôi vào vị trí Tổng thống.

Hãy tập trung vào làm tốt điều nào đó và tự dung bạn sẽ trở thành nhà lãnh đạo.

(Trích Tổng thống Mỹ Obama kết thúc chuyến thăm Việt Nam, dẫn theo tienphong.vn)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Đoạn trích trên thuật lại điều gì?

Câu 2. Theo Tổng thống Mỹ Obama, một nhà lãnh đạo cần có tố chất gì?

Câu 3. Tác dụng của các phép liên kết câu được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?

Câu 4. Theo Tổng thống Mỹ Obama: *Hãy tập trung vào làm tốt điều nào đó và tự dung bạn sẽ trở thành nhà lãnh đạo.* Anh/Chị có tán thành với ý kiến ấy không? Vì sao?

Câu 5. Bài học sâu sắc cho bản thân mà anh/chị rút ra được từ đoạn trích trên là gì? (Trả lời trong khoảng 5 – 7 dòng)

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Napoleon Hill cho rằng: *Những thành tựu lớn lao được sinh ra từ sự hi sinh lớn lao, và chẳng bao giờ là kết quả của sự ích kỉ.*

James Allen cũng nhấn mạnh: *Không thể có tiến bộ hay thành tựu mà không có hi sinh.*
(Dẫn theo tudiendanhnong.vn)

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ của anh/chị về các ý kiến trên.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích truyện ngắn sau:

HƯƠNG ỔI

*Tôi sực nhớ đến số báo đầu thu sắp tới – Cha viết một bài chăng - tôi bảo.
Ông già không nói. Đang nhấp ngụm trà thơm phức mùi ngâu. Hoa ngâu năm ngoái.
Buổi chiều, cô Ngân sang chơi. Cô hàng xóm vừa du học ở Australia về. Cho một đĩa ổi chín.*

- Cây chặt từ lâu rồi mà. – Tôi ngạc nhiên hỏi.

*Cây vườn bên ngày xưa, cứ thu về là hương ổi toả sang. Hương nhẹ nhẹ băng khuâng.
Nhưng tuổi thơ tôi chẳng bao giờ được ăn ổi vườn bên. Tiếng con bé Ngân riu rít trèo hái quả.
Tiếng mùa thu riu rít. Nhưng cha tôi cấm, không cho sang. Hai nhà không giao thiệp. Chỉ có hương ổi là hay sang.*

Tôi cũng chẳng mấy khi gặp mẹ Ngân. Bà đẹp lắm. Đẹp lạ lùng. Nghe nói ngày trẻ, cha tôi yêu bà. Tình yêu từ tuổi ấu thơ có mùi hương ổi. Nhưng mẹ cha không ưng thầy kĩ nhật trình⁽¹⁾ nghèo, chẳng gả. Cha rủ bà trốn. Bà không dám. Rồi một hôm thấy pháo cưới treo trên hành ổi tung toé, quả chín rơi lụp bụp. Cha bà nhận chàng trai đang là kĩ sư công chính⁽²⁾ về ở rể.

Bức tường ngăn được xây cao thêm và lên rêu năm tháng từ ấy. Nhưng hương ổi thu về vẫn cứ bay sang.

Mẹ tôi và cha Ngân cùng mất một độ, cách đây mấy năm. Bà mẹ chặt cây ổi quý nhưng đã cỗi. Tiếng dao chặt gỗ chan chát trong một buổi sớm đầu thu. Cha tôi ngồi bên cửa sổ run run lục tìm những trang viết ó vàng, nhưng vẫn còn thoảng mùi hương ổi tình đầu...

Vậy sao hôm nay lại có những trái ổi dào?

– Em thơm giống cũ trông mới đấy. Năm nay ra trái bói. – Ngân nói,

Tôi cắn trái ổi mùa đầu. Và mời cha một trái. Răng ông đã yếu. Nhưng trái của ông chín mềm...

(Nguyễn Phan Hách, *Những trang văn chọn lọc*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2002, tr. 196 – 197)

Chú thích:

(1) *Thầy kĩ nhật trình*: nhà báo

(2) *Kĩ sư công chính*: Kĩ sư cầu đường

ĐỀ 16

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Sức mạnh của niềm tin không có gì là ma thuật hay bí ẩn cả. Niềm tin, tức thái độ "tôi tin là tôi có thể", luôn lan toả một sức mạnh, khơi dậy những khả năng tiềm ẩn và tiếp thêm nghị lực cho ta. Khi bạn tin rằng, "tôi có thể làm được" thì cách thức thực hiện sẽ xuất hiện.

Có không ít bạn trẻ bắt đầu một công việc mới mỗi ngày trên khắp thế giới. Mỗi người đều "mơ ước" một ngày nào đó, mình sẽ vươn đến đỉnh cao của sự nghiệp. Điều đáng tiếc là phần lớn những bạn trẻ này lại chưa tin hẳn vào bản thân mình. Chính nếp nghĩ "tôi không thể" đã hạn chế khả năng sáng tạo và khiến họ không tìm ra được con đường thích hợp để vươn lên. Đây là lẽ thói suy nghĩ thường thấy ở những người "bình thường".

Tuy nhiên, vẫn có một số ít bạn trẻ dám tin rằng họ sẽ thành công. Họ bắt tay vào công việc bằng thái độ tích cực: "Tôi đang vươn đến đỉnh cao đây!". Và với niềm tin lớn lao ấy, họ

đã thành công. Bằng suy nghĩ "không gì là không thể", những người trẻ này quan sát và học hỏi cách làm việc của thế hệ đi trước. Họ tìm hiểu cách tiếp cận vấn đề, cách ra quyết định cũng như thái độ làm việc của những người thành đạt. Thật vậy, bí quyết "cần phải thực hiện như thế nào" luôn đến với những ai tin rằng mình có thể làm được.

(Ph.D, David J. Schawartz, *Dám nghĩ lớn*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2021, tr. 9 – 10)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Đối tượng mà người viết muốn hướng tới trong đoạn trích là ai?

Câu 2. Mục đích của người viết là gì?

Câu 3. Những câu văn nào thể hiện lí lẽ và bằng chứng mà tác giả đã đưa ra nhằm thuyết phục người đọc?

Câu 4. Tác dụng của những câu khẳng định được sử dụng ở phần mở đầu đoạn trích là gì?

Câu 5. Trong đoạn mở đầu có câu: *Khi bạn tin rằng, "tôi có thể làm được" thì cách thức thực hiện sẽ xuất hiện.* Anh/Chị có đồng tình với quan điểm ấy của tác giả không? Vì sao?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) phát triển ý chính sau: *Tuổi trẻ phải có niềm tin đối với bản thân.*

Câu 2. (4.0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích đặc điểm của thể loại hài kịch được thể hiện trong đoạn trích sau đây:

(Tóm tắt: "Lão hà tiện" (1668) là vở hài kịch nổi tiếng của Mô-li-e (Molière nhà viết kịch vĩ đại người Pháp). Ác-pa-gông (Harpagon) là một tư sản giàu có nhờ cho vay nặng lãi nhưng tính tình vô cùng keo kiệt, bủn xỉn. Ông ta đã góa vợ, có hai con là Clê-ăng (Cleante) và Ê-li-dơ (Elise) nhưng không hề quan tâm đến con mà chỉ nghĩ đến tiền bạc. Ác-pa-gông mở tiệc thiết đãi mọi người và mời Ma-ri-an (Marian), một cô gái trẻ (mà ông định cưới làm vợ) đến dự.)

Đoạn trích dưới đây kể về việc ông ta sai gia nhân chuẩn bị bữa tiệc ấy.

ÁC-PA-GÔNG: Nào, lại cả đây để tôi phân lệnh chóc nữa làm và cắt việc cho mỗi người. Lại gần đây, bà Clốt. Bắt đầu là bà nhé. (*Bà Clốt cầm cái chổi*). Được, bà sẵn khí giới cầm tay rồi. Tôi trao cho bà nhiệm vụ lau chùi mọi nơi, và nhất là cẩn thận đừng cọ các đồ gỗ mạnh quá, sợ mòn mất. Ngoài việc ấy, tôi uỷ cho bà, lúc bữa ăn tối, quản giám chai lọ; nếu để thất lạc cái nào và đánh vỡ cái gì, tôi sẽ bắt đền bà rồi trừ vào tiền công.

BÁC GIÁC (nói riêng): Hình phạt thiết thực lắm!

ÁC-PA-GÔNG: (*vẫn nói với bà Clốt*): Thôi, đi. Đến anh Branh-đa-voan (Brinda voine) và anh, La Me-cluy-sơ (La Merluche), tôi cắt cho các anh chức vụ lau rửa cốc và rót rượu, nhưng chỉ khi nào mọi người khát, chứ không phải theo thói của những thằng đầy tớ dốt dằn, như muốn khiêu khích người ta, nhắc nhở người ta phải uống khi người ta không nghĩ đến chuyện uống. Hãy chờ khi người ta hò đòi ba lần đã, và nhớ là phải mang thêm thật nhiều nước lã.

BÁC GIÁC (nói riêng): Vâng, rượu nguyên không pha, bóc lên đầu.

LA ME-CLUY-SƠ: Thế chúng tôi có phải cởi áo ngoài không, thưa ông?

ÁC-PA-GÔNG: Có, nhưng khi nào thấy khách đến đã, và giữ gìn kĩ chó làm hỏng y phục.

BRANH-ĐA-VOAN: Thưa ông, ông đã biết rõ, vạt trước áo vét dài của tôi bị một vết dàu dền to tướng.

LA ME-CLUY-SƠ: Còn tôi, thưa ông, quần của tôi thì thùng đít và, nói lỗi phép, người ta nhìn thấy...

ÁC-PA-GÔNG (nói với La Me-cluy-sơ): Im! Liệu khéo quay cái đó vào phía tường và lúc nào cũng quay đằng trước ra phía khách là được. (*Ác-pa-gông đặt chiếc mũ trước áo của mình để chỉ cho Branh-đa-voan phải làm thế nào để che vết dàu*). [...]

ÁC-PA-GÔNG: [...] Ô này, bác Giắc, lại gần đây. Tôi để bác lại người cuối cùng đấy.

BÁC GIẮC: Nhưng, thưa ông, ông muốn nói với anh đánh xe hay với anh đầu bếp, bởi vì tôi vừa là anh này vừa là anh kia.

ÁC-PA-GÔNG: Với cả hai.

BÁC GIẮC: Nhưng, trong hai người, ông nói với ai trước?

ÁC-PA-GÔNG: Với đầu bếp.

BÁC GIẮC: Vậy ông làm ơn chờ cho. (*Bác bỏ mũ đánh xe và xuất hiện với bộ áo đầu bếp*).

ÁC-PA-GÔNG: Nghi thức quý quái gì thế?

BÁC GIẮC: Ông cứ nói.

ÁC-PA-GÔNG: Bác Giắc, chả là tôi đã định thết com khách tối nay.

BÁC GIẮC (*nói riêng*): Một kì quan vĩ đại!

ÁC-PA-GÔNG: Bác cho biết, liệu có cho chúng ta ăn ngon được không?

BÁC GIẮC: Được, nếu ông cho nhiều tiền.

ÁC-PA-GÔNG: Quý thật! Lúc nào cũng tiền! Hình như chúng nó không có gì khác mà nói: “Tiền, tiền, tiền!”. À! Chúng nó chỉ có tiếng “Tiền” nơi cửa miệng. Lúc nào cũng nói tiền! Tiền, đó là grom gói đầu giường của chúng nó! [...]

ÁC-PA-GÔNG: Thôi, im. Bác cần những gì nào?

BÁC GIẮC: Đây, có ông quản gia, ông ấy làm com ngon cho ông mà mất ít tiền.

ÁC-PA-GÔNG: Chao chao! Tôi muốn bác trả lời tôi.

BÁC GIẮC: Các ông có bao nhiêu người ăn?

ÁC-PA-GÔNG: Chúng tôi tám hoặc mười người; nhưng chỉ tính tám người. Khi đủ cho tám người ăn thì cũng rất đủ cho mười người. [...]

BÁC GIẮC: Vậy thì phải bốn bát nấu rõ đây và năm đĩa xào đầu vị. Món nấu: nước dùng tôm he, chim đa đa hầm bắp cải xanh, rau nấu thượng thang, vịt nấu củ cải. Đầu vị: thịt gà xé, bò câu ra giàng nhồi thịt, ức bê non, đôi lợn và nấm xào.

ÁC-PA-GÔNG: Quý quý! Thế để thết cả một thành phố à?

BÁC GIẮC: Thịt quay đây một xanh thật to, xếp cao thành hình kim tự tháp, nửa con bê thả béo bên sông, ba chim trĩ, ba gà mái tơ béo, mười hai chim câu nuôi chuồng, mười hai gà giò,...

ÁC-PA-GÔNG (*lấy tay bịt miệng Bác Giắc*): À! Thằng phản chủ! Mày ăn hết của của tao.

(Molière, *Lão hà tiện – Hài kịch của Molière* (Đỗ Đức Hiệu dịch), NXB Đại học và trung học chuyên nghiệp, Hà Nội, 1978, tr. 115 – 123)

ĐỀ 17

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Bạn có thể nghĩ về tư duy phản biện như là một bộ chiến lược để dẫn đường giúp bạn tránh xa khỏi các quyết định thiên vị, cảm tính và hướng đến sự cân nhắc lí trí cho những hành động và đức tin của mình. Điều này sẽ giúp chúng ta trở thành những người có suy nghĩ độc lập, có thể tự đưa ra lựa chọn một cách thấu đáo.

Những kĩ năng mà một người có tư duy phản biện cần phát triển bao gồm việc hiểu được những lô gích đằng sau những ý niệm và học thuyết, có thể phân tích và công thức hóa những lập luận, có thể xây dựng những giải pháp từng bước, xác định tính hợp lệ của những ý tưởng và có thể xem xét những lí do đằng sau đức tin của chính bạn. Bạn có thể đã nhận ra rằng tư duy phản biện không có nghĩa là chỉ biết nhiều kiến thức. Đó là một quá trình rất khác so với việc chỉ ghi nhớ hay tiếp nhận thông tin; giỏi ghi nhớ không khiến bạn trở thành một người có

tư duy phản biện tốt! Những người có tư duy phản biện tập trung vào "cách" họ biết hơn là cái họ biết. Điều này có nghĩa là họ có thể "sử dụng" thứ họ biết để dự đoán hậu quả của chuỗi hành động, giải quyết các vấn đề và quyết định sẽ dùng thông tin nào khi họ muốn học một thứ mới.

(Albert Rutherford, *Rèn luyện tư duy phản biện*, NXB Phụ nữ, Hà Nội, 2021, tr. 4 – 5)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Đoạn trích trên bàn luận về vấn đề gì?

Câu 2. Nhan đề *Rèn luyện tư duy phản biện* có ý nghĩa gì?

Câu 3. Tác dụng của sự kết hợp thao tác bình luận và giải thích được sử dụng trong đoạn trích là gì?

Câu 4. *Bạn có thể đã nhận ra rằng tư duy phản biện nói chung và cách trình bày nói riêng không có nghĩa là chỉ biết nhiều kiến thức. Câu văn trên mắc phải lỗi nào? Vì sao?*

Câu 5. Tác giả viết: “*Những người có tư duy phản biện tập trung vào cách họ biết hơn là cái họ biết.*”. Anh/Chị có đồng tình với quan điểm của tác giả không? Vì sao?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề: *Tuổi trẻ cần rèn luyện tư duy phản biện.*

Câu 2. (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) so sánh hai đoạn nhật kí sau đây:

Đoạn trích 1:

3.7.1968

Tháng Bảy lại về với những cơn gió nam xào xạc thổi rung cây, từng buổi sớm mai dịu mát và từng đêm trăng êm ả giữa rừng. Trong cái nắng chói chang chói bóng tháng Bảy năm nay vẫn nặng trĩu đau thương căm thù. Từ những năm xa xôi, mình đã biết tháng Bảy với những ngày 20, ngày Hội nghị Hiệp thương⁽¹⁾. Nhưng nhận thức cho đầy đủ về ngày đó, về cả một quá trình cách mạng vĩ đại trên mảnh đất Việt Nam ngàn lần anh hùng này thì hình như mới độ sáu năm nay. Đó là một mùa hè ở Hà Nội, khi đêm tháng Bảy êm dịu ôm trùm lấy không gian, trên con đường vắng mình từ giã người chiến sĩ giải phóng quân, tiễn anh lên đường đi vào cuộc kháng chiến thần thánh. Từ đó đến nay, mình đã lớn thêm mỗi khi tháng Bảy lại về.

Giờ đây, cũng là một ngày tháng Bảy – giữa núi rừng, mình cùng thương binh chạy càn⁽²⁾, Chạy càn ở tư thế chiến thắng, chỉ có những người Việt Nam chúng ta mới thấy được khi thế chiến thắng dù địch đang đuổi theo sau lưng, dù vai nặng trĩu ba lô, dù chân đạp rừng băng suối đi lánh địch.

Bỗng nhớ đến câu thơ của Tố Hữu:

“Khấp nơi đâu trên Trái Đất này⁽³⁾

Như miền Nam đắng cay chung thủy

Như miền Nam gan góc dạn dày.”

(Đặng Thuỳ Trâm, *Nhật kí Đặng Thuỳ Trâm*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2009, tr. 51 – 52)

Đoạn trích 2:

15.4.1972

Những ngày mà mình nhớ rất nhiều đến các bạn cùng lớp cùng học với mình, cùng trường. Có người đi bộ đội đã hi sinh, có người còn ở tiền tuyến, có người ở nhà và có người đi học nước ngoài. Mỗi người một công việc quan trọng do đất nước phân công. Mình rất tin rằng mỗi người bạn ấy sẽ có lúc nhớ lại những mái trường các bạn đã đi qua, sẽ nhớ những kỉ niệm chẳng bao giờ có thể phai nhòa và những ước muốn xôn xao khi cửa đời rộng mở – Có thể mượn ý Tố Hữu mà nói ở đây: “Ta chính là hôm nay và các bạn chính là mãi mãi.”. Nhưng làm sao có thể

có tương lai đẹp để khi không có những người hôm nay đang cảm sung, đang gian khổ đánh giặc. Riêng mình, hình như đây là một phần thưởng. Đi bộ đội, với mình không chỉ là đánh giặc. Được sống những ngày oanh liệt và vẻ vang nhất của đất nước, khi mà dân tộc ta đang thắng lớn và bước nhanh đến ngày thắng lợi hoàn toàn, mình phải viết. Phải viết với tất cả năng lực của mình có được. Phải viết với sự say mê, cố gắng hết sức của bản thân. Viết với bao nhiêu gửi gắm và tin tưởng của bạn bè đối với mình.

(Nguyễn Văn Thạc, *Mãi mãi tuổi hai mươi*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2005, tr. 148)

Chú thích:

- (1) *Hội nghị Hiệp thương*: chỉ ngày Hiệp định Genève về Việt Nam được kí kết.
- (2) *Chạy càn*: nhanh chóng tránh đi, rời đi trước cuộc vây bắt, giết chóc của quân giặc.
- (3) Nguyễn văn câu thơ của Tố Hữu: “*Có nơi đâu trên dải đất này.*”

ĐỀ 18

I. Phân Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

“CÂY NHÂN CÁCH” VÀ MẢNH ĐẤT TRUYỀN THÔNG

Cách mạng công nghệ 4.0 là thời của vi điện tử, của kết nối vạn vật, của người máy,... Con người đứng trước cơ hội được thụ hưởng những văn minh mới mẻ nhưng cũng phải đối mặt với những thử thách ghê gớm như các vấn nạn: thất nghiệp, ô nhiễm môi sinh, biến đổi khí hậu, dịch bệnh.... Trước sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế ngày càng lớn, con người càng phải cần đến nhau hơn, để đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ, san sẻ. Chưa kể, đứng trước sự can thiệp lạnh lùng của máy móc, công nghệ, của văn minh phi truyền thống,... con người phải đối mặt với trạng thái stress, sự vô cảm, chai lì cảm xúc... nên dễ phát sinh những hành động khó kiểm soát. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây nên tình trạng đạo đức suy thoái nghiêm trọng. Thực trạng này sẽ ngày thêm nghiêm trọng hơn nếu không có sự chung tay ngăn chặn của toàn xã hội.

Dù ở thời cách mạng công nghiệp nào thì nền móng tinh thần xã hội vẫn là đạo đức. Những bài học đạo lý làm người, thương yêu con người, căm ghét cái ác, tinh thần hướng thiện của cha ông ta được kết tinh trong văn học truyền thống và hiện đại rồi tỏa sáng ở những hình tượng nghệ thuật thẩm mỹ đặc sắc. Không ngẫu nhiên trong văn hóa Việt, Chử Đồng Tử được phong là “Tứ bất tử” – bốn vị thánh không chết. Truyện cổ tích này trước hết là sự minh họa sinh động, cụ thể, rất mực cảm động và chân thực cho chữ Hiếu. [...]

Những truyện cổ tích đẹp là những giấc mơ khơi nguồn, nuôi dưỡng và thúc đẩy khát vọng lớn lao của con người. Sống có nghĩa là khát vọng. Hết khát vọng là dấu hiệu sự sống dừng lại. Mà cổ tích là cả một thế giới vô tận những ước mơ. Hình tượng ông Bụt trở thành biểu tượng cho sức mạnh chính nghĩa, công lí giúp đỡ kẻ nghèo, người bất hạnh... Cô Tấm (truyện “Tấm Cám”) mỗi lần gặp tai ách khổ nạn là được Bụt hiện lên cứu giúp. Nghe thấy tiếng thở dài phiền não của anh chàng nghèo khổ phải đi kiếm cây tre trăm đốt mới cưới được vợ là Bụt hiện ra giúp (truyện “Cây tre trăm đốt”).... Như vậy, Bụt chẳng phải là một biểu trưng cho khát vọng được che chở, được giúp đỡ, được bình yên, hạnh phúc đó sao? Người Việt cũng có cách hiểu khác về tư tưởng “cứu độ” của Phật giáo. Tượng Phật Việt Nam có nghìn mắt nghìn tay. Nghìn mắt để nhìn thấy mà thấu hiểu và thấu cảm nỗi khổ trầm luân của chúng sinh, nghìn tay để cứu vớt con người! Nhân ái, bao dung chia sẻ là thế! [...] Con người như cây xanh phải được cắm sâu rễ vào mảnh đất truyền thống để hút dinh dưỡng văn hoá và vươn cao lá cành vào bầu trời thời đại để quang hợp ánh sáng lí tưởng.

(Theo baovannghes.com.vn, số 23-2022)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 2. Cách đặt nhan đề văn bản có gì đặc sắc?

Câu 3. Tại sao cụm từ “Cây nhân cách” lại đặt trong dấu ngoặc kép?

Câu 4. Xác định kiểu câu và nêu tác dụng của chúng trong đoạn văn sau: “*Những truyện cổ tích đẹp là những giấc mơ khơi nguồn, nuôi dưỡng và thúc đẩy khát vọng lớn lao của con người. Sống có nghĩa là khát vọng. Hết khát vọng là dấu hiệu sự sống dừng lại. Mà cổ tích là cả một thế giới vô tận những ước mơ.*”

Câu 5. Em suy nghĩ gì về ý kiến sau của tác giả: “*Con người như cây xanh phải được cắm sâu rễ vào mảnh đất truyền thống để hút dinh dưỡng văn hoá và vươn cao lá cành vào bầu trời thời đại để quang hợp ánh sáng lí tưởng.*”?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy đóng vai một đại biểu trình bày suy nghĩ trước diễn đàn tuổi trẻ của nhà trường bằng một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về vai trò của tự học.

Câu 2. (4,0 điểm)

Phân tích đặc điểm của thể loại hồi kí được thể hiện trong đoạn trích sau đây:

... Ngày 26 tháng 8, chi đội Giải phóng quân đầu tiên tiến vào Thủ đô, giữa tiếng reo mừng dấy đất của đồng bào. Các nam, nữ chiến sĩ lần đầu mặc quần áo đồng phục chân bước chưa đều, nước da phần lớn tái xám, nhưng tràn đầy khí thế chiến thắng của một đoàn quân dày dạn trong chiến đấu, mang đến cho đồng bào niềm tin, đã có một chỗ dựa vững chắc bên cạnh đội ngũ vũ trang của hàng ngàn chiến sĩ tự vệ của Thủ đô.

Bác từ Tân Trào về Hà Nội. Chúng tôi ra đón Bác tại làng Phú Thượng. Bác còn yếu sau trận sốt nặng vừa qua, vẫn giản dị với bộ quần áo vải vàng cũ và đôi giày vải. Đến 30 tháng 8, trên cả nước, chính quyền đã về tay nhân dân, trừ một đôi nơi bọn phản động Quốc dân đảng gây khó khăn như ở Vĩnh Yên.

Ngày mùng 2 tháng 9, Bác ra mắt trước mấy chục vạn đồng bào Thủ đô tại Quảng trường Ba Đình với bản “Tuyên ngôn Độc lập” lịch sử. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời. Cờ cách mạng nền đỏ sao vàng trở thành cờ của Tổ quốc. Hà Nội trở thành Thủ đô của nước Việt Nam độc lập. Đội quân Giải phóng Việt Nam, sau ngày cách mạng thành công đã xuất hiện trên khắp các miền của đất nước. Bên cạnh những chiến sĩ Cứu quốc quân, Việt Nam tuyên truyền Giải phóng quân, Du kích Ba-tơ và hàng vạn chiến sĩ tự vệ, du kích của phong trào cách mạng tại khắp các chiến khu, đã có thêm hàng trăm ngàn thanh niên tình nguyện đứng dưới cờ làm người chiến sĩ bảo vệ Tổ quốc.

(Võ Nguyên Giáp, *Từ nhân dân mà ra*, in trong *Hồi kí cách mạng*, NXB Giáo dục, 1970, tr. 198 – 199)

ĐỀ 19

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Khi tôi lớn lên, chèo sân đình đã vắng bóng. Các đoàn chèo từ Trung ương đến hàng xã đều diễn chèo trên sân khấu ba mặt (vốn là sản phẩm của kịch phương Tây) và những kịch bản chèo cổ đã được chỉnh lí, biên soạn lại khá công phu dưới ngòi bút của những nhà viết chèo tâm cỡ như Trần Huyền Trân, Lưu Quang Thuận, Bùi Đức Hạnh,... nhưng vẫn còn lưu dấu trong những buổi đội chèo làng luyện tập... Cơm tối xong, tiếng trống vừa nổi lên cùng với điệu “vờ nước” náo nức, là chúng tôi ra ra sân hợp tác. Già trẻ, gái trai đã vây kín thành vòng tròn quanh các diễn viên (toàn là người làng cả).

Hồi ấy chưa có điện, ánh sáng của những buổi tập ấy chủ yếu là ánh trăng hay đèn “hoa kì” (đèn “măng sông” chỉ hôm diễn chính mới được thắp). Ông chủ nhiệm hợp tác xã chỉnh chện

trên chiếc ghé đầu, chân kẹp trống, tay lăm lăm dài. Ông ngồi cầm chầu, trực tiếp chầu... cộng điểm cho các diễn viên – xã viên của mình. Diễn viên lúc ấy có người mới tất tả chạy ra, mặt còn đỏ lựng vì đun mãi cho xong nồi cám lợn. Diễn viên tập, còn "đạo diễn"? Ngoài ông đội trưởng vốn là một trùm hát ngày trước, còn là... toàn thể người xem. [...]

Người hát chèo hay nhất ở quê tôi hồi ấy là chị Thuýn (bây giờ, đầu đã teo tóp ở tuổi 55 do gánh gia đình quá nặng, chị hát vẫn rất nền⁽¹⁾). Chị chuyên đóng vai nữ lịch⁽²⁾. Hôm nào đi tập chị cũng đi muộn nhất. Có lần ra đến sân kho, quần còn vo quá gối. [...]

Chị Thuýn nghèo lắm. Năm ngoài hai mươi, chị đã ba con. Vợ chồng tất bật, lam lũ. Những lúc vất vả quá, chị hay thở dài, bảo tôi:

– Em này, ước gì mà cuộc đời nó cũng như là... chiếu chèo ấy nhỉ?

Tôi chỉ biết ngẩn ngơ. Vâng! Ước gì... Bao nhiêu là nhân tình thế thái. Bao nhiêu là số phận đã diễn ra trên những chiếu chèo quê tôi... Ở đó, người nghèo khổ được gặp Tiên, gặp Phật. Cô gái mò cua trở thành hoàng hậu, còn chàng trai nghèo dắt mẹ đi ăn mày thì đỡ trạng nguyên. Ở đó ân oán phân minh, nghĩa tình trọn vẹn... [...]

Vùng tôi là quê hương của những "chiếng"⁽³⁾ chèo Nam. Thời trước, mỗi tỉnh có một hay nhiều "chiếng" chèo riêng: "Chiếng" chèo Đông của Hải Dương, "chiếng" chèo Đoài của Sơn Tây, "chiếng" chèo Bắc của Bắc Ninh. Mỗi "chiếng" có sở trường riêng, có những "ngón nghề" riêng, người sành chèo chỉ cần nhìn qua lối diễn là có thể gọi ngay ra được tên "chiếng". Diễn viên bình thường chỉ diễn được trong "chiếng" của mình. Những người nhập vào "chiếng" nào cũng diễn được, lại diễn hay, được gọi là "nghệ nhân Tứ "Chiếng"". Số nghệ nhân đó thật hiếm hoi. Ở những "chiếng" chèo Nam, cho đến giờ, người ta vẫn kể chuyện về cô đào Đào Sương Nguyệt. Cô nhập vào "chiếng" nào là "chiếng" đó khởi sắc hẳn lên. Đào Nguyệt nổi danh với những vai "nữ chính" Thị Kính, Thị Phuong,... và còn nổi danh với cả vai... Trương Phi trong tuồng Bắc. [...]

Nhưng rồi về sau, chẳng ai biết kết cục của cô đào tài danh ấy ra sao? Vốn là người mê chèo, từ ngày trở thành một nhà báo chuyên nghiệp, tôi đã cố công đi tìm tung tích cô, nhưng tôi đã hoài công... Tên của cô chỉ còn lưu lại trong kí ức của những nghệ nhân dân gian lớp trước...

Chèo, đó chính là đặc trưng cho tính cách tâm hồn của người quê tôi. Những làn điệu, những vai chèo bất chấp mọi biến thiên, thăng trầm của xã hội, vẫn cứ màu mỡ, cứ xanh tươi như đồng đất Thái Bình.

(Vũ Hữu Sự, *Một thoáng chèo quê tôi*, in trong tập phóng sự *Muôn mặt đời thường* (Nhiều tác giả), NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2001, tr. 109 – 116)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Văn bản trên viết về đề tài gì?

Câu 2. Văn bản có sự kết hợp của những phương thức biểu đạt chủ yếu nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của những câu văn miêu tả trong văn bản.

Câu 4. Phân tích tác dụng của yếu tố phi hư cấu trong văn bản trên.

Câu 5. Chi tiết (sự kiện, nhân vật, hình ảnh, câu văn) nào của văn bản để lại ấn tượng đặc biệt với anh/chị/ Vì sao?

II. Phân viết (6,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung văn bản ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) về vấn đề: Tuổi trẻ với việc gìn giữ và phát triển văn hóa truyền thống.

Câu 2. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích về một đặc điểm của thể loại phóng sự được thể hiện trong văn bản đọc hiểu *Một thoáng chèo quê tôi* của Vũ Hữu Sự.

Chú thích:

(1) *Nền*: chỉ tiếng đệm được xử lí tinh tế, tạo mặt bằng giai điệu nhằm tôn lên lời chính của hát chèo

(2) *Nữ lệch* (hay *đào lệch*): chỉ nhân vật nữ táo bạo, dám phá bỏ mọi ràng buộc của lễ giáo phong kiến đi tìm tự do yêu đương.

(3) *Chiếng*: chỉ những phường chèo hoạt động trong một vùng văn hoá nhất định.

ĐỀ 20

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

TOP 4 KĨ NĂNG CÓ THỂ HỌC TỪ GHẾ NHÀ TRƯỜNG

Thích ứng với sự thay đổi, giao tiếp, quản lí thời gian... là những kĩ năng mà các bạn trẻ hoàn toàn có thể trang bị cho mình ngay khi còn trên ghế nhà trường.

Kĩ năng thích ứng

Làm việc giờ giấc tự do, bạn làm được. Làm những công việc gò bó thời gian, bạn cũng làm được. Làm với người "tốc độ", bạn làm được. Làm với người thứ gì cũng chuẩn bị kĩ càng mới làm, bạn cũng làm được. Ấy chính là kĩ năng thích ứng với sự thay đổi. [...]

Kĩ năng giao tiếp

Đây là một kĩ năng quan trọng tiếp theo trong công sở. Hoạt động đội nhóm không chỉ giúp bạn luyện kĩ năng thích ứng với sự thay đổi mà còn giúp bạn cải thiện đáng kể kĩ năng giao tiếp – một kĩ năng cũng vô cùng cần thiết trong công việc. [...]

Dám giao tiếp, giao tiếp khéo là những từ khoá quan trọng giúp bạn xây dựng thiện cảm, thiết lập những mối quan hệ và cả nhờ trợ giúp khi lúng túng trong công việc.

Kĩ năng làm việc nhóm

Không tự tin giao tiếp, không dễ thích ứng với hoàn cảnh tất yếu sẽ khó mà làm việc trong nhóm. Nhóm, tiếng Anh là Team, được diễn giải là một cách viết tắt của các từ Together Everyone Achieve More (cùng nhau, sẽ đạt được nhiều kết quả hơn).

Nếu đông người mà không làm được việc với nhau, mạnh ai nấy làm thì trường hợp này vẫn chưa thể gọi là Team. Đến đây, hẳn bạn đã hiểu vì sao Teambuilding (xây dựng đội ngũ) là một hoạt động được các doanh nghiệp thực hiện đều đặn. [...] Công việc có những lúc đòi hỏi sự độc lập, tự chủ nhưng cũng rất cần những buổi họp, những cuộc thảo luận, những sự cộng hưởng nhịp nhàng để kết quả đạt được đúng tiến độ. [...]

Kĩ năng quản lí thời gian

Khi làm việc với người khác, ít nhiều đòi hỏi bạn phải có kĩ năng quản lí thời gian để vừa không ảnh hưởng đến thời gian người khác, vừa để hạn chế người khác ảnh hưởng thời gian của bạn.

Những nguyên tắc quan trọng của việc quản lí thời gian là đúng giờ, sau đó là biết đặt độ ưu tiên công việc và tiếp nữa là sự tập trung.

Nếu bạn đã xác định giờ đồ làm việc gì cho xong thì bạn phải tập trung toàn tâm toàn ý cho việc đó, tuyệt đối không cho phép mình đang viết kế hoạch tuần chưa xong lại nhảy sang lướt Facebook hay trả lời email.

(Theo Anh Chi, Top 4 kĩ năng có thể học từ ghế nhà trường, dẫn theo tuoitre.vn)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định đề tài của văn bản *Top 4 kĩ năng có thể học từ ghế nhà trường*.

Câu 2. Thông tin chính được thể hiện trong phần nào của văn bản trên?

Câu 3. Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn sau: “*Làm việc giờ giấc tự do, bạn làm được. Làm những công việc gò bó thời gian, bạn cũng làm được. Làm với người "tốc độ", bạn làm được. Làm với người thứ gì cũng chuẩn bị kỹ càng mới làm, bạn cũng làm được.*”.

Câu 4. Nhận xét ngắn gọn quan điểm của người viết được thể hiện trong văn bản.

Câu 5. Theo anh/chị, vì sao “*Không tự tin giao tiếp, không dễ thích ứng với hoàn cảnh tất yếu sẽ khó mà làm việc trong nhóm*”?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy đóng vai giáo viên chủ nhiệm viết một bức thư (khoảng 200 chữ) trao đổi với phụ huynh về sự cần thiết phải rèn luyện cho học sinh cấp Trung học phổ thông về kỹ năng giao tiếp và hợp tác.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích đặc điểm nhân vật hài kịch qua đoạn trích sau:

QUAN THANH TRA

(**Giới thiệu:** “*Quan thanh tra*” là một vở hài kịch nổi tiếng của nhà viết kịch người Nga – nhà văn Ni-cô-lai Gô-gôn (Nikolay Gogol). Vở kịch kể về việc các viên quan lại, địa chủ trong thị trấn nhằm Khlét-xta-cáp (Khestacov – một thanh niên lười biếng, chơi bời... đang bị mắc kẹt lại tại thị trấn vì đang nợ tiền ăn và tiền trọ...) là viên thanh tra. Họ ráo riết chuẩn bị công cuộc đón chào “*Quan thanh tra*”).

Đoạn trích dưới đây kể về việc chuẩn bị đón tiếp ấy.

Hồi thứ nhất – Lốp năm

Thị trưởng, Bốp-trin-xki, Đốp-trin-xki, linh cảnh sát và viên cảnh sát trưởng

THỊ TRƯỞNG: Này, Xê-pan I-lích, ông nghe đây! Có một vị quan từ Pê-téc-bua đến. Ông đã xếp đặt gì chưa?

CẢNH SÁT TRƯỞNG: Thưa đã, theo như lệnh ông truyền. Tôi đã cho viên cảnh sát Pu-gô-vit-xun cùng bọn phu vệ sinh đi quét sạch hè phố.

THỊ TRƯỞNG: Thế còn thằng Đê-gi-mô-đa đâu?

CẢNH SÁT TRƯỞNG: Nó đã đến chỗ bơm chữa cháy rồi.

THỊ TRƯỞNG: Còn thằng Prô-khô-rốp say phải không?

CẢNH SÁT TRƯỞNG: Say.

THỊ TRƯỞNG: Làm sao ông lại dung túng cho chúng nó như thế?

CẢNH SÁT TRƯỞNG: Tôi biết làm thế nào được; đến trời cũng chịu. Hôm qua ở ngoại ô xảy ra một vụ đánh nhau, Prô-khô-rốp đi giữ trật tự ở đấy, lúc trở về nó say bí tỉ.

THỊ TRƯỞNG: Nghe đây, ông làm như thế này nhé: thằng đội sếp Pu-gô-vit-xun ấy... nó cao lớn, vì vậy cho nó đứng trên cầu để giữ trật tự. Lại còn phải dỡ cho nhanh cái hàng rào cũ, ở gần nhà thằng thợ giày, để ở đấy ít cọc, làm mốc, cho có vẻ đang dự định làm lại. Càng xáo lộn lên bao nhiêu, lại càng tỏ ra mình tích cực hoạt động để cai quản thành phố bấy nhiêu. À, trời ơi, tôi quên mất, cạnh cái hàng rào ấy, rác rưởi chất đầy có đến bốn mươi xe bốn bánh chứa cũng vừa. Thật là bọn dân khôn kiếp: vừa dựng nên một công trình để kỉ niệm gì ở đâu, hoặc chỉ dựng một cái hàng rào thôi, cũng thấy ngay đủ các vật bản thiêu từ đâu quăng ra, thánh cũng không biết được! (*Thở dài*). Và nếu quan thanh tra có hỏi bọn ông rằng làm việc có mãn nguyện không, thì yêu cầu trả lời: “Bẩm quan lớn, chúng tôi mãn nguyện cả ạ!” nhé, và nếu kẻ nào nói rằng hẳn không được mãn nguyện thì sau này tôi sẽ cho hẳn được mãn nguyện như lời hẳn nói... Ôi! Chao ôi! Chao ôi! Bao nhiêu tội lỗi, biết bao nhiêu tội lỗi. (*Cầm nhậm phải cái hộp đựng mũ*). Lạy Chúa, xin Ngài phù hộ cho con tai qua nạn khỏi, sau con xin thắp cúng một

ngọn nến chưa có kẻ nào từng cúng: con sẽ bắt mỗi thằng lái buôn bịp bợm phải nộp ba pút⁽¹⁾ sáp làm nến. Ôi trời ơi, trời ơi! Pi-ôt I-van-nô-vích, ta đi đi (*Định đội mũ nhưng lại đội cái hộp bằng giấy các-tông*).

CẢNH SÁT TRƯỞNG: Ông An-tôn An-tô-nô-vích, đây là cái hộp đấy, không phải mũ đâu.

THỊ TRƯỞNG: (*Quảng cái hộp*) Hộp mới hiệc này. Quý thật! Và nếu người ta có hỏi tại sao chưa xây cái nhà thờ ở gần viện tề bản, cái nhà thờ năm năm trước đây ta đã lĩnh tiền chi đó mà, thì không được quên nói rằng đã bắt đầu xây, nhưng rồi bị cháy nhé... Tôi đã đệ trình cả một bản báo cáo về việc ấy. Nếu tôi không nói thì có lẽ có kẻ nào ngu ngốc quên bằng mắt, sẽ cho rằng nhà thờ chưa được bắt đầu xây. Cũng phải nói cho thằng Đê-gi-mô-ri-a biết là không nên đâm đá quá đáng cho thích thì thôi nhé; mỗi khi muốn giữ trật tự, không cần phải trái gì, nó cứ đánh người ta tới tấp mặt mày thế này này. Đi đi, ta đi đi, Pi-ôt I-van-nô-vích. (*Đi ra xong lại trở lại*). Và lính tráng nếu không ăn mặc chỉnh tề thì không được cho ra phố nhé: bọn lính đồn khốn kiếp ấy chỉ mặc áo ca-pốt bên ngoài áo sơ-mi, còn chẳng mặc quần áo gì bên trong nữa cả. (*Tất cả ra*)

(Nikolay Gogol, *Quan thanh tra (Kiệt tác sân khấu thế giới)*, (Vũ Đức Phúc dịch), NXB Sân khấu, Hà Nội, 2006, tr. 59 – 63)

Chú thích:

⁽¹⁾ *Pút*: Chỉ đơn vị trọng lượng của Nga từ 1899, tương đương với 16,3805 ki-lo-gam.

ĐỀ 21

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản

LÀM LẪN VỀ SỰ THÀNH ĐẠT

Trong một bài trả lời phỏng vấn, tỉ phú Bill Gates – một người rất giàu có và thành đạt, đã nói quan niệm của mình: Cuộc sống là một cuốn sách to dày. Kẻ dại thì lật qua nhanh, người khôn thì đọc suy nghĩ và ứng dụng. Đáng sợ nhất là sự rỗng tuếch, nước chảy bèo trôi. Mái trường là nơi sinh ra những con người chèo lái cuộc sống nhưng không nên coi đó là con đường duy nhất để có tương lai. Học ngoài nhà trường là công việc cả đời. Thất nghiệp cũng chỉ là chuyện thường gặp, đừng quan trọng hóa mà hãy coi đó là quãng thời gian tiếp tục rèn luyện. Cuộc sống càng dễ, con người càng yếu đuối.

Khi được hỏi, ông có lời khuyên gì với tư cách là một người thành đạt trên thế giới, Bill Gates nói: “Hãy bớt ngủ, tăng thời gian làm việc và không bao giờ bỏ học giữa chừng như tôi!”. Rõ ràng Bill Gates cũng như nhiều người thành đạt khác có chung một phẩm chất là lao động không ngừng để đạt lấy đỉnh cao ước mơ.

Khi bạn không có nhiều phẩm chất trí tuệ, bạn chưa có tích lũy, mà bạn lại còn bắt đầu từ con số 0 về vật chất, hẳn bạn thấy mình nhỏ bé và khó có chỗ chen chân. Nhưng đó chỉ là mở đầu, rồi bạn sẽ có một công việc nào đó. Đôi khi ở công sở có những người sống lâu lên lão làng, che khuất mất vai trò của bạn. Có thể họ nhìn bạn là một người đầu sai, chạy việc vất như ngày xưa họ đã trải qua. Có thể họ là đám bảo thủ. Họ sẽ gây khó khăn cho bạn. Sau nữa, ở họ là cả một kho kinh nghiệm. Nếu bạn tự đắc thấy họ ít bằng cấp, bạn đừng vội cho mình mới đáng lên chức, làm lãnh đạo họ. Dù sự thật là bạn có nhiều tiềm năng, bạn cũng phải sống và làm việc sao cho tài năng của bạn được công nhận và ứng dụng một cách rõ ràng qua công việc.

Có một số bạn trẻ quan niệm sai lầm về sự thành đạt. Phải đua chen, nếu cần thì rất ích kỉ, chỉ thấy mình là nhất, xem người khác là đối tượng để mình giẫm đạp lên. Có lẽ họ đã không đủ kiên nhẫn để chứng tỏ thực tài của mình. Người khác giỏi hơn bạn, đừng coi điều đó là điềm không may của mình. Cho nên bạn thấy ghét người giỏi hơn mình. Khi đó, nọc độc ngấm dần,

người ta nhìn thấy bạn rất rõ trong sự “vươn lên một cách điên cuồng và nóng vội” và đó là lí do để bạn thất bại. Bạn có thể giành giật được một cái gì đó, nhưng về con người, về các mối quan hệ xã hội, về sự thanh thản trong tâm hồn, bạn sẽ thất bại ê chề.

(Nhiều tác giả, *Ước mơ và sự thành công*, NXB Hà Nội, 2018, tr. 54 – 55)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra lí lẽ và bằng chứng được tác giả sử dụng trong đoạn văn in đậm nghiêng.

Câu 2. Từ *họ* được in đậm nghiêng trong đoạn cuối hướng đến đối tượng nào?

Câu 3. Chỉ ra và giải thích ý nghĩa của thành ngữ được sử dụng trong đoạn sau: *Cuộc sống là một cuốn sách to dày. Kẻ dại thì lật quả nhanh, người khôn thì đọc suy nghĩ và ứng dụng. Đáng sợ nhất là sự rộng tuếch, nước chảy bèo trôi. Mái trường là nơi sinh ra những con người chèo lái cuộc sống nhưng không nên coi đó là con đường duy nhất để có tương lai.*

Câu 4. Các phương thức biểu đạt mà tác giả đã kết hợp sử dụng trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 5. Anh/Chị có đồng ý với quan điểm của người viết: *Cuộc sống càng dễ, con người càng yếu đuối không? Vì sao?*

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Mỗi người đều có những năng lực mà chính họ không biết đến, có thể làm những điều thậm chí không tin là có thể làm được.

Anh/Chị viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ về vấn đề: *Tầm quan trọng của năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo của tuổi trẻ ngày nay.*

Câu 2. (4,0 điểm)

THÁNG BA – RÉT NÀNG BÂN

Nhưng đến tháng Ba thì trời đất quả là kì ảo. Bảo rằng tháng ấy còn rét, không đúng, mà bảo là hết rét rồi cũng không đúng nữa.

Trời trong như ngọc, đất sạch như lau. Ngủ dậy lúc còn tối trời, anh ngồi uống nước trà đợi sáng thì uống chưa xong ấm nước, anh bỗng thấy có những đám mây hồng từ phía đông kéo tới giữa một nền trời xanh ngấn ngắt một màu. Ở đằng sau nhà, chim hót ríu rần, đánh thức những người còn đang thiêm thiếp. Anh mở cửa nhìn ra ngoài thì lá cây sạch bong ra, lóng lánh như ở trong một phim ảnh màu tuyệt đẹp: sương móc ban đêm rửa hoa lá cỏ cây, rửa cả cát bụi trên các nẻo đường thành phố.

Giẫm đôi giày lên trên đất mịn màng, anh cảm thấy cái mát mẻ của đất, của sương vương trên cỏ thấm vào lòng anh y như thể anh đi chân không vậy. Chim vẫn hót ríu rần. Anh nhìn lên trời cười thì những đám mây hồng toả ra một thứ ánh sáng trắng như sữa, nhẹ như bông, tràn lan trong không khí và úp chụp lấy các lùm cây nội cỏ. Anh tự nhủ: “Hôm nay chắc nắng to”. Anh sửa soạn một bộ quần áo mỏng để mặc cho nhẹ nhõm và dễ chịu.

Thì quả nhiên, đến buổi trưa nắng thực, nhưng đi lên lầu ngủ vừa dậy, anh cảm thấy có một cái gì rất lạ xảy ra. Anh nhắm mắt lại, nằm lặng yên ngóng, để xem cái tiếng reo ở ngoài vườn vọng lại là tiếng gì mà đến bất thành linh và xôn xao như vậy. Thì ra đó là tiếng reo của gió, của mây, của cây, của lá: chính trong khi ta đang mộng về Tây Phàn⁽¹⁾ với mấy cô nàng sơn cước, trời đã chuyển bất ngờ, đương nắng thành râm, và chỉ trong khoảnh khắc, rét cuối Chạp, đầu xuân đã về trên cánh gió, giữa một khoảng trời tháng Ba nắng ấm.

Cái tháng Ba ở Bắc có những ngày huyền ảo như thế đấy. Nếu là người thích ví von, anh có thể ví tháng ấy với một cô gái có sắc đẹp nghiêng nước nghiêng thành.

Đẹp đến nghiêng nước nghiêng thành thì có quyền làm nũng như Dương Quý Phi làm nũng vua Đường Minh Hoàng: không đau răng cũng nhăn mặt cho thêm xinh, mà vì có đau răng thực thì phải ăn trái lệ chi⁽²⁾ mà quân sĩ phải rong ngựa đi năm, sáu ngày trời mới mong kiếm được. Yêu Quý Phi quá, thì Quý Phi càng làm nũng, mà Đường Minh Hoàng lại càng sủng ái Quý Phi hơn. Thì người Bắc đối với tháng Ba cũng vậy yêu cái nắng ấm của tháng Ba nhưng cũng yêu

cái rét đột ngột của tháng Ba, mà nếu ví dụ trong tháng ấy có ngày nào nắng chói chang làm cho "chó già le lưỡi" thì cũng cứ yêu luôn, yêu không kì quẩn. Người đẹp mà làm nũng thì lại càng đẹp hơn.

Tôi yêu tháng Ba đất Bắc một phần vì thế và tôi không muốn tin rằng cái rét tháng Ba có thể làm cho "bà già chết công". Tôi chỉ thích nghĩ rằng cái rét đôi khi bất ưng trở về với tháng Ba là một cái rét thơ mộng, cái rét của một trời đầy hương và ngát hoa, trong đó có những chàng trai mặc quần đỏ ngồi bên án sách ngâm thơ...

(Vũ Bằng, *Thương nhớ mười hai*, NXB Văn học, Hà Nội, 2008, tr. 56 – 58)

Anh/Chị viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích sự kết hợp giữa yếu tố tự sự và trữ tình của thể loại tuỳ bút (qua ngôn ngữ, chi tiết, sự việc,...) trong đoạn trích trên.

Chú thích:

(1) *Tây Phàn*: “phản” là cách đọc khác của “phiên” hoặc “phan”. Tây Phàn tức là "tây phiên", là phen dậu phía tây, thường dùng để chỉ các cùng biên viễn, man di. Ở đây, “mộng Tây Phàn” là giấc mộng bay bổng, lãng mạn, thi vị như không gian vùng biên viễn xa xôi.

(2) *Lệ chi*: quả vải.

ĐỀ 22

I. Phân Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Trong cuộc giao lưu và hoà vào dòng chảy của các giá trị văn hoá ở thời đại số, mạng xã hội và các ứng dụng trở thành một nhân tố rất quan trọng. Nhưng thay vì tạo ra một thế giới gắn kết nhiều hơn, các ứng dụng có đang vạch ra ranh giới khoảng cách giữa các thế hệ?

“Facebook đang trở thành mảnh đất hoang cằn cỗi đầy người già.” – một câu nói lặp đi lặp lại trên các bài báo trong vài năm trở lại đây. Facebook vẫn đang đứng đầu thế giới với 2,9 tỉ người dùng hằng tháng, theo báo cáo của Statista. Ứng dụng đối thủ trực tiếp của nó, TikTok, vẫn mới chỉ cần mốc 1 tỉ người vào đầu năm nay. Thế nhưng, điều khiến Facebook đang rơi vào khủng hoảng lại nằm ở vấn đề nhân khẩu học. Các nghiên cứu của Trung tâm Pew hay eMarketer đều chỉ ra đa số người dùng nền tảng mạng xã hội này là người lớn tuổi, trong khi thế hệ trẻ đang đổ dồn sang TikTok.

Mối quan hệ chất lượng

Thấy một nhóm bạn ngồi cùng nhau mà mỗi người chăm chú vào một máy điện thoại. Một gia đình đi ăn mà người lớn người nhỏ đều tập trung vào màn hình, phản ứng ban đầu của nhiều người là cảm thán rằng xã hội đang có quá nhiều người mê sống ảo mà bỏ bê mối quan hệ thực. Nhưng nếu mối quan hệ thực đủ hấp dẫn thì chiếc điện thoại có đủ sức cạnh tranh? [...]

Cũng đáng nói là gen Y và Z không chỉ rong chơi trên Internet. Theo một khảo sát của Pew Research Center, năm 2021 thế hệ Y và Z⁽²⁾ ở Mỹ nổi bật về sự tham gia của họ trong vấn đề về biến đổi khí hậu. So với những người lớn tuổi, thế hệ Z và Y kêu gọi nhiều hơn về nhu cầu hành động với biến đổi khí hậu. Trong số những người dùng mạng xã hội, họ xem nhiều nội dung về biến đổi khí hậu trực tuyến hơn và hành động nhiều hơn.

Sẽ còn quá sớm để khẳng định những thói quen dùng mạng xã hội tác động đến sự khác biệt giữa các thế hệ, dẫn đến sự biến động các hệ giá trị từ gia đình đến rộng hơn là văn hoá. Nhưng trước những chuyển mình quá nhanh, quá khó đoán của mạng xã hội và các ứng dụng, việc nuôi dưỡng những giá trị căn cốt, nền tảng hơn lúc nào hết càng phải được đặt lên trên hết.

Những “giáo sư” mạng xã hội

Mạng xã hội là môi sinh màu mỡ cho tin giả. Chỉ cần khoác chiếc áo blouse trắng, ai cũng có thể trở thành chuyên gia và cho lời khuyên về cách chăm sóc sức khoẻ, bên dưới không quên kèm đường dẫn bản sản phẩm.

Có lẽ chưa thời đại nào mà các nhà phân tích tài chính, bác sĩ, giáo sư, tiến sĩ, ... lại có nhiều thời gian đến vậy để tham gia mạng xã hội. Sự bùng nổ của những nội dung ngắn càng khiến lượng tin giả khổng lồ được tiêu thụ vì người dùng thiếu dữ liệu để xác minh thông tin cũng như bị choáng ngợp bởi số lượng tin tức dày đặc.

Chia sẻ với “Tuổi Trẻ”, anh David Trương, sống tại New York, Mỹ, cho biết bản thân anh cũng biết được một số bạn trẻ gặp xung đột với người lớn tuổi trong gia đình khi không thể thuyết phục người nhà đừng tin, đừng xem những thông tin không chính xác trên YouTube. Trong khi thế hệ trẻ người Việt sinh trưởng ở nước ngoài, được ví von như những trái chuối “ngoài vỏ vàng, trong ruột trắng”, đã bộc lộ những suy nghĩ và phản ứng có sự cách biệt với thế hệ lớn tuổi dù nguồn cội vẫn là góc gác Á Đông. Do đó, họ sẽ phản ứng thẳng thắn khi không cùng quan điểm.

Những đứt gãy về mặt giao tiếp, góc nhìn giữa các thế hệ, bên cạnh những điều kiện khách quan do văn hóa, môi trường sống đem lại thì không thể phủ nhận sự góp mặt của mạng xã hội, việc theo dõi và tin theo dòng chảy thông tin trên đó.

(Theo Hồng Vân, Mai Thụy, *Hộ chiếu văn hoá Việt Nam - Văn hoá thời đại Mạng xã hội và mối lo ngại phân cực thế hệ*, dẫn theo tuoitre.vn)

Thực hiện yêu cầu sau:

Câu 1. Đoạn mở đầu văn bản nêu lên vấn đề gì?

Câu 2. Xác định mục đích của các tác giả khi dẫn ra chia sẻ của anh David Trương.

Câu 3. Chỉ ra những kết hợp từ ngữ bất bình thường trong ngữ liệu sau và phân tích hiệu quả của chúng: “*Những đứt gãy về mặt giao tiếp, góc nhìn giữa các thế hệ, bên cạnh những điều kiện khách quan do văn hoá, môi trường sống đem lại thì không thể phủ nhận sự góp mặt của mạng xã hội, việc theo dõi và tin theo dòng chảy thông tin trên đó*”.

Câu 4. Đánh giá của anh/chị về thái độ của các tác giả khi đặt nhan đề tiêu mục: *Những “giáo sư” mạng xã hội*.

Câu 5. Thông điệp nào trong đoạn trích có ý nghĩa sâu sắc với bản thân? Lí giải.

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về vấn đề: *Trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc gìn giữ môi trường mạng xã hội tích cực, có văn hoá*.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/Chị viết bài văn (khoảng 600 chữ) so sánh, đánh giá cách cảm nhận về mùa thu trong hai đoạn văn sau:

– *Quái lạ là cái mùa kì diệu: Tự nhiên trời chỉ đổi màu, gió chỉ thay chiều làm rung một cái lá ngô đồng, thế là bao nhiêu cảnh vật đều nhuộm một màu tê tái, làm cho lòng người đã cảm tự nhiên thấy se sắt, tư lương. Thế là trời đất cỏ cây tự nhiên hiện ra dưới một lăng kính mới: Trăng sáng đẹp là thế cũng hóa ra buồn, trời bát ngát yêu thương như thế mà cũng hóa ra tê tái, sông nước đẹp mênh mông như thế mà cũng hóa ra đều hiu lạnh.*

Ngày đến cái thân mình, bình thường chẳng làm sao, vậy mà không hiểu con có nào thấy gió thu về xào xạc ngoài hiên mình cũng tự nhiên thấy thương cho thân thể và băng khuâng buồn nhớ. Nhớ cái gì, buồn cái gì, không rõ rệt. Chính vào lúc bóng tối chưa tan, người vợ thấy chồng chong một ngọn đèn con lên pha trà uống một mình và khe khẽ ngâm thơ cũng không hiểu tại sao chồng lại băng khuâng như vậy.

(Vũ Bằng, *Thương nhớ mười hai*, NXB Văn học, Hà Nội, 2008, tr. 170)

– Lá không vàng, là không rụng, lá lại thêm xanh; ấy là mùa thu đã về; mùa thu mới về, yếu điệu thực nữ... Có ai thối com mà khói nhẹ mơ hồ đâu đây...

Chưa có sương mù, chưa có hắt sương mờ; chỉ là đôi thoáng sương mơ, mỏng như chiêm bao. Mặt Trời nhạt vừa khuất mây, thì khói lá biếc hơi nhòa; Mặt Trời vừa ló lại ánh vàng, thì khói lá lại hiện nguyên sắc biếc; không biết có phải sương thu mới nhóm, hay đó chỉ là sự huyền ảo của chính hồn tôi?

Mùa thu đến với cõi đời như một cô gái xưa đi về nhà chồng; nàng thu bước đi rất khoan thai, tà áo thướt tha, chân không có tiếng. Thân hình nàng uốn éo rất thanh quý, mặt ngọc của nàng che sau cánh quạt mở, thỉnh thoảng cánh quạt khẽ chệch, để lộ đôi mắt êm như trời xanh buổi chiều.

(Xuân Diệu, *Thu*, in trong *Tản văn hiện đại Việt Nam* (Lê Trà My tuyển chọn), NXB Hải Phòng, 2011, tr. 45)

Chú thích:

(1) *Statista*: là một nền tảng trực tuyến của Đức, chuyên thu thập và trực quan hoá dữ liệu.

(2) *Gen Y* (tiếng Anh: Generation Y): những người được sinh ra trong khoảng từ năm 1981 đến 1996; *Gen Z* (tiếng Anh: Generation Z): những người được sinh ra trong khoảng từ năm 1997 đến 2012.

ĐỀ 23

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

SỐNG DỄ VÀ SỐNG KHÓ

(1) Đời người chỉ sống có một lần, nhưng có người suốt đời lúc nào cũng thanh thản, tươi vui, nhẹ tênh tênh; ngược lại, có người luôn tự mình dằn vặt lo âu, sầu não, mưu mô,...

(2) Người này cho sống là dễ dàng. Người khác cho sống là khó khăn, nhọc nhằn... Thật trăm hình nghìn vẻ. Có lẽ có một triệu người thì có triệu hoàn cảnh cách nhau, trước hết sống dễ hay khó là tùy thuộc vào cách sống của con người cụ thể ấy.

(3) Có người sống vui với hoàn cảnh, không khổ sở vì thiếu chức cao, vọng lớn, không buồn vì luôn thèm những bữa ăn ngon, lên xe xuống ngựa, không ghen tức vì kẻ khác giàu có hơn mình, danh vị hơn mình. Luôn nhường nhịn, giúp đỡ kẻ khác chứ không mong được hơn kẻ khác. Vui vì được mùa, được ngắm bông hoa tươi, được manh áo chỉ là thứ vải thường, đi cái xe loại xoàng, càng vui khi bạn bè thành công hơn mình, tiến xa hơn mình...

(4) Người khác không thế, lúc nào cũng khổ sở vì tự thấy mình thua kém, nên ghen tị với thành công của anh hàng xóm, thấy người khác vui vẻ cũng áy náy, chỉ mong sao mình lấn chiếm thêm ít thước đất, mảnh vườn, có bộ áo quần mà anh hàng xóm không có được. Chỉ mong sao đánh đổ được người khác, nên phải mưu toan nói xấu người, phải tung tin đồn làm hại người, mà muốn tung tin thì phải lo toan suy nghĩ để bịa ra được cái lí của mình,... Bao giờ cũng tự đánh giá mình cao hơn cái mình thực có, nên sinh ra kèn cựa, kiêu tưng, dè bủ, bình phẩm, hạ thấp uy tín người khác. Không kể còn có khi nhận vợ dòng dõi, địa vị, tước danh nhằm mưu cầu lợi lộc, nếu không đạt ý mình thì trần trọc khổ sở, bày mưu tính kế một cách lao tâm khổ tứ, miễn sao mình được hơn người, dù chính đáng hoặc không chính đáng, nên phải dùng thủ đoạn đen tối, tà ý, nhỏ nhen... Tất cả những cái đó trước hết là tự làm khổ mình, ngày đêm không dứt ra được, cho nên sống ở trên đời là khó lắm...

(5) Nói thế không phải cử an phận nghèo hèn, dốt nát, không có chí tiến thủ. Nhưng lẽ sống, lối sống không phải chỉ là để mưu cầu lợi danh một cách hần học. Nếu có lòng vị tha, biết khoan dung, rộng lượng, biết thanh thản trước những cám dỗ nhỏ nhen,... thì cuộc sống thật dễ dàng.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Vấn đề trọng tâm được tác giả đề cập trong văn bản là gì?

Câu 2. Chỉ ra mục đích của tác giả qua văn bản trên.

Câu 3. Nêu hiệu quả của việc tách một bộ phận câu thành câu độc lập trong đoạn văn sau:

“Có người sống vui với hoàn cảnh, không khổ sở vì thiếu chức cao, vọng lớn, không buồn vì luôn thèm những bữa ăn ngon, lên xe xuống ngựa, không ghen tức vì kẻ khác giàu có hơn mình, danh vị hơn mình. Luôn nhường nhịn, giúp đỡ kẻ khác chứ không mong được hơn kẻ khác”.

Câu 4. Chỉ ra và nêu tác dụng của sự kết hợp thao tác phân tích và bác bỏ trong việc làm nổi bật chủ đề được bàn luận.

Câu 5. Từ văn bản trên, anh/chị rút ra bài học gì trong việc lựa chọn lối sống đúng đắn cho mình?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Trí tuệ nhân tạo (AI) đang đi vào cuộc sống mỗi quốc gia và biến những điều không tưởng thành hiện thực.

Nhà khoa học Stephen William Hawking cho rằng: *“Sự phát triển toàn diện của trí tuệ nhân tạo có thể huỷ diệt nhân loại”*. Ti phú Jack Ma, người sáng lập Tập đoàn Alibaba lại cho rằng: *“Máy tính có thể thông minh, nhưng con người còn thông minh hơn”*. Vậy, trí tuệ nhân tạo là tương lai hay tận thế của con người?

Với tư cách là chủ nhân của tương lai, anh/chị hãy bày tỏ quan điểm bản thân bằng đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ).

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá đặc điểm của thể loại bi kịch (nhân vật chính, xung đột, ngôn ngữ, hiệu ứng thanh lọc,...) thể hiện trong đoạn trích sau:

(Giới thiệu: *Vũ Như Tô là một kiến trúc sư thiên tài. Để ăn chơi hưởng lạc, hôn quân Lê Trương Dực đã bắt ông xây dựng Cửu Trùng Đài. Vũ Như Tô kiên quyết chối từ dù bị đe dọa đến tính mạng. Cung nữ Đan Thiềm đã thuyết phục ông chấp nhận yêu cầu, lợi dụng tiền bạc và quyền lực của hôn quân để xây dựng cho đất nước toà đài hoa lệ. Nhưng xây Cửu Trùng Đài vô cùng tốn kém; nhân dân phải chịu sưu cao thuế nặng, đói rét, làm than,... điều đó khiến người dân vô cùng oán hận. Quận công Trịnh Duy Sản dấy binh, lôi kéo thợ làm phản, giết Lê Trương Dực, Vũ Như Tô, Đan Thiềm và thiêu huỷ Cửu Trùng Đài.*)

Đoạn trích sau là đối thoại giữa Đan Thiềm thuyết phục Vũ Như Tô.

Hồi thứ nhất – Lớp VII

Đan Thiềm – Vũ Như Tô

ĐAN THIỀM: Thảo nào mà nước ta không có lấy một lâu đài nào ra hồn, khả dĩ sánh với những lâu đài Trung Quốc. Ngay cả Chiêm Thành cũng hơn ta nhiều lắm...

VŨ NHƯ TÔ: Tôi bẩm sinh có khiếu về kiến trúc. Tôi đã học văn, sau bỏ văn tập nghề, nhưng tập thì tập, vẫn lo nơm nớp, chỉ sợ triều đình biết thì vợ con ở nhà nheo nhóc, mà mình cũng không biết bao giờ được tháo cũi sổ lồng. Vua Hồng Thuận ngày nay càng khinh rẻ chúng tôi, cách đối đãi lại bạc ác. Chẳng qua là cái nợ tài hoa, chứ thực ra theo nghề ở ta lợi chẳng có mà nhục thì nhiều.

ĐAN THIỀM: Chính vì thế mà ông càng đáng trọng.

VŨ NHƯ TÔ: Trọng để làm gì? Tìm danh vọng chúng tôi đã chẳng chọn nghề này. Đòi lẩn lút...

ĐAN THIỀM: Vậy thì các ông luyện nghề làm gì, luyện mà không đem ra thi thố?

VŨ NHƯ TÔ: Đó là nỗi khổ tâm của chúng tôi. Biết đa mang là khổ nhục mà không sao bỏ được. Như bóng theo hình. Chúng tôi vẫn chờ dịp.

ĐAN THIÊM: Dịp đây chứ đâu? Cứu Trùng Đài...

VŨ NHƯ TÔ: Bà đừng nói nữa cho tôi thêm đau lòng. Ngày ngày, tôi thấy các bạn thân bị bắt giải kinh, người nhà khóc như đưa ma. Còn tôi, mong manh tin quan đến bắt, tôi đem mẹ già, vợ và hai con nhỏ đi trốn. Được một năm có kẻ tố giác, quan địa phương đem lính tráng đến vây kín nơi tôi ở. Tôi biết là tuyệt lộ, mặc cho họ gõ cửa. (*Chàng rơm rơm nước mắt*) Mẹ tôi chạy ra bị lính đây ngã, chết ngay bên chân tôi. Bọn sai nha lộng quyền quá thể. Rồi tôi bị giải lên tỉnh, từ tỉnh lên kinh, ăn uống kham khổ, roi vọt như mưa trên mình, lắm khi tôi chết lạng đi. Mẹ cháu lẽo đẽo theo sau, khóc lóc nhếch nhác, tôi càng đau xót can tràng. Cũng vì thế mà tôi thề là đành chết chứ không chịu làm gì.

ĐAN THIÊM: Cảnh ngộ của ông thì đáng thương thực. Nhưng ông nghĩ thế thì không được.

VŨ NHƯ TÔ: Sao vậy?

ĐAN THIÊM: Không được. Vì đức Hồng Thuận sẽ bắt ông chịu cực hình và còn đem tru di chín họ nhà ông. Ông đã tu được bao nhiêu công quả mà phạm vào tội đại ác ấy?

VŨ NHƯ TÔ: Tài đã không được trọng thì đem trả trời đất. Đó là lẽ thường. Cũng như nhan sắc...

ĐAN THIÊM: Không thể ví thế được, sắc vất đi được, nhưng tài phải đem dùng.

VŨ NHƯ TÔ: Bà đã thương tài xin giúp cho tôi trốn khỏi nơi này. Ơn đó xin...

ĐAN THIÊM: Tôi giúp cũng không khó gì. Nhưng ra khỏi chốn này liệu ông có thoát hẳn được không? Hơn nữa, cái vạ tru di cứu tộc vẫn còn chờ chờ ra đó. Ông đừng tính nước ấy, không nên.

VŨ NHƯ TÔ: Vậy bà khuyên tôi nên ở đây làm việc cho hôn quân sao?

ĐAN THIÊM: Miễn là ông không bỏ phí tài trời. Ông nên lợi dụng cơ hội đem tài ra thi thố.

VŨ NHƯ TÔ: Xây Cửu Trùng Đài?

ĐAN THIÊM: Phải.

VŨ NHƯ TÔ: Xây Cửu Trùng Đài cho một tên bạo chúa, một tên thoán nghịch, cho một lũ gái dâm ô? Tôi không thể đem tài ra làm một việc ô uế, muôn năm làm bia miệng cho người đời được.

ĐAN THIÊM: Ông biết một mà không biết hai. Ông có tài, tài ấy phải đem cống hiến cho non sông, không nên để mục nát với cỏ cây. Ông không có tiền, ông không có thể dựng lấy một toà đài như ý nguyện. Chấp kinh, phải tòng quyền. Đây là lúc ông nên mượn tay vua Hồng Thuận mà thực hành cái mộng lớn của ông... Ông khê tiếng. Đó là tiêu tiết. Ông cứ xây lấy một toà đài cao cả. Vua Hồng Thuận và lũ cung nữ kia rồi mất đi nhưng sự nghiệp của ông còn lại về muôn đời. Dân ta nghìn thu được hãnh diện, không phải thẹn với những cung điện đẹp nước ngoài, thế là đủ. Hậu thế sẽ xét công cho ông, và nhớ ơn ông mãi mãi. Ông hãy nghe tôi làm cho đất Thăng Long này thành nơi kinh kì lộng lẫy nhất trần gian.

VŨ NHƯ TÔ: Đa tạ. Bà đã khai cho cái óc u mê này. Thiếu chút nữa, tôi nhờ cả. Những lời vàng ngọc tôi xin lĩnh giáo. Trời quá yêu nên tôi mới được gặp bà.

ĐAN THIÊM: Tôi cũng may được gặp ông. Xin ông cố đi. Đức vua ngự tới.

Lê Tương Dục vào.

(Nguyễn Huy Tường, *Vũ Như Tô*, in trong *Tuyển tập Nguyễn Huy Tường*, NXB Sân khấu, Hà Nội, 2006, tr. 35 – 39)

ĐỀ 24

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

HỘ CHIẾU VĂN HOÁ VIỆT NAM: TIẾNG VIỆT TRONG GIỚI TRẺ CÓ NGHÈO?

Tiếng Việt giàu đẹp vốn là tâm hộ chiếu văn hoá của Việt Nam trong mắt thế giới. Thế nhưng ngày nay, những câu nói chệch âm, những từ ngữ pha trộn mang theo tinh thần hài hước đang trở thành một phần trong giao tiếp của nhiều bạn trẻ.

Cùng với sự phát triển như “vũ bão” của mạng xã hội, cách thức giao tiếp giữa những người trẻ cũng biến đổi không ngừng với nhiều từ ngữ sáng tạo mới. Tiếng lóng, tiếng pha là một trong những biểu hiện của sự biến đổi đó. Dạo một vòng mạng xã hội, không khó để bắt gặp những câu viết sử dụng các từ lóng như “khum”, “hem”, “chằm Zn”, “sin lủi”, “mãi mạn”, “mãi keo”,... với tần suất xuất hiện rất cao. Ban đầu, những câu chữ được biến đổi để giúp cuộc trò chuyện dễ hiểu và mang tinh hài hước hơn. Dần dần, nó lại trở thành ngôn ngữ chung trong một bộ phận giới trẻ.

Tiếng lóng – biểu hiện của tính xu hướng

Khi được hỏi về sắc thái biểu đạt, nhiều người trẻ cho rằng tiếng lóng không nhiều tầng biểu đạt hơn tiếng Việt gốc. Nhưng trong những trường hợp giao tiếp cùng nhau, việc sử dụng tiếng lóng giúp cho cuộc trò chuyện trở nên gần gũi và cởi mở hơn.

Tuy nhiên, mọi thứ sẽ tốt nếu dùng đúng và không lạm dụng. Bởi lẽ nếu dùng sai đối tượng hoặc trường hợp giao tiếp, những tiếng lóng mang ý nghĩa hài hước sẽ dần trở nên xa lạ và gây khó chịu cho nhiều nhóm đối tượng khác. Đơn cử như câu nói “Sao hay ra dẻ quá à” được yêu thích trong thời gian gần đây. Nếu chỉ sử dụng giữa các nhóm đối tượng phù hợp, câu nói sẽ góp phần tăng tính dí dỏm cho cuộc trò chuyện. Nhưng đặt vào một bối cảnh khác, khi người trẻ buột miệng trước một người lớn tuổi, điều đó liền trở thành sự thiếu tôn trọng và thiếu nghiêm túc đối với đối phương. Về bản chất, mục đích chung của ngôn ngữ là giao tiếp và kết nối. Việc sử dụng tiếng lóng, tiếng pha cũng góp phần vào phương diện kết nối đó, giúp các bạn trẻ chứng minh được sự hợp thời của mình, nhưng cần phải biết sử dụng sao cho hợp lí.

“Tây hóa” hay sự nghèo nàn vốn từ?

Cùng với tiếng lóng, chuyện pha trộn giữa các loại ngôn ngữ cũng không còn xa lạ trong giới trẻ. Ở những lĩnh vực chuyên biệt, khi tiếng Việt quá dài dòng hoặc không đủ sát nghĩa, người nói thường có xu hướng sử dụng một từ tiếng Anh chuyên ngành thay thế, giúp tăng hiệu quả giao tiếp giữa những người cùng lĩnh vực.

Tuy nhiên, không ít người trẻ thường xuyên pha tiếng mẹ đẻ cùng các ngôn ngữ khác trong lúc giao tiếp. Việc sử dụng quá đà ấy tạo ra thứ ngôn ngữ nửa tây nửa ta, gây khó chịu cho người nghe. [...]

Việc lạm dụng tiếng lóng, tiếng pha không giúp câu nói hay hơn mà chỉ góp phần làm mất đi vẻ đẹp tiếng Việt vốn là giá trị trong mỗi người Việt, trong giao tiếp của người Việt với nhau và trong mắt bạn bè thế giới.

(Theo Trần Mặc, dẫn theo tuoitre.vn)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định nội dung chính của văn bản.

Câu 2. Hai vấn đề lớn được tác giả nêu lên để bàn luận về tiếng Việt trong giới trẻ là vấn đề nào?

Câu 3. Chỉ ra và phân tích hiệu quả của kết hợp từ bất bình thường trong câu: “Tiếng Việt giàu đẹp vốn là tâm hộ chiếu văn hoá của Việt Nam trong mắt thế giới.”

Câu 4. Nhận xét về mối liên hệ giữa nhan đề và các nội dung chính được trình bày trong văn bản.

Câu 5. Từ ý kiến của người viết: “Việc lạm dụng tiếng lóng, tiếng pha không giúp câu nói hay hơn mà chỉ góp phần làm mất đi vẻ đẹp tiếng Việt vốn là giá trị trong mỗi người Việt”, anh/chị rút ra bài học gì cho bản thân mình?

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về trách nhiệm của tuổi trẻ trong việc giữ gìn và phát triển tiếng Việt ngày nay.

Câu 2. (4,0 điểm)

Anh/Chị viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá yếu tố trữ tình trong tùy bút sau:

HAI ĐẦU ĐẤT NƯỚC

Mùa thu Hà Nội như cô gái Liễu Trai, đẹp lộng lẫy kiều kì, ám ảnh một đời. Có lần tôi bắt đầu lễ hành, phải mặc áo len, nhưng qua nửa đường dài, phải dùng cánh tay làm mặc áo. Ngoài cửa toa tàu, dưới mây trắng máy bay, đâu là Huế có Trường Tiền cầu cong, đâu là Hải Vân lượn khúc, mà khi đặt chân lên Sài Gòn, đón mình như nhiệt huyết. Người bạn đi tiễn chân nơi Thăng Long, chắc về nhà nghe đêm vang tiếng rao ngô rang lúa rang hạt dẻ, ... còn mình đây nghe mùi khói dầu hôi dầu cặn nhưc dầu, nhận ra nơi vừa đến khác hẳn chốn vừa đi. [...]

Hà Nội có phố Trần Hưng Đạo dài hơn hai ngàn một trăm mét với bóng sáu toả tròn xanh mượt bốn mùa che bóng, những biệt thự có vẻ êm đềm quý tộc của khu phố cũ, nơi thoảng hương hoa sữa đêm thu cho tình ái lấy làm trú ngụ, ... nơi ta quen thuộc tuổi yêu đương chẳng cần nước hoa cũng mê man cùng mái tóc... Còn Sài Gòn, phố Trần Hưng Đạo cũng có đây, con phố dài hơn mười cây số nối Chợ Cũ Sài Gòn vào sâu lòng Chợ Lớn, với bóng cây dầu thưa thớt nhưng tấp nập ngày đêm, xe cộ nườm nượp, chỗ nút đường cỏ Đại Thế Giới còn có tên L'Arc-en-Ciel. Thuở trước, lần đầu tiên có người Sài Gòn mách nước cho khách lạ là con đường dài lắm, không thể đi chân, mà hãy gọi một cái xe, khi khách hỏi thăm đến số nhà trên một nghìn ấy còn bao xa nữa, người khách lớ ngớ, chưa quen với con số nhà trên bao nhiêu, hẻm bao nhiêu, con số nghìn, khác hẳn một Hà Nội số không nhiều vì phố ngắn, có phố chỉ một số nhà, như phố Hoả Lò, phố Mai Xuân Thưởng, phố Hồ Hoàn Kiếm chỉ có 52 thước, nơi có món thịt bò khô nổi tiếng cho tuổi học trò...

Đêm Sài Gòn, hình như người ta không ngủ. Âm nhạc và sân khấu, quán rượu và hàng ăn. Xe chuyển và chợ họp... Hai giờ sáng, người này trở về nhà thì người kia đã trở dậy ra đường. Những Hàng Xanh, Cầu Muối, những Bà Quẹo, Bà Chiểu, những Khánh Hội, Bàn Cờ,...

Đêm Hà Nội êm đềm ru ru trên hàng sao đen phố Lò Đúc, hàng hoàng lan phố Phan Đình Phùng, hàng cau cổng chùa Trấn Quốc... có những căn gác nhỏ sáng đèn thâu đêm ở góc Hồ Tây, làng Cống Vị, ở khu tập thể (chung cư) Thành Công hay phố Lê, phố Láng, ... cho bài thơ trang viết ra đời, cho kịch bản mang số phận con người [...].

Hà Nội của tôi và Sài Gòn của tôi, hai đầu đất nước, hai đĩa cân của chiếc bàn cân, dập dềnh lên xuống nơi cái điểm tựa, cái đòn bẩy là Huế hay Đà Nẵng, ai cho tôi bông bênh, cho tôi thương nhớ... ở nơi này thì mong nơi kia, ở nơi kia thì tưởng về nơi cũ... cứ như ngày và đêm luân phiên không nghỉ...

Người bạn ở cư xá Bắc Hải, người bạn ở khu tập thể Thanh Xuân, có lúc mình sao nhãng, có lúc nhớ thiết tha... Đêm nằm, bấm đốt ngón tay, hết bàn tay phải qua bàn tay trái. Ngoài kia, những cơn gió thổi qua nóc cây long não cứ rì rầm một bản nhạc đầy tâm sự chỉ có người thức thâu đêm mới hiểu...

(Theo Băng Sơn, in trong *Thú chơi người Hà Nội*, NXB Văn hoá – thông tin, Hà Nội, 2005, tr. 540 – 542)

ĐỀ 25

I. Phần Đọc hiểu (4,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

(1) Toàn cầu hoá đã và đang tạo nên xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, giúp các dân tộc, quốc gia xích lại gần nhau để hợp tác, trao đổi, giao lưu, học hỏi, cùng nhau phát triển.

(2) Tuy nhiên, phát triển trong bối cảnh quốc tế mới với những diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, văn hoá dân tộc cũng chịu những tác động trái chiều, rõ nhất là mặt trái của quá trình toàn cầu hoá, kinh tế thị trường và sự lấn át của các phương tiện truyền thông mới, Internet, mạng xã hội. Biên cương văn hoá tư tưởng của quốc gia cũng chịu nhiều thách thức trước sự xâm lấn của các nền tảng xuyên biên giới.

(3) Từ thực tiễn cho thấy trong quá trình toàn cầu hóa, nhất là với lĩnh vực văn hóa, nếu không có bộ lọc đủ mạnh, thiếu bản lĩnh và tính sáng tạo sẽ nguy cơ dẫn tới tiếp thu một cách thụ động, vội vã, ồ ạt. Từ đó rất dễ dẫn đến tình trạng nguồn lực, sức mạnh nội sinh trong nước bị những yếu tố ngoại sinh lấn át, chi phối; từ đó làm triệt tiêu tính đa dạng văn hoá dân tộc, tự đánh mất bản sắc, cội rễ và truyền thống văn hóa của dân tộc mình. Không thể phủ nhận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 là bước phát triển nhảy vọt của văn minh nhân loại, mở ra những không gian mới, mang lại những loại hình dịch vụ, giải trí tiện lợi cho con người, hướng tới sự phát triển toàn diện.

(4) Tuy nhiên, mặt trái của những sản phẩm công nghệ đã và đang chi phối không nhỏ đến nhận thức, hành động của con người cũng như sự vận động, phát triển của nền văn hoá. Đã có những thanh, thiếu niên ban đầu tò mò, thích khám phá công nghệ để rồi dần dần bị lệ thuộc, nghiện Internet và mê mẩn trong thế giới ảo, làm mất đi những mối quan hệ, giao tiếp đời thường, tính đoàn kết, chia sẻ mờ dần, nhiều người rơi vào trạng thái cô đơn, trầm cảm, chối bỏ những giao tiếp trực tiếp của cuộc sống hiện thực. Không ít thanh, thiếu niên bị các đối tượng xấu dụ dỗ, sa vào tệ nạn xã hội, dẫn đến những hành vi ứng xử lệch lạc, để lại những hậu quả tai hại cho bản thân, gia đình và xã hội.

(5) Cần nhận thức rằng việc tiếp thu văn hoá thế giới phải có sự chọn lọc trên cơ sở các giá trị truyền thống, bản lĩnh văn hóa dân tộc. Phải tạo sức đề kháng văn hoá với những bộ lọc, vách ngăn cần thiết để đẩy lùi và chống lại sự xâm lấn của những trào lưu phản văn hoá, các luồng tư tưởng có nội dung xấu độc. Công tác quảng bá, lan toả hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè quốc tế cần được đẩy mạnh.

(Nguyễn Huy Phòng, *Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc*, dẫn theo nhandan.vn, 25-07-2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định nội dung chính trong đoạn (2).

Câu 2. Mục đích tác giả viết đoạn (4) là gì?

Câu 3. Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu văn: “*Phải tạo sức đề kháng văn hoá với những bộ lọc, vách ngăn cần thiết để đẩy lùi và chống lại sự xâm lấn của những trào lưu phản văn hoá, các luồng tư tưởng có nội dung xấu độc.*”

Câu 4. Nhận xét ngắn gọn mối quan hệ giữa luận điểm, lí lẽ và bằng chứng ở đoạn (4).

Câu 5. Anh/Chị có suy nghĩ gì trước ý kiến của người viết: “*Biên cương văn hoá tư tưởng của quốc gia cũng chịu nhiều thách thức trước sự xâm lấn của các nền tảng xuyên biên giới?*”

II. Phần Viết (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Nếu được mời trao đổi trên một diễn đàn tuổi trẻ, bằng đoạn văn (khoảng 200 chữ), anh/chị hãy lí giải vì sao cần phải giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc trong thời kì hội nhập quốc tế ngày nay.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá bi kịch của nhân vật Hồn Trương Ba trong đoạn trích sau:

(Giới thiệu: "Hồn Trương Ba, da hàng thịt" là vở kịch đặc sắc của Lưu Quang Vũ viết năm 1981 có nguồn gốc từ một tích truyện dân gian. Ông Trương Ba là một người làm vườn hồn hậu, giỏi đánh cờ, bị Nam Tào bắt chết nhầm. Nam Tào và Đế Thích sửa sai cho Trương Ba sống lại trong xác anh hàng thịt vừa mới chết. Trong thân xác anh hàng thịt, Trương Ba gặp rất nhiều phiền toái: bị lí trưởng sách nhiễu và bị nhiễm một số thói xấu của anh hàng thịt khiến bản thân thay đổi, trở nên xa lạ trong mắt những người thân. Nhận thức được những điều đó, Trương Ba vô cùng đau khổ, cuối cùng ông quyết định trả lại xác cho anh hàng thịt và chấp nhận cái chết).

Đoạn trích sau là đối thoại giữa Hồn Trương Ba và người bạn lâu năm – bác Trưởng Hoạt.
Nhà Trương Ba

Hồn Trương Ba và Trưởng Hoạt. Nét mặt Hồn Trương Ba vẫn rầu rĩ, thần thờ.

TRƯỞNG HOẠT: (Lặng lẽ nhìn Hồn Trương Ba, lắc đầu) Lúc nào bác cũng sặc sụa hơi men. Bác uống rượu nhiều quá! Hôm nay tôi sang cũng là để nói chuyện này với bác: Bác đâm nát rượu mất rồi! Những thói xấu thường ngày nó làm hư hại tâm hồn, trí não của người ta bác ạ! Bà nhà bảo bữa cơm nào không có rượu là bác lại nhặt nhặt ngơ ngẩn như người mất hồn ấy.

HỒN TRƯỞNG BA: Mất hồn à? Mất hồn sao được?

TRƯỞNG HOẠT: Có phải chỉ rượu suông đâu! Thức ăn kém một chút, bác cũng cau có không chịu ăn. Vợ chồng luôn dẫn vật cãi cọ nhau. Chỗ anh em, tôi hỏi thật: Sao bác đâm trái tính như vậy?

HỒN TRƯỞNG BA: (Áp úng) Tôi... tôi cũng không hiểu. Tự nhiên cứ thèm. Cái thân xác tôi ấy! Bác có ở trong tình cảnh tôi, bác mới hiểu. [...]

TRƯỞNG HOẠT: Bác cứ nói thế! Cái thân bác mang bây giờ đâu còn của anh hàng thịt, mà đã là của bác, là thân bác rồi, nó làm gì, gây ra sự gì, bác phải chịu, bác còn đổ cho ai được nữa! (Bực bội) Thì bác muốn nên bác mới đứng ra lụi cụi buôn bán ở cửa hàng thịt, suốt ngày một tay lăm lăm con dao nhọn, một tay khư khư túi tiền...

HỒN TRƯỞNG BA: Đây là ý thằng con trai tôi, lệnh của ông Lý trưởng... Có thể họ mới để cho tôi yên... Với lại, gia cảnh tôi bây giờ cũng túng bấn, chợ búa đắt đỏ mà cơm nước, tiêu pha thì lại nhiều hơn trước... cái vườn không đủ, phải trông vào lò lãi ở hàng thịt...

TRƯỞNG HOẠT: Ra bây giờ bác tính toán lập luận như vậy. Người ta bảo hàng thịt của bác buôn rẻ bán đắt, cân đui cân sai, bắt chẹt khách hàng quá lắm! Thật chẳng còn ra làm sao! Mà thôi, không nói chuyện đó nữa, kéo lại cãi cọ, bực bội. Hay ta làm ván cờ vậy. Bây giờ chỉ còn đánh cờ là lại vui vẻ với nhau được như xưa! (Gượng cười) Bác đem bàn cờ ra đây!

(Họ đem bàn cờ ra, xếp quân ngồi đánh)

TRƯỞNG HOẠT: (Cau mày bối rối). Bác làm sao thế? Nước đi của bác...

HỒN TRƯỞNG BA: Sao? Tôi thích đi vậy. (Một lát) Chiêu tướng!

TRƯỞNG HOẠT: (Ngơ ngác) Sao bác lại chiếu thế?

HỒN TRƯỞNG BA: Chiêu thế thì sao? Bác hết đường gỡ nhé!

TRƯỞNG HOẠT: Người đảng hoàng không ai đòi ăn nước ấy! (Thất vọng) Vâng, tôi thua. (Đứng dậy) Nhưng bác Trương ạ, tôi không hiểu nổi. Lối đánh của bác khác hẳn ngày xưa. Thoạt trông thì thấy cách vào cờ của bác vẫn như xưa, nhưng sau thì... chẳng còn cái khoáng hoạt,

dũng mãnh, thâm sâu ngày trước. Cách tiến, cách thủ của bác bây giờ vụn vặt, tũn mủn, thô phũ. Mà cái nước ăn vừa rồi, nói xin lỗi bác, nó bần tiện làm sao!

HỒN TRƯỞNG BA: Bác ăn nói hay nhỉ? Bần tiện là thế nào? Hay ta đánh vắn nữa?

TRƯỜNG HOẠT: (*Chán nản*) Không, tôi không thích đánh nữa. Xin kiếu bác... Thảo nào! Bác thay tâm đổi tính thật rồi, bác Trương Ba ạ...

(Luu Quang Vũ, *Hồn Trương Ba, da hàng thịt*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2013, tr. 59 – 60)

ĐỀ 26

I. Phân Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

[...]

*chúng tôi không mệt đâu
nhưng cở sắc mà ám quá!
tuổi hai mươi thằng em tôi sững sờ
một cánh chim mảnh như nét vẽ
nhiều đổi thay như một thoáng mây
khi chúng tôi nằm nó vẫn ngòì nguyên đó
ngậm im lìm một cọng cỏ may
những dấu chân lùi lại phía sau
dấu chân in trên đời chúng tôi những tháng năm trẻ nhất
mười tám hai mươi sắc như cỏ
dày như cỏ
yêu mến và mãnh liệt như cỏ
con gió lạ một chiều không rõ rệt
hoa chuẩn bị âm thầm trong đất
nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên
hơn một điều bất chợt
chúng tôi đã đi không tiếc đời mình
(nhưng tuổi hai mươi làm sao không tiếc)
nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc?
cở sắc mà ám quá, phải không em...*

(Trích *Những người đi tới biển*, Thanh Thảo, NXB Văn học, Hà Nội, 1987)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ trong văn bản trên.

Câu 2. Trong đoạn trích trên, tác giả đã dùng những cụm từ nào để ngợi ca sức sống của những con người ở tuổi “mười tám hai mươi”?

Câu 3. Dựa vào đoạn trích, nêu ý nghĩa của dòng thơ “nơi đó nhất định mùa xuân sẽ bùng lên”.

Câu 4. Anh/Chị hiểu như thế nào về ý nghĩa của những dấu chân và cuộc hành trình của những người trẻ tuổi trong đoạn trích trên?

Câu 5. Nhân vật trữ tình trong đoạn trích khẳng định “nhưng ai cũng tiếc tuổi hai mươi thì còn chi Tổ quốc”. Anh/Chị có đồng tình với quan niệm này không? Vì sao?

II. Phân Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) thể hiện suy nghĩ của anh/chị về hình ảnh “cỏ” trong đoạn trích trên.

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết một bài văn nghị luận bàn về ý nghĩa của việc tự học.

ĐỀ 27

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

*Tôi đi từ phía cổng làng
Phía trắng buông sợi tơ vàng ngõ quê
Người làng tiếng nói nông khê
Rạ rom ủ những câu thề lúa đôi*

*Tôi đi từ phía giếng khơi
Sợi gàu múc cả tiếng cười đầm sâu
Mẹ già đạm bạc áo nâu
Vót trong đáy giếng một màu tóc mây*

*Tôi đi từ phía luống cà
Đất oằn xếp dáng cong gầy nắng thiêu
Mùa đi xuôi ngược trăm chiều
Bùn nâu vẫn nói những điều ông cha*

*Tôi đi về phía biển xa
Nghe con sóng hát lời ca rộng dài
Nhật lên vỏ ốc áp tai
Bỗng nghe gà gáy ban mai phía làng.*

(Trích *Đi từ phía cổng làng*, Nguyễn Văn Song, NXB Hội Nhà văn, 2022)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ trong văn bản trên.

Câu 2. Những hình ảnh nào được dùng để chỉ điểm xuất phát và đích đến của cuộc hành trình được miêu tả trong bài thơ?

Câu 3. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ chuyển đổi cảm giác trong những câu thơ sau:

*Tôi đi từ phía giếng khơi
Sợi gàu múc cả tiếng cười đầm sâu
Mẹ già đạm bạc áo nâu
Vót trong đáy giếng một màu tóc mây*

Câu 4. Theo anh/chị, âm thanh tiếng gà gáy trong câu cuối có ý nghĩa gì?

Câu 5. Bài thơ gợi cho anh/chị những suy nghĩ gì về tác động của cội nguồn, truyền thống đối với mỗi con người?

II. Phần Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 từ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về cuộc hành trình từ làng ra biển xa của nhân vật trữ tình trong bài thơ *Đi từ phía cổng làng* của Nguyễn Văn Song.

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết một bài luận với nhan đề: *Đôi chân và con đường*.

ĐỀ 28

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

*Trên bức tường mảnh chai
Dây bầu xanh thanh thảo.
Mảnh vỡ sinh ra từ vỏ nào rỗng tuếch?
dây bầu sinh ra từ đất mẹ xưa xưa.
Mảnh chai tua tủa - dây lan óng mềm
mảnh chai nhọn hoắt - hoa cười hồn nhiên.
Đom đóm bay qua bức tường mảnh chai
gập dây bầu bật lên thành đóm lửa.
Đàn chim bay qua bức tường mảnh chai
gập dây bầu hát lên thành cung bậc.
Mặt trời đi qua bức tường mảnh chai
trở những nụ trắng ngần
hoá thành dây ánh sáng.
Trên bức tường
mảnh chai cửa vào không gian
dây bầu
ung dung
trữ quả...*

(*Dây bầu và bức tường mảnh chai*, trích *Thơ mười năm đầu thế kỉ XXI*, tập 2, Trần Thị Nương, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2010)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ trong văn bản trên.

Câu 2. Chỉ ra những tính từ miêu tả đặc điểm của mảnh chai trên bức tường trong bài thơ.

Câu 3. Hình ảnh “mảnh vỡ sinh ra từ vỏ nào rỗng tuếch” và “dây bầu sinh ra từ đất mẹ xưa xưa” có ý nghĩa gì?

Câu 4. Chỉ ra tác dụng của nghệ thuật tương phản giữa hình ảnh mảnh chai và dây bầu trong bài thơ.

Câu 5. Theo anh/chị, nét độc đáo nhất của bài thơ là gì? Tại sao anh/chị cho là như vậy?

II. Phần Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) thể hiện cảm nhận của anh/chị về hình ảnh dây bầu trong bài thơ *Dây bầu và bức tường mảnh chai* của Trần Thị Nương.

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết một bài luận về sức mạnh của sự khoan dung.

ĐỀ 29

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

*bởi vì em dắt anh lên những ngôi đền cổ
nên chén ngọc giờ chìm dưới đáy sông sâu
những lãng tâm như hoàng hôn chổng lại ngày quên lãng
mặt trời vàng và mắt em nâu*

*xin chào Huế một lần anh đến
để ngàn lần anh nhớ hư vô
em rất thực nắng thì mờ ảo
xin đừng làm em với cố đô*

*áo trắng hơi thuở tìm em không thấy
nắng mình mang máy nhịp Tràng Tiền
nón rất Huế mà đời không phải thế
mặt trời lên từ phía nón em nghiêng*

*nhịp cầu cong và con đường thẳng
một đời anh đi mãi chẳng về đâu
con sông dùng dằng con sông không chảy
sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu*

*tạm biệt Huế với em là vĩnh biệt
Hải Vân ơi xin người đừng tắt ngọn sao khuya
tạm biệt nhé với chiếc hôn thâm lặng
anh trở về hoá đá phía bên kia.*

Huế 1980

*(Tạm biệt Huế, Thu Bồn, in trong 100 bài thơ tình nhờ em đặt tên, NXB Văn nghệ
Thành phố Hồ Chí Minh, 1992)*

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chủ thể trữ tình trong bài thơ trên là ai?

Câu 2. Chỉ ra hai đặc điểm về hình thức của bài thơ trên.

Câu 3. Nêu tác dụng của các cặp từ trái nghĩa trong khổ thơ thứ 2.

Câu 4. Phân tích ý nghĩa của câu thơ “anh trở về hóa đá phía biên kia”

Câu 5. Anh/Chị có ý kiến như thế nào nếu có người cho rằng “nhân vật trữ tình trong bài thơ chỉ mượn vẻ đẹp của xứ Huế để bày tỏ tình yêu với cô gái”, trong khi người khác lại cho rằng “lời bày tỏ tình cảm với cô gái chỉ là duyên cớ để bài thơ thể hiện những phát hiện riêng về vẻ đẹp xứ Huế”?

II. Phân Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) thể hiện cảm nhận của anh chị về đoạn thơ sau:

nhịp cầu cong và con đường thẳng

*một đời anh đi mãi chẳng về đâu
con sông dùng dằng con sông không chảy
sông chảy vào lòng nên Huế rất sâu*

Câu 2 (4.0 điểm)

Cha ông ta thường khuyên rằng “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”, nhưng hiện nay nhiều bạn trẻ tin rằng, chỉ cần một chiếc máy vi tính hoặc điện thoại nối mạng internet là có thể làm chủ tri thức. Hãy viết bài luận thể hiện suy nghĩ của anh/chị về vấn đề trên.

ĐỀ 30

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

*Người đàn bà tóc xanh
ngược gió
nhặt lá vàng
viết lên lá ý thơ chọt đến*

*Mỗi ngày
người đàn bà có thêm một chiếc lá
cất giữ lá vàng bảo tàng năm tháng
Ôi, thời gian!*

.....
*Thanh xuân sắp lìa xa
Những chiếc lá xác xơ gân như lông mày quả phụ
Người đàn bà cầm tóc soi lên nắng
thấy - màu - lá - khô*

.....
*... Không ân hận đã không ghi lại thơ trên lá trước khi chúng tan đi
Bắt đầu thôi nhặt lá
Người đàn bà dùng môi vớt khuôn mặt từ đáy cốc
Khẽ thấy mình thành lá*

*theo
nỗi
buồn
miên
viễn
bay
đi...*

28.4.1998

(*Thơ lá*, in trong *Khát*, Vi Thùy Linh, NXB Phụ nữ, 2007)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ trong văn bản trên.

Câu 2. Bài thơ miêu tả những hành động nào của người đàn bà?

Câu 3. Hình ảnh “những chiếc lá” trong bài thơ có ý nghĩa gì?

Câu 4. Thông điệp chính của bài thơ là gì?

Câu 5. Bạn có nhận xét gì về hình thức của bài thơ?

II. Phần Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích những cảm nhận về thời gian trong tác phẩm *Thơ lá* của Vi Thùy Linh.

Câu 2 (4.0 điểm)

Trong nhiều chương trình khởi nghiệp, có nhiều người khuyên bạn trẻ “Trước khi làm việc gì hãy tin vào thành công” nhưng người khác lại khuyên “Trước khi làm việc gì hãy lường trước thất bại”.

Anh/Chị đồng ý với quan niệm nào?

Hãy viết bài luận bày tỏ ý kiến của anh/chị về vấn đề trên.

ĐỀ 31

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

*ta là hạt mưa muôn đời trong suốt mát rười
ta luôn luôn đắm đuối những mùa hạn hán cánh đồng mẹ
ta luôn luôn trở về từ trời xanh
mẹ sinh ta trong những căn bếp chật chội mịt mù khói ngón ngang rơm rạ
ngày nhỏ ta lẻo đẻo ngồi bên bếp lửa xem mẹ nấu rượu
chợt hiểu bí quyết mẹ đã làm ra ta
ngút ngàn bay hơi từ nồi gạo nếp cái hoa vàng mẹ hằng dành dụm
ngút ngàn bay lên nóng hôi hổi ngát ngậy căn bếp nhỏ nhà mình
ngút ngàn bay lên trong suốt vắn vủ vô cùng vủ trụ
rồi một ngày đất đai hạn hán mẹ gọi ta về
là hạt mưa
bao giờ ta cũng sống ở trên trời
bao giờ ta cũng trong suốt
bao giờ cũng mát rười rười
bao giờ cũng đắm đuối những mùa hạn hán trần gian
ta bay lên trời từ căn bếp nghèo mịt mù khói ngón ngang rơm rạ.*

(*Hạt mưa*, in trong *Dòng thiêng*, Nguyễn Linh Khiếu, NXB Hội Nhà văn, 2019)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết thể thơ trong văn bản trên.

Câu 2. Hình tượng hạt mưa trong bài được sinh ra từ đâu?

Câu 3. Chỉ ra ý nghĩa tượng trưng của hình tượng hạt mưa trong bài thơ?

Câu 4. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ lặp cấu trúc trong đoạn thơ sau:

*bao giờ ta cũng sống ở trên trời
bao giờ ta cũng trong suốt
bao giờ cũng mát rười rười
bao giờ cũng đắm đuối những mùa hạn hán trần gian*

Câu 5. Hình ảnh hoặc chi tiết nào trong bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc nhất đối với anh/chị? Vì sao?

II. Phần Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Tôi về làng cốm, nhà chị hàng cốm đang giã cốm, mẹt cốm đã đầy lên. Cốm của cốm trông cũng có khác thật. Sạch sẽ, ngon lành, áp bàn tay vào thấy mịn như một thứ rêu đá tươi có thể ăn sống ngay được [...] Chị xuống bếp đỡ lên mẹt nếp chõng vừa rang xong đợi nó nguội rồi lại giã tiếp. Bên mẹt cốm câu chuyện nghề lại nói tiếp thêm:

- "Cứ giã xong một lượt lại sấy. Cốm đầu mùa ngon hơn vì nó mỏng nhất. Rang mà giòn quá, giã nó dòn ra cốm hết. Mới rang xong chưa nguội mà giã thì nó dính. Phải giã nhẹ và nhanh chày, không nó sứt hạt nếp nó bết lại. Làm cốm cả nhà vất vả và tốn công hơn làm khung cửi. Phải giã đủ bảy lượt. Giã không đủ lượt, giã vội nó đổ cốm lên. Đủ bảy lượt, cốm mới sạch mới xanh, mới đẹp mặt cốm. Làm cốm không thể sốt ruột được".

Tôi gật đầu và xin phép nghĩ thêm rằng giã cốm cũng là một nghệ thuật, và tất cả cái gì là nghệ thuật đều là không sốt ruột được. Người sản xuất cốm không được phép sốt ruột mà cả những người quen bỏ cốm vào mồm như chúng ta cũng không được sốt ruột. Nếu sốt ruột thì nên chọn thứ quà khác. Người ta thường bảo nói phải có nghĩ ăn phải có nhai. Ăn cốm phải nhai kỹ nhai lâu, phải kiên nhẫn ít nhiều thì mới thấy được cái tính nét quý hóa của hạt nếp bao tử.

(Trích *Cốm*, Nguyễn Tuân, in trong *Nguyễn Tuân toàn tập*, tập IV, NXB Văn học, 2000)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về việc làm ra hạt cốm và thưởng thức cốm trong đoạn trích trên.

Câu 2 (4.0 điểm)

Chân thật, khiêm tốn, dũng cảm, kiên trì, năng động, sáng tạo. Theo anh/chị, trong những phẩm chất nêu trên, phẩm chất nào có ý nghĩa quan trọng nhất để tư dưỡng, hoàn thiện bản thân trong bối cảnh hiện nay.

ĐỀ 32

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

(1) Các dòng sông chảy tự nhiên có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp các vùng đồng bằng ngập lũ lành mạnh, tạo ra các giá trị về giải trí, môi trường sống nước ngọt thịnh vượng, nguồn cá dồi dào... Một dòng sông chảy tự do phần lớn không bị ảnh hưởng bởi những thay đổi do con người tạo ra đối với dòng chảy và kết nối của nó. Nước, phù sa và các vật liệu tự nhiên khác có thể di chuyển dọc theo mà không bị cản trở. Các loài động vật như cá heo sông và cá di cư, có thể bơi ngược dòng theo ý muốn. Bản thân dòng sông có thể phình ra và co lại một cách tự nhiên, chảy với lưu lượng và tốc độ hữu cơ, đồng thời bổ sung nguồn nước ngầm.

(2) Các dòng sông chảy tự do hỗ trợ sự tồn tại của cả con người và thiên nhiên trên khắp thế giới. Các con sông được kết nối hỗ trợ vận chuyển trầm tích đến các vùng đồng bằng ngập lũ khỏe mạnh, giúp giảm thiểu rủi ro do lũ lụt và hạn hán, đồng thời cung cấp môi trường sống và nguồn thức ăn quan trọng cho đời sống động vật và thực vật. Trầm tích cũng có thể được vận chuyển xuống hạ lưu đến đồng bằng châu thổ, điều này đặc biệt quan trọng khi mực nước biển dâng cao. Phong cảnh nguyên sơ và dòng chảy tự nhiên thường mang đến cơ hội giải trí và kinh doanh, bao gồm đi bè, câu cá bằng ruồi và quan sát động vật hoang dã. Trên thế giới, những

dòng sông chảy tự do có tầm quan trọng về văn hóa và tinh thần. Các con sông có khả năng kết nối cao là một trong những môi trường sống nước ngọt quan trọng nhất về mặt sinh thái, nơi các loài dễ bị tổn thương có thể phát triển và thích nghi với biến đổi khí hậu. Hàng chục triệu người phụ thuộc vào quần thể cá nước ngọt, nhiều loài trong số đó đòi hỏi những điều kiện tự nhiên nhất định, chẳng hạn như dòng chảy theo mùa và thay đổi nhiệt độ, để sinh sản và phát triển. Dòng chảy tự nhiên của sông bổ sung cho mạng lưới nước ngầm rộng lớn đang ngày càng trở nên căng thẳng do nhu cầu ngày càng tăng của con người.

(3) Tuy nhiên, những con sông này đang ngày càng bị đe dọa bởi sự phát triển cơ sở hạ tầng, khai thác và ô nhiễm. Những dòng sông dài chảy tự do đang biến mất. Trên khắp thế giới, các con sông ngày càng bị chia cắt bởi các con đập và các hoạt động phát triển khác như đường xá hoặc đê điều gây nguy hiểm cho các hệ sinh thái nước ngọt cũng như con người và động vật hoang dã sống dựa vào chúng. Một nhóm các nhà nghiên cứu từ WWF, Đại học McGill và các tổ chức khác đã nghiên cứu khoảng 7,5 triệu dặm sông trên toàn thế giới để xác định xem chúng có được kết nối tốt hay không. Nghiên cứu phát hiện chỉ có 37% là lưu chuyển tự do - có nghĩa là phần lớn chúng không bị ảnh hưởng bởi những thay đổi do con người tạo ra đối với luồng và kết nối của nó. Các con đập được xây dựng sai vị trí và biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng đến sức khỏe của các dòng sông trên toàn thế giới và các dòng sông chảy tự do còn lại của hành tinh phần lớn bị hạn chế ở các vùng xa xôi của Bắc Cực, lưu vực sông Amazon và lưu vực sông Congo.

(4) Một câu hỏi đặt ra: điều gì ngăn dòng sông chảy tự do? Có thể thấy, cơ sở hạ tầng là thủ phạm lớn nhất cản trở dòng chảy của một dòng sông. Một con đập xây sai vị trí sẽ thay đổi dòng chảy của dòng sông và gây tắc nghẽn. Các loài động vật di cư để tìm thức ăn, sinh sản hoặc tìm kiếm môi trường sống mới khi các mùa thay đổi như cá hồi và cá heo sông không thể tìm được nguồn thức ăn. Điều này đe dọa các quần thể động vật quan trọng và những người phụ thuộc vào cá nước ngọt để sinh tồn. Một con đường hoặc thành phố được xây dựng dọc theo một con sông trong vùng đồng bằng ngập lũ có thể ngăn dòng sông phát triển và thu hẹp lại một cách tự nhiên trong suốt cả năm, đặc biệt khi sự phát triển được bảo vệ bởi một bức tường ngăn lũ lớn. Các tầng ngậm nước tự nhiên - các lớp đá, cát hoặc mộ ngầm chứa nước - là nguồn nước quan trọng cho nước uống, nông nghiệp, công nghiệp và đô thị. Chúng hút nước từ sông và bổ sung nguồn cung cấp trong thời kỳ khô hạn. Khi các tầng chứa nước bị ngắt kết nối với các dòng sông, chúng sẽ không được bổ sung.

(Theo Vai trò của các dòng chảy tự nhiên và các tác động đến dòng chảy tự nhiên,

Lê Thị Hương, trích Bảo vệ các dòng chảy tự nhiên, Tạp chí môi trường, số 12, 2023)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nêu những thông tin chính của văn bản.

Câu 2. Xác định kiểu bố cục mà tác giả đã sử dụng để trình bày thông tin trong văn bản.

Câu 3. Liệt kê những biểu hiện của sự tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được thể hiện trong văn bản.

Câu 4. Nêu tác dụng của loại dữ liệu được sử dụng trong đoạn (3).

Câu 5. Theo anh/chị, những thông tin trong văn bản trên có đáng tin cậy không? Vì sao?

II. Phần Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 từ) trình bày ý kiến của anh/chị về mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng.

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận phân tích giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ sau:

ĐÂY MÙA THU TỚI

*Rặng liễu đìu hiu đứng chịu tang,
Tóc buồn buông xuống lệ ngàn hàng:
Đây mùa thu tới - mùa thu tới
Với áo mơ phai dệt lá vàng.*

*Hơn một loài hoa đã rụng cành
Trong vườn sắc đỏ rữa màu xanh;
Những luồng run rẩy rung rinh lá...
Đôi nhánh khô gầy xương mỏng manh.*

*Thỉnh thoảng nàng trăng tự ngán ngờ...
Non xa khỏi sự nhạt sương mờ...
Đã nghe rét mướt luồn trong gió...
Đã vắng người sang những chuyến đò...*

*Mây vẫn từng không, chim bay đi.
Khí trời u uất hận chia ly.
Ít nhiều thiếu nữ buồn không nói
Tựa cửa nhìn xa, nghĩ ngợi gì.*

(*Đây mùa thu tới*, Xuân Diệu, in trong *Thơ mới 1932 – 1945: Tác giả và tác phẩm*, NXB Hội Nhà văn, 2001)

ĐỀ 33

I. Phân Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

Muốn thành một nhà văn hay, cần phải thường viết. “Có rèn mới thành người thợ rèn”. Nghề dạy nghề, không còn nguyên tắc nào hay hơn nữa. “Trần Nghiêu Tư làm quan đời nhà Tống, bắn cung giỏi có tiếng, đời bấy giờ không ai bằng. Ông cũng lấy thế làm kiêu căng. Ông thường bắn trong vườn nhà. Một hôm có ông lão bán dầu đi qua, thấy ông đang bắn, đặt gánh xuống, ngáp nghề xem mãi. Ông lão thấy ông Nghiêu Tư bắn mười phát trúng được tám chín thì gật gù, mỉm cười. Nghiêu Tư gọi vào hỏi:

- Nhà ngươi cũng biết bắn ư? Ta chưa bắn giỏi sao?

Ông lão nói:

- Chẳng giỏi gì cả. Chẳng qua là quen tay thôi!

Nghiêu Tư giận lắm, bảo:

- À, nhà ngươi giám khinh ta bắn không giỏi à? Ông lão nói:

- Cứ xem tôi rót dầu thì rõ.

Nói đoạn, lấy một cái bầu đặt xuống đất, để đồng tiền lên miệng, rồi lấy cái môi từ từ rút dầu qua lỗ đồng tiền mà không dây một tí dầu nào ra ngoài đồng tiền cả. Rồi nói: “Tôi cũng chẳng phải giỏi gì cả, chỉ quen tay mà thôi”. Nghiêu Tư cười cho là phải.

Nhà viết văn sở dĩ viết được một cách dễ dàng, hồn nhiên là nhờ rất nhiều công phu cũng như đã được nhiều công hàm dưỡng. Một người thợ lặn tài, lội trong nước mà không hay là có nước, phải đầu nhất đán⁽¹⁾ mà được: họ đã nhiều tập luyện. Ban đầu cũng phải tranh đấu với nước, lúc tập dượt cũng phải tuân theo nhiều thể thức... nhưng lâu ngày thành thói quen, nên lội trong nước như các loài thủy tộc.

Khi nào ta thấy một người viết văn dễ dàng, giản dị và tự nhiên, nên biết rằng nghệ thuật của họ đã lên thật cao rồi, chắc chắn vì đã tốn nhiều công phu tập luyện đến thành như một thiên tính thứ hai.

(Trích *Đề thành nhà văn*, Thu Giang, Nguyễn Duy Cần, NXB Trẻ, 2021)

Chú thích (1): *Nhất đán*: một sớm

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định câu chủ đề của đoạn.

Câu 2. Trong đoạn trích trên, tác giả liên tưởng chuyện viết văn với câu chuyện (điển cố) nào?

Câu 3. Tác giả có dụng ý gì khi nhắc đến một người thợ lặn tài giỏi?

Câu 4. Trong đoạn trích trên, tác giả ngầm bộc lộ quan niệm gì về giá trị của văn chương?

Câu 5. Ngoài việc nêu bài học để thành nhà văn, đoạn trích trên còn đem đến cho anh/chị những bài học nào khác? Vì sao?

II. Phân Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày ý kiến của anh/chị về ý nghĩa của việc tự nhận thức về bản thân.

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận bàn về nghệ thuật xây dựng nhân vật trong truyện ngắn sau:

Tôi cực lực công kích sách vệ sinh đã dạy ta ăn uống phải sạch sẽ, nếu ta muốn được khỏe mạnh, béo tốt. Thuyết ấy sai. Trăm lần sai! Nghìn lần sai! Vì tôi thấy sự thực, ở đời này, bao nhiêu những anh béo, khỏe, đều là những anh thích ăn bản cả. Thì đấy, các ngài cứ hãy nhìn ông huyện Hinh, hẳn các ngài phải chịu ngay rằng tôi không nói đùa.

Chà! Chà! Béo ơi là béo! Béo đến nỗi giá có thằng dân nào vô ý, buột mồm ra nói một câu sáo rằng: "Nhờ bóng quan lớn", là ông tưởng ngay nó nói xỏ ông. Tức thì, mặt bàn là một, mặt nó là hai, bị vả đôm đốp. Mà rồi thằng khốn nạn ấy, ông truy cho đến kỳ cùng, không còn có thể làm ăn mở mày mở mặt ra được. Bởi vì ông có sẵn trong tay hàng mớ pháp luật, thì ông ngại gì không khép thằng bảo quan béo vào tội "làm rối cuộc trị an". Thế là việc công việc tư, ông đều được trọn vẹn. Vì không những ông được hả giận, lại còn được tiếng mẫn cán là khác nữa.

[Lược trích: Tuy nhiên, từ ngày ra làm quan đến nay, hai mươi năm rồi, ông vẫn chỉ làm đến chức tri huyện vì theo ông, “Làm bố chánh có vạ xi ra mà ăn!”]

Năm nay, ông đã ngoài tứ tuần. Ông vẫn lấy cái tuổi của ông để lên mặt tiền bối, khinh những ông huyện trẻ khác, nếu tụi này dám chỉ coi ông là bậc ngang hàng. Ông liền khoe thằng cả nhà ông đã hai mươi năm, rồi ông cặp ngón tay trở và ngón tay cái với nhau, vê vê trên mép. Trên mép ông, ông đã bao công trình mới cấy được từng ấy râu. Ông để râu, cho khác hẳn với tụi huyện trẻ nhãi. Nguyên cái da mặt ông nhỏ, mà có lẽ vì ông béo quá, nên lỗ chân lông căng ra, căng thẳng quá, đến nỗi râu không có chỗ nào lách ra ngoài được. Đến nỗi năm bốn mươi tuổi, mà mặt ông nó cứ nhăn thín như thường. Ông bực mình, bèn ra lệnh cấm thợ cạo lia lưỡi dao lên môi ông một dao, để ông nuôi râu. Thì sau hết, những lông tơ nó cũng dài ra, và trông rõ hơn. Và đến bây giờ, đứng ở hai bên miệng ông, nó thành hai cái râu chua nghĩa (...).

[Lược trích: Buổi hầu sáng hôm ấy, mẹ con Nuôi vì nhà cửa bị mất trộm, vay mãi mới được đồng hai bạc để đi trình quan. Ở cổng quan, con mẹ đã phải giúi cho cậu lệ hai hào để nhờ bảm quan xin được vào hầu. Khi vào được đến buồng quan ngồi, mẹ Nuôi vì lo sợ quá, nên quên đứt rằng chính nó đi trình việc mất trộm. Nó rón rén, đứng nép vào cạnh cửa, thập thò, ghé vào trong, và lắng tai nghe. Nó thấy quan đang dặn cậu lệ bảo nhà bếp ninh cho thật dừ cái chân giò. Sau khi đã gọi bọn người hầu xua hai con gà tây béo sù vào nhà, quan nhìn thấy con mẹ và cho phép vào hầu.]

Nó mừng quá, lóp ngóp đứng dậy, vội vã theo vào trong buồng giấy. Nó đứng ở cạnh bàn, run lên bần bật. Nó liếc nhìn quan. Ngài oai vệ quá. Nó lại sợ hơn nữa. Nhưng dù run hay sợ, nó cũng không quên được việc vi thiêng ⁽¹⁾ quan.

[Lược trích: Tiền trình diện quan, nó lại buộc trong dải yếm. Trong lúc lóng cọng mở ra để lấy tiền, mẹ nuôi đã làm rơi cả năm đồng hào đôi xuống gạch, vương vãi khắp nơi. Nó choáng cả người và hoa cả mắt.]

Nó không thấy quan nói gì, nên cũng hơi tĩnh tâm. Nó bèn cúi xuống để nhặt tiền. Một đồng, hai đồng. Đồng thứ ba nghiêng ở mé tường. Nó tìm đồng thứ tư. Mãi nó mới thấy ở tận gần chân bàn giấy của quan. Nó tìm đồng thứ năm. Quái, nó tìm mãi, mà không thấy đâu cả.

Nó phải có năm hào đôi. Năm hào đôi mới thành đồng bạc được. Vừa ban nãy, nó giờ ra cho cậu lệ xem, và lại buộc cẩn thận vào dải yếm. Không lẽ đồng hào ấy có ma, đã biến đi đâu mất chóng thế được. Vậy chỉ quanh quẩn ở trong buồng này mà thôi. Nhưng nó đã tìm kỹ lắm rồi. Mà trình đơn tám hào, tất nó bị quan chửi. Không biết làm thế nào được, nó tần ngần chấp hai tay, vái:

- Lạy quan lớn ạ.

Rồi nó lúi lúi bước ra cửa. Rồi nó đi về...

Ông huyện Hình cứ ngồi yên sau bàn giấy để nhìn theo con mẹ khôn nạn. Rồi khi thấy nó đã đi khuất, ông mới đưa mắt xuống chân, dịch chiếc giấy ra một tý. Và vẫn tự nhiên như không, ông cúi xuống thò tay, nhặt đồng hào đôi sáng loáng, thổi những hạt cát nhỏ ở đế giấy bám vào, rồi bỏ tọt vào túi.

(Trích Đồng hào có ma, in trong Truyện ngắn chọn lọc, Nguyễn Công Hoan, NXB Hội Nhà văn, 1999)

Chú thích (1): Vi thiêng: đút lót

I. Phần Đọc hiểu (4.0 điểm)

Đọc văn bản:

Tin vào sự tử tế thì sẽ nhận được sự tử tế sẽ nhận được sự tử tế. Ta tử tế thì người khác tử tế theo. Ta tin người khác thì họ sẽ tin lại. “Nghĩ tốt về người khác là một việc nên làm, và là một cách giữ được sự trong trắng lành mạnh trong cuộc sống của ta”. P.M. Forni, giáo sư của Đại học Johns Hopkins và người sáng lập dự án tử tế ở trường, viết trong cuốn “Chọn sự tử tế: 25 quy ước của hành xử ân cần”. “Khi chúng ta mặc định người khác là tốt, chân thật và nhạy cảm, chúng ta – khuyến khích họ trở nên như vậy”.

Niềm tin vào cái thiện của người lạ có thể được thể hiện qua một nụ cười. Hãy thử, và lần tới bạn sẽ nhận thấy khuôn mặt của người kia dần ra, có thể thoáng một chút ngạc nhiên, và họ mỉm cười lại. “Nụ cười đáp trả đó báo hiệu một sự dễ chịu đang trỗi dậy bên trong họ, được kích hoạt bởi nụ cười của ta”, nhà thơ và nhà tâm lý học Bonaro Overstreet viết. “Anh ta mỉm cười vì nụ cười của ta khiến anh ta cảm thấy xứng đáng nhận được nụ cười. Chúng ta hãy chọn anh ta trong một đám đông, đã trao cho anh vị thế riêng biệt”.

Tử tế yêu cầu chúng ta lắng nghe người khác với ý thức rằng có thể họ đúng và chúng ta sai. Tử tế đòi hỏi một sự khiêm tốn. Người tử tế ý thức được rằng họ không sở hữu chân lý và biết hết mọi thứ dưới gầm trời, do đó họ lắng nghe với tâm trí tìm ra nhiều nhất những cái có thể đúng, những thứ bắt ta phải suy nghĩ, thay vì cố gắng tìm cái sai của người khác. Và người tử tế có sự dũng cảm để thừa nhận với bản thân và với người khác là mình đã sai. “Hãy hỏi, đừng phán xét”. – P.M. Forni khuyến. Hỏi là cách tốt nhất để lắng nghe người khác. Phán xét cản trở quá trình lắng nghe.

Khi có bất đồng ý kiến, chúng ta không che giấu nó nhưng giải quyết nó trong tinh thần tôn trọng nhau. Tử tế cho phép, thậm chí có lúc yêu cầu ta phê bình người khác, nhưng hành vi phê bình luôn luôn phải đúng mực và tôn trọng.

(Trích *Thiện, ác và smartphone*, Đặng Hoàng Giang, NXB Hội Nhà văn, 2016)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định từ khóa quan trọng nhất trong đoạn trích.

Câu 2. Trong đoạn trích, tác giả đã nêu ra những sức mạnh nào của niềm tin vào sự tử tế?

Câu 3. Các đoạn văn trong đoạn trích được liên kết với nhau theo cách nào?

Câu 4. Từ việc nêu ra lợi ích của sự tử tế trong đoạn trích trên, anh/chị suy ra những tác hại gì nếu thiếu sự tử tế?

Câu 5. Anh/Chị có ý kiến như thế nào nếu có người cho rằng “đoạn trích này trích dẫn quá nhiều ý kiến không cần thiết và làm mờ đi quan điểm riêng của tác giả”?

II. Phần Viết (6.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm)

Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 từ) trình bày ý kiến của anh/chị về vai trò của góc nhìn trong cuộc sống.

Câu 2 (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận về nhân vật mẹ Lê trong truyện ngắn “Nhà mẹ Lê” của Thạch Lam.

(Lược một đoạn: Nhà mẹ Lê ở Đoàn Thôn, một phố chợ tồi tàn. Người trong phố hầu hết là những kẻ ngụ cư và cùng ngheo lòn như nhau.)

Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay nhăn nheo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa lớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bé trên tay.

Mẹ con bác ta ở một căn nhà lá. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan gãy nát. Mùa rét thì trái ổ rom đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với người nghèo như bác một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi từng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ, dưới gió bắc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói, mấy đứa nhỏ nhất: con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bé, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm lấy con trong ổ rom, để mong lấy cái ấm của mình áp ủ cho nó. Thằng con lớn thì từ sáng đã cùng thằng Ba ra cánh đồng kiếm con cua, con ốc, hay sau mùa gặt, đi mót những bông lúa còn sót lại trong khe ruộng. Thật là sung sướng, nếu chúng mang về được một lượm, trong những ngày may mắn. Vội vàng bác Lê đẩy con ra, vợ lấy bó lúa, đem để xuống dưới chân vò nát, vét hạt thóc giã lấy gạo. Rồi làm một bữa cơm nóng lúc buổi tối giá rét, mẹ con ngồi chung quanh nồi cơm bốc hơi, trong khi bên ngoài gió lạnh rít qua mái tranh.

[...] Mấy năm sau, sự kiếm ăn ngày một thêm khó khăn. Buổi chợ họp không đông đúc như trước. Những tiếng nói chuyện trong sương lúc mờ sáng của các người hàng sáo gánh gạo kũ kịt trên đò để đem xuống huyện bán, người ta không nghe thấy nữa. Cái đói kém đến chen lẫn trong các phố chợ. Bác Hiền ngày nào cũng gánh hàng đi rồi lại gánh hàng về. Còn thường thấy bác Đồi kéo cái xe không, đi lảng vảng trong huyện và vợ bác cũng không hay nằm vờng hát trống quân nữa. Bác Lê trong lúc ấy, đi khắp các nhà trong làng, xin làm mướn, nhưng các nhà có ruộng không ai mướn. Bác có làm không công, người ta cũng chỉ cho có nửa bát gạo, đùm bọc về không đủ cho ba đứa con ăn. Những ngày nhịn đói liên tiếp nhau luôn.

(Lược một đoạn: Một buổi chiều, vì đàn con đã nhịn đói suốt buổi, bác Lê đành đánh liều đến nhà ông Bá, một nhà giàu trong phố xin ít gạo. Tuy nhiên, cậu Phúc, người hà ông Bá chẳng những không cho mà còn xua chó ra cắn bác.)

Đêm ấy, bác Lê lên con sốt. Những cái rùng mình lạnh lẽo nối nhau lướt trên da bác, manh chiếu rách không đủ đắp ấm thân. Trong lúc mê sảng, bác Lê tưởng nhớ lại cả cuộc đời mình, từ lúc còn bé đến bây giờ, chỉ toàn những ngày khổ sở nhọc nhằn. Cái nghèo không biết tự bao giờ đã vào nhà bác. Lúc sinh ra bác đã thấy nó rồi, và từ đó nó cứ theo liền bác mãi. Nhưng có người mướn làm thì không đến nỗi. Bác nhớ lại những buổi đi làm khó nhọc, nhưng bác vui vẻ được lĩnh gạo về cho con, những bữa cơm nóng mùa rét, những lúc thằng Hy và con Tý vui đùa giằng co chiếc bánh bác mua cho chúng.

Rồi đến những ngày đi mót lúa mỗi lưng trên cánh đồng, nhặt những bông lúa thom, những lú vò lúa dưới chân... Bác Lê nhớ lại cái cảm giác vui mừng khi thấy cạnh bông lúa sắc

sát vào thịt da. Đây còn là những ngày no đủ. Rồi đến những buổi chợ sáng, những ngày nhịn đói như hôm nay Bác mơ màng thấy vàng son chói lọi trong nhà ông Bá, thấy nét mặt gian ác của cậu Phúc, con chó tây nhe nanh chồm đến.

- Trời ơi! Sao tôi khổ thế này?

Tiếng kêu thất thanh của bác làm lũ trẻ giật mình, chúng nó ngồi dậy đưa mắt sợ hãi nhìn người mẹ. Hai hôm sau, bác Lê lại lên cơn mê sáng rồi chết. Người trong phố chợ gom góp nhau mua cho bác một cỗ ván mộc, rồi đưa giúp bác ra cánh đồng, chôn vùi dưới bãi tha ma nhỏ ở đầu làng.

[...]

(Nhà mẹ Lê, in trong *Truyện ngắn Thạch Lam: Tác phẩm và lời bình*, NXB Văn học, 2007)

ĐỀ 35

I. PHÂN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

ĐÊM NOEN

[Lược trích: Sang đầu tháng chín, mẹ tôi lại vào Thanh Hóa. Trước khi đi, mẹ dặn dò chúng tôi ở nhà với bà và cô để mẹ đi buôn kiếm đồng nuôi chúng tôi và đến Tết may đồ mới cho chúng tôi. Thế nhưng, chỉ còn hơn một tháng nữa hết năm, mẹ tôi vẫn còn ở Thanh Hóa. Món tiền mẹ để dành cho chúng tôi vừa hết, chúng tôi càng mong ngóng mẹ về. Đêm noen trôi qua trong sự buồn tẻ.]

Gió càng lạnh. Khí lạnh đêm khuya càng thấm. Những mảnh lá chạy xào xạc trên mặt đường, chạy cả vào lòng tôi cùng với những âm thanh mơ hồ như của tiếng chim rủ rì ở đâu đây. Ánh điện dần phơn phớt xám. Soi sáng cho cảnh vật vắng lặng chìm đắm lúc bấy giờ là hơi sương bàng bạc, hơi sương giữa một đêm trăng nặng mây. Trong lòng tôi, tiếng lá lao xao như không bao giờ tắt. Giá buốt quá. Trong lòng tôi xác lá vụn mãi ra, nhiều bao nhiêu lại biến nhanh đi bấy nhiêu. Tôi đi, mê man với hình ảnh một đám ma tẻ lạnh không kèn không trống.

Chính ngày rằm tháng tám, giữa lúc trẻ con hàng phố hoan hỉ trước bàn cỗ trông trăng, em Quế và tôi lúi thúi trong bộ quần áo sỏ gấu, lẻo đẻo theo sau một cỗ đòn cũ mang cái áo quan thầy tôi có hơn chục người khiêng cũng ở cổng nhà thờ đi ra. Đám ma đi, đi rất thong thả, qua đầu phố nào cũng được mọi người chăm chú nhìn vì trong người đưa đám chỉ thấy có hai đứa bé khóc. Em Quế và tôi sụt sốt nhau, chỉ sụt mướt hờ “Cậu ơi! Cậu ơi!...hư hư cậu ơi!...” Tiếng khóc ngộ nghĩnh nức nở thốt ra làm nhiều người quay mặt đi cười. Người chị gái thầy tôi luôn phải lùi bước lại, ghé tai bảo chúng tôi:

- Đừng hờ là cậu, hờ là cha cơ...

Nhưng chỉ được vài câu vì rồi quen miệng, anh em tôi lại:

- Cậu ơi! Hư hư cậu ơi là cậu ơi!...

Bao nhiêu năm tháng, tiếng “cậu” đã bắt đầu cho bao nhiêu câu gọi bông chốc thay đổi sao được? Khóc bằng “cậu”, tôi còn thấy như tôi được gần thêm con người thân yêu nhất của chúng tôi và chúng tôi phải cố nín giữ lấy với cái “tên” duy nhất kia.

- *Cậu ơi! Là cậu ơi!...*

(Nguyễn Hồng, *Tinh tuyển văn học Việt Nam*, Tập 7, Quyển 1, NXB Khoa học xã hội, 2004, tr. 828-832)

Trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Sự kiện nào được kể trong văn bản trên?

Câu 2. Tác giả kể lại câu chuyện từ điểm nhìn nào?

Câu 3. Yếu tố phi hư cấu trong văn bản có tác dụng gì?

Câu 4. Việc sử dụng kết hợp yếu tố miêu tả và biểu cảm đem lại hiệu quả gì trong việc tái hiện kí ức của nhân vật tôi?

Câu 5. Từ văn bản trên và trải nghiệm cuộc sống, theo anh/chị, chúng ta cần làm gì để chia sẻ với những đứa trẻ mồ côi, thiếu thốn tình thương của gia đình. Trình bày trong khoảng 5-7 dòng.

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích về vai trò của điểm nhìn chủ quan trong văn bản Đọc hiểu *Đêm noen* của Nguyễn Hồng.

Câu 2 (4,0 điểm)

Một người em của anh/chị đang chuẩn bị bước vào kì thi quan trọng. Anh/Chị hãy viết một bức thư (khoảng 600 từ) trao đổi về những phương pháp học tập để đạt kết quả cao trong kì thi sắp tới.

Chú thích:



Nguyễn Hồng
(1918-1982)

Nguyễn Hồng (1918-1982) tên thật là Nguyễn Nguyên Hồng. Cha mất sớm, nhà nghèo, học hết tiểu học, ông phải vào đời để kiếm sống. Năm 1935, ông cùng mẹ ra Hải Phòng sinh sống tại xóm Cắm, một xóm lao động nghèo, chung đụng với những tầng lớp dưới đáy của xã hội thành thị ngày ấy.

Những ngày thơ ấu là tập hồi ký của Nguyễn Hồng, viết năm 1938. Nội dung tác phẩm là những kỷ niệm đầy ắp cảm xúc của nhà văn về những ngày thơ ấu. Có những kỉ niệm êm đềm những khi được sống trong tình mẹ, nhưng chủ yếu là những kỷ niệm đau buồn của một đứa trẻ sinh ra và lớn lên trong một gia đình bất hòa, phá sản. Đứa con ra đời trong một cuộc hôn nhân gượng ép. Rồi bố chết, mẹ phải xa con để ngược xuôi tần tảo. Đứa trẻ mồ côi cha, thiếu tình mẹ, bơ vơ đói rách lê lết trong sự lờm ngáy, đay nghiến của họ hàng và thái độ dửng dưng tàn nhẫn của xã hội. *Đêm Nôen* là chương V của tập hồi ký.

(Theo *Tinh tuyển văn học Việt Nam*, Tập 7, Quyển 1, NXB Khoa học xã hội, 2004, tr. 810-811)

ĐỀ 36

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc văn bản sau:

TIẾNG NGƯỜI HAY CHỈ TIẾNG CHIÊM BAO?

(1) Có bao giờ bạn mơ thấy một âm thanh, chỉ một âm thanh thôi, không hình ảnh. Đó là khi bạn nghe mơ hồ bên tai như có ai đó đang gọi tên mình “A. ơi”, vừa như ngay bên cạnh, vừa như xa xôi lắm. Mơ hồ như là một giấc chiêm bao.

(2) Đó là tiếng “ơi” mà lúc nhỏ tôi hay nghe lắm, có ngày nghe đến hàng chục lần. Có khi bà ngoại gọi “A.ơi về ăn cơm”, có khi là cậu bạn thân “A. đi câu cá”, có khi là đứa em trai thì thào vào tai “A.ơi”, khi nó muốn xin xỏ thứ gì. Nhưng cũng có khi là tiếng kêu “...ơi” của mẹ, gọi về phát cho mấy cái đĩa bếp vào mông vì cái tội ham chơi.

Đã bao lâu rồi, tôi không được nghe tiếng “ơi” ấy!

(3) Những buổi sớm mai của thời thơ ấu, tôi thường bị đánh thức khi trời còn tờ mờ sương, bởi tiếng nước chảy trong trẻo đổ từ gàu vào chiếc thùng thiếc vụng vào từ ngoài giếng. Rồi những âm thanh đến gần hơn. Ngay dưới nhà bếp thôi. Tiếng nước sôi réo trong ấm, tiếng lửa nổ lách tách. Tiếng phin cà phê va vào nhau lách cách. Và tôi trở mình trong chăn, mơ màng ngủ lại giữa chập chùng những tiếng rì rầm trò chuyện của ba mẹ, chuyện lúa gạo, chuyện học hành, chuyện chiếc xe bò đang bị hỏng cái bánh xe, chuyện một người quen ở xa mới về...Thẳng hoặc pha những tiếng cười rất nhẹ. Đó chính là những âm thanh mà tôi yêu thích nhất. Tiếng trò chuyện rì rầm ấy, vào buổi ban mai. Cái âm thanh thủ thỉ, vừa xa vừa gần, tin cậy, và tràn đầy yêu thương. Nó khiến tôi thấy lòng hạnh phúc và bình yên vô hạn.

(4) Âm thanh đó, đã bao lâu rồi tôi không còn nghe? Những khi nhớ nhà, tôi thường gắn chiếc headphone lên tai và lắng nghe những giọt âm vô cùng trong trẻo của ban nhạc Secret Garden. Thứ âm nhạc thần kì có thể mang đến cho tôi những hồi tưởng thanh bình êm ả. Nhưng nhiều lúc, âm nhạc dù du dương mấy vẫn không đủ cho tôi. Bởi tôi thêm một âm thanh khác. Âm thanh của tiếng nói con người, âm thanh của ai đó đang gọi tên tôi.

(...)

(5) Có phải chúng ta đang ngày càng ít nói với nhau hơn. Chúng ta gặp nhau qua YM, tin nhắn, chúng ta đọc blog hay những câu status trên facebook của nhau mỗi ngày, chúng ta những tưởng đã biết, hiểu hết về nhau mà không cần thốt nên lời. Có phải vậy chăng? Có phải ta cũng như loài cá heo có thể giao tiếp với nhau bằng sóng siêu âm. Tiếng nói con người dùng để làm gì nếu không phải để thổ lộ, để giải bày, để xua dịu. Nếu muốn được lắng nghe thì phải nói trước đã. Vậy thì còn ngần ngại chi nữa, hãy nói với nhau đi. Nói với ba, với mẹ, với anh chị, với em, với bạn bè...Đừng chat, đừng email, đừng post lên facebook, hãy chạy đến gặp nhau, hay ít nhất, hãy nhắc điện thoại lên, thậm chí chỉ để gọi một tiếng “...ơi” dịu dàng!

Một tiếng người thực sự ân cần, yêu thương, quan tâm, gần gũi...Và chắc chắn, không phải là chiêm bao.

(Nếu biết trăm năm là hữu hạn, Phạm Lữ Ân, NXB Hội nhà văn, 2020, Tr.129-131)

Trả lời những câu hỏi sau:

Câu 1. Luận đề của văn bản trên là gì?

Câu 2. Theo tác giả, tiếng nói con người dùng để làm gì?

Câu 3. Việc tác giả liệt kê những âm thanh quen thuộc của buổi sớm mai thời thơ ấu trong đoạn văn (3) có tác dụng gì?

Câu 4. Anh/Chị hiểu đoạn văn “Thứ âm nhạc thần kì có thể mang đến cho tôi những hồi tưởng thanh bình êm ả. Nhưng nhiều lúc, âm nhạc dù du dương mấy vẫn không đủ cho tôi. Bởi tôi thêm một âm thanh khác. Âm thanh của tiếng nói con người, âm thanh của ai đó đang gọi tên tôi.” như thế nào?

Câu 5. Qua văn bản, anh/chị rút ra cho mình bài học ý nghĩa gì?

II. PHẦN VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) bày tỏ ý kiến của anh/chị về sự cần thiết của việc lắng nghe trong cuộc sống.

Câu 2. (4.0 điểm) Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích, đánh giá bài thơ sau:

RA GIÊNG

*nắng trở ngồng trên luống cải
vàng rắc đầy sân cội mai
hồ điệp hay là cánh bướm
ra Giêng mơ giấc mơ dài*

*hoa nào về không kịp Tết
thì xin nở thiệt huy hoàng
mùa xuân đông đây phía trước
dỗ làn hương mảnh đừng tan
mưa sương ướt lòng gái đẹp
hẹn nhau trong lễ hội làng
bước chân
ngập ngừng...
tiếng trống
tiếng cười ám cả không gian
(...)
ra Giêng hẹn gì với gió
mà chim én liệng ngang trời
mà cây bắt đầu nhú quả
cỏ xuân mắt biếc thay lời...*

Bàn tay mưa, Nguyễn Chiên, NXB văn học, 2024, tr.80,81)

Nhà thơ Nguyễn Chiên (1956), quê Điện Bàn, Quảng Nam; tốt nghiệp ĐHSP Huế, chuyên ngành Ngữ văn, khóa 1974-1978; dạy học tại trường THPT Quang Trung, Tây Sơn, Bình Định, sau đó dạy ở trường THPT Nguyễn Duy Hiệu, Quảng Nam; làm thơ, viết tiểu luận phê bình. Tác phẩm: *Như cỏ dại, như lá úa, như cây xanh* (Thơ - in chung, NXB Hội nhà văn, 2011), *Hạt sương khi nắng lên* (thơ, NXB Hội nhà văn, 2013), *Bàn tay mưa* (Thơ, NXB Văn học, 2024)

